

NHỮNG

mảnh tình khát vọng

ĐÀO ĐỨC TUẤN

NHỮNG

mảnh tình khát vọng

CHÂN DUNG - GHI CHÉP



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

ĐOÀN THẠCH BIÊN MỘT CÔI ÁO TRẮNG

“Thiệt tình thấy thương ông Đoàn Thạch Biên gì đâu! Chưa thấy ai yêu ai lâu như ông yêu Áo Trắng. 30 năm, bao nhiêu năm nước chảy qua cầu, bao nhiêu người đã bước qua chiếc cầu Áo Trắng đi vào thánh địa văn chương. Riêng ông vẫn ngồi đó, tay run mắt mờ, cặm cụi sửa chữa từng bài viết của các mầm non văn chương vô danh” (nhà văn Nguyễn Đông Thức).

1. Hồi cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, mấy đứa sinh viên chúng tôi tập tọe viết lách. Không năng khiếu thì cái khao khát tuổi trẻ, cái mộng mơ của xứ này cũng... bắt viết. Nhưng viết thì đăng ở đâu? Khi ấy, báo chí chưa nhiều như bây giờ, các trang văn hóa văn nghệ cũng rất hẹp, mấy thứ chữ nghĩa “vơ vẩn” học trò ít ai dùng. Thế rồi một số tờ báo bắt đầu vươn ra “móc túi” bạn đọc, đã có báo lạng lẽ “xếp xó” các trang mục văn chương; “báo chí phải thời sự nóng sốt, chữ văn hóa văn nghệ rách việc, mất người đọc”, một đàn anh làm báo khi ấy “phất tay” trước bọn tôi. Nghĩ thật nhưng đó là chuyện của “người lớn”. Chúng tôi

vẫn kỳ cục thâu đêm bên những tờ bản thảo bôi đi xóa lại. Rồi chép nắn nót bỏ vào bì thư, dán tem gởi đi, và chờ đợi...

Giữa lúc ấy, tờ *Áo Trắng* do Đoàn Thạch Biển chủ biên ra đời. Đọc đôi số, chúng tôi ồ lên “đất của mình đây rồi!” và hào hứng gởi bài, và được “lên khuôn” tập lự, sướng không thể tả! Cái nào không đăng được, còn yếu điểm nào, thắc mắc nơi nao... đều được hồi âm, trao đổi, hướng dẫn chi li, tận tình. Hỏi thế sao không thống khoái? Lác đác lại có thêm *Tuổi Hồng* của nhà thơ Phạm Chu Sa, *Tuổi Ngọc* của nhà văn Nguyễn Đông Thức,... Thế nhưng nhiều đặc san đã rơi rớt theo thời gian, sân chơi văn chương trẻ trên đặc san chỉ còn sót *Áo Trắng*. Mà *Áo Trắng* cũng đâu thông thả, đã đôi lần vì thiếu kinh phí tưởng đã “dừng chân”, thế rồi “sống tiếp” đến 30 năm, bằng sự nồng ấm trong trẻo mang tên Đoàn Thạch Biển...

“Ở tuổi 73, tôi đã bị bệnh alzheimer nhẹ, lúc nhớ lúc quên. Thật nguy hiểm nếu tôi tiếp tục thực hiện *Áo Trắng*. Nên tôi đã xin phép Ban Giám đốc (BGĐ) Nhà xuất bản Trẻ cho tôi được nghỉ việc sau khi tập san này phát hành. BGĐ đã đồng ý và sẽ đề cử một nhóm bạn trẻ năng động thực hiện *Áo Trắng*, ở chặng đường mới. Chia tay khi mình còn nhớ mới có ý nghĩa, còn khi mình đã rơi vào cõi quên rồi sẽ chẳng còn ý nghĩa

nữa”, nhà văn Đoàn Thạch Biển thổ lộ trong thư nói đầu tuyển tập 30 năm *Áo Trắng*. Ông chia tay *Áo Trắng* năm 2020 thì gần cuối năm 2021, *Áo Trắng* phải nói lời tạm biệt bạn đọc do khó khăn về kinh phí.

Gắn bó *Áo Trắng* với vai trò Phụ trách công tác bạn đọc, nhà thơ Phạm Thanh Chương nhớ lại: “Với lòng nhiệt tình cùng sự đam mê của một người làm báo, Đoàn Thạch Biển đã “lèo lái” *Áo Trắng* vượt qua bao thăng trầm trong 30 năm là một kỳ công mà sự kiên trì, bền bỉ, một đức tính có ở nơi anh ít người sánh kịp. Làm việc với Đoàn Thạch Biển, tôi thấy anh rất quan tâm đến những bạn trẻ bộc lộ năng khiếu hay lóe sáng trên những trang viết. Khi phát hiện đó là những tài năng còn tiềm ẩn, anh đã hết mình giúp đỡ”.

Nhà văn Nguyễn Đông Thức nói: “Thiệt tình thấy thương ông Đoàn Thạch Biển gì đâu! Chưa thấy ai yêu ai lâu như ông yêu *Áo Trắng*. 30 năm, bao nhiêu năm nước chảy qua cầu, bao nhiêu người đã bước qua chiếc cầu *Áo Trắng* đi vào thánh địa văn chương. Riêng ông vẫn ngồi đó, tay run mắt mờ, cặm cụi sửa chữa từng bài viết của các mầm non văn chương vô danh. Sự nghiệp của cả đời ông! Nhiều khi thấy ông hơi khùng nhưng thôi kệ!”.

2. Từ ngày quen biết, tôi luôn thấy ông Biển rất chịu khó chơi với đám cộng tác, bất kể lớn nhỏ. Nếu

không gặp thì lâu lâu ông gọi điện hoặc email “có gì hay gửi anh” một cách chân thành, trọng thị; đôi khi là gợi ý đề tài vùng miền cụ thể, làm nhiều anh em rất cảm hứng cộng tác với ông. Ông nói từng từng: “Không chơi với mấy thằng viết, lấy đâu bài “độc” cho báo. Thời nhiều nhà báo mà hiếm cây bút, báo chí cạnh tranh rần rần, có bài hay nó gửi báo khác thì mình có nước... húp cháo!”.

Giới làm văn, làm báo thường gọi ông Biển là “ma xó” bởi chuyện gì ông cũng tỏ. Thế nên hồi làm phóng viên chuyên nghiệp, ông viết rất khỏe mảng văn hóa nghệ thuật. Cũng vì thế, khi làm biên tập, rất khó vấn đề, chi tiết “sáng tác” nào qua mắt được ông. Có người biên tập khi phát hiện chi tiết “ấu” thì điện sa sả mảng người viết. Riêng ông Biển thì luôn chân tình: “Mày (anh, chị) coi lại chi tiết này coi, lần sau nhớ hỏi kỹ nghen”, làm người viết cạch đến già không dám sơ sài, mà vẫn quý ông như thường.

Nhiều cây bút cứng cựa bây giờ vẫn thường nói với nhau: đúng là ông Biển chịu khó không ai bằng. Bởi đâu phải khi “chắc tay” rồi họ với viết cho ông. Nghe ông Biển “thương bọn trẻ” là họ rần rần gửi bài đến, lem nhem bản thảo, câu cú chập chững. Vậy mà ông đọc, ông sửa, hồi âm từng người; đến khi thấy bài được đăng nguyên, không sửa dấu phẩy, họ biết mình đã... lớn.

Không những thế, nhiều tủ sách dành cho các cây bút trẻ đều có ông tham gia biên tập, dàn dựng. Ông đơn độc và sáng khoái theo dõi, quan sát, góp ý, động viên từng người, từng người một từ thuở chập chững; cây bút nào “lóa” lên là ông nhận ra ngay và hào phóng hỗ trợ bằng mọi cách. Hỏi nhiều cây bút tên tuổi lứa U40 bây giờ, 10 người thì hết 9 nói là có “qua tay” ông Biển, mang ơn ông Biển và hầu như vẫn còn giữ liên lạc thường xuyên, dẫu qua bao nắng mưa tuổi tác...

Có lần ông nói: “Đối tượng của *Áo Trắng* là học sinh-sinh viên, tao không chơi với tụi trẻ thì lấy ai... mua báo?”, “Nghiep văn tao viết cho bạn đọc trẻ là chủ yếu, không chơi với tụi bây... lấy gì mà viết?”,... Cách nói của ông bao giờ cũng se sắt, từng từng, thế nhưng “*nợ nần người viết văn trẻ*” đã thành một lý tưởng sống trong ông từ lâu rồi, như duyên số đời ông phải thế!

Không chỉ gặp ông trên trang báo, ông hằng đi, đi mãi miết, gặp chan hòa đến từng huyện, từng xã có các cây bút trẻ mà ông thấy cần chia sẻ. Ông sống bằng nghề “văn pha báo”, chẳng mấy giàu nhưng đến đâu cũng thấy ông chi tiền (bởi “bạn viết trẻ” thường... hẻo). Bất kể giờ giấc, nhiều anh em mới vào nghề báo, nghề văn luôn tìm đến ông để tham khảo ý kiến, đôi khi chỉ là một chi tiết nho nhỏ. Đoàn Thạch Biển đúng là “Huấn luyện viên duyên nợ” của những cây bút trẻ, những tâm hồn luôn hướng đến cái đẹp dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào...

NGUYỄN HÀNG TÌNH ĐỘC HÀNH BƠ VƠ

Cái tin Nguyễn Hàng Tình đoạt giải Sách hay 2013 (hạng mục Phát hiện mới) không làm tôi bất ngờ. Chất văn bay bổng đến hoang vu nhưng trên hết là sát sàn sạt cuộc đời này, với những hiện thực ngổ ngàng của thân phận đương cuộc, trực diện những vấn đề khuất lấp của thế sự. Một “con báo” bút ký đã xuất hiện.

1. Tôi quen Nguyễn Hàng Tình đã hơn ba mươi năm rồi, thế nhưng luôn bất ngờ vì cung cách làm việc và từng sản phẩm chữ nghĩa của gã. Tình quê gốc Quảng Nam vào Đắk Lắk cùng gia đình rồi sang Đà Lạt học văn khoa. Mộng mị giảng đường xứ mù sương và nghề chụp ảnh bên bờ hồ Xuân Hương, gã bén duyên với nghề báo lúc nào chả rõ. Hồi đầu thập kỷ chín mươi của thế kỷ trước ở Đại học Đà Lạt, sinh viên mà kè kè cái máy ảnh “câu cơm” là oách lắm. Được xỏ chắc chân vào làng “nhiếp ảnh du lịch Đà Lạt” thì không phải chuyện đùa với một gã thư sinh chánh hiệu. Học xong, tôi ngấy quá, bái bai Đà Lạt cái rụp; ngoảnh lại, thấy gã chẳng những lấy xứ này

làm quê ở mà còn được mệnh danh là “Người Tình Đà Lạt”.

Tập ký sự *Giã biệt hoang vu* (NXB Hội Nhà văn và Phương Nam book 2013) là kết tinh cuộc viết báo bằng văn của ký giả tự do Nguyễn Hàng Tình. Mấy năm rồi, gã bỏ chân phóng viên Báo Tuổi Trẻ để định hình một “không gian ký sự” cho riêng mình. Lặng lẽ đường rừng, gã đào gã bới, đam mê ghi chép những thương yêu - phi lý cuộc đời, trở thành cây bút day dứt trong lòng bạn đọc như một “người tình Đà Lạt”, “kẻ bảo vệ cao nguyên”... Đắm trong thân phận đất đai, gã không còn khái niệm “ngại va chạm” để nói lên sự thật đời sống núi rừng Tây Nguyên.

Nguyễn Hàng Tình viết như rên rỉ, như tuyên chiến với những kẻ đang “gặm nhấm” tất tần tật những gì của cao nguyên: *Đồng loại tôi quay lại tiếp tục lao vào rừng rú. Đào bới là thuộc tính con người. Có mặt trên mặt đất, họ quyết liệt tồn tại. Tôi chạy theo năn nỉ họ nương tay. Vì đó là quê quán ban sơ thiêng liêng và tương lai con người.*

Tây Nguyên của Nguyễn Hàng Tình trong *Giã biệt hoang vu* hiện lên gần gũi, thấm đẫm một chiều sâu minh triết sáng láng, mà lắm kẻ thêm thương đang muốn đục khoét, thu vén để làm của riêng. Đến cả những hồn ma của người chết cũng không an lành

trước bàn tay đen đúa của những kẻ “sưu tập văn hóa” tham lam, tàn bạo. *Những cánh rừng ma cũng rỉ máu. Đang diễn ra sự phá vỡ cấu trúc an lành tự nhiên của xã hội sơn cước. Nhưng Yàng a, Ma nào mà sống nổi với con người, nhất là giống người không hiểu rừng, cố tình không không biết mình từ đâu mà ra, tan vào đâu, và tan như thế nào cho tử tế* (Lang thang trong những rừng ma).

Mấy mươi năm làm báo, gã đã có hàng ngàn tin bài chất lượng cao của một cây bút lớn. Một mẩu tin tưởng chừng “không phải là tin” của gã vẫn được chạy trang nhất, để lại ấn tượng cho người ta nhớ. Ví như kiểu làm tin Đà Lạt: *Thêm một cây thông bị khai tử...* đã làm không ít người bất ngờ thú vị, giật mình và khó quên. Tôi lấy ví dụ này để cảm cái chất nhập cuộc của một nhà báo làm ký, chứ không chỉ “đem đẹp, vuông vuông”.

Một đồng nghiệp đã viết về Nguyễn Hàng Tình “không ai có một tình yêu với thông khủng khiếp và cháy bỏng như gã. Một cành thông rơi gãy cũng có thể khiến gã mất ăn mất ngủ. Một cây thông bị đốn hạ cũng làm đau đớn gã như chính phần thân thể của mình bị cắt bỏ. Có lẽ vì thế mà suốt ngày gã vẫn đi rình rập những kẻ sát hại thông để lên tiếng trên báo, để hăm hực và để nuôi tiếc. Vậy thôi!... Rõ ràng, thông

đã thuộc về Đà Lạt một cách hiển nhiên cũng như Nguyễn Hàng Tình, MPK... luôn thuộc về vùng đất này, không thể dứt đi đâu được cả”.

Tình ít nói, nhất là nói về mình, về chuyên môn công việc. Thế nhưng khi nhắc đến bút ký, gã bỗng “lồng lên” và tôi đã có cuộc phỏng vấn gã (có ghi âm nghiêm túc):

- Vì sao ông “chết” với bút ký?

- Tôi làm thể loại này vì thấy nó sống nhất, được tham dự trực tiếp vào nhịp đời. Đó cũng là mảnh đất tôi thấy mình sáng tạo nhất, thăng hoa và hoang vu nhất. Bởi tôi yêu dân tộc này, cuộc sống này...

-

- Những người làm tiểu thuyết thì thao tác như những nhà khoa học; giải Nobel chỉ trao cho những người làm tiểu thuyết chứ không phải là người nghiên cứu văn học. Còn người làm báo như tôi thì phải đi ghi chép những chuyện hằng ngày, lịch sử trong ngày. Riêng bút ký thì đi xuyên qua những cái đó, nó có hơi thở không gian của đời sống-báo chí, của thời cuộc, của sáng tạo.

-

- Thật ra, nhà văn là những nhà khoa học hoạt động trên lĩnh vực tư duy hình ảnh, trừu tượng. Và

chắc chắn những người làm bút ký luôn có sự khát khao bay bổng, nhưng không bao giờ muốn xa rời cuộc sống hằng ngày mà bám chặt.

- Những cây bút ký mà ông ấn tượng?

- Tôi đọc nhiều người viết bút ký, cả trong nước và nước ngoài. Nhiều người rất tài hoa nhưng tôi không thích bút ký về chiến tranh, chỉ thích bút ký về con người.

- “Trường phái” bút ký Nguyễn Hàng Tình?

- Tôi không nhận thuộc trường phái nào. Tôi thích cuộc lang thang ngút ngàn của mình. Nói như Hermann Hesse, dù có đau đớn quằn quại thì ta vẫn cứ yêu thương trần gian điên dại này... Đặc tính của tôi là mê đắm sự hoang vu, tôi đi vào cuộc sống nhưng tôi không thuộc về cuộc sống đó. Trong lúc đi chơi qua cuộc đời, tôi ghi lại điều đã thấy, không có ý thức của sự chủ đích: rằng phải có một tác phẩm ký, thuộc trường phái thể loại nào. Chỉ vui vì được ghi lại cảm xúc, được chơi như thế này...

Thế nên tôi không lạ khi Nguyễn Hàng Tình để ở đầu tập *Giã biệt hoang vu: Tặng người phụ nữ đồ xăng ở Ngã ba Huế (Đà Nẵng), Người đàn bà hái dâu bên sông Thu, và Chị bán gà ở cầu thang chợ Đà Lạt...*

Giờ thì Nguyễn Hàng Tình vẫn còn hoang vu đầu đó. Bởi với gã, ngoài kia là bầu trời, màu xanh, chim hót và mây bay...

2. Choáng ngợp với những hình ảnh cứ hiện ra như đang xem một cuốn phim tài liệu dài, theo qua từng trang viết... Khép lại những trang viết cuối cùng, lòng vẫn bồn khoăn không dứt. Nó đọng lại trong lòng như sau một bữa rượu ngon. Hương vị đã qua nhưng dư vị như còn mãi. Đạo diễn, Nhà quay phim Đinh Anh Dũng bật gọn như thế về tập bút ký *Sương gió bơ vơ* (NXB Hội Nhà văn 2016) của Nguyễn Hàng Tình. Đây là cuốn sách thứ hai của anh sau tập ký *Giã biệt hoang vu* (Giải Sách hay 2013). Lặng lẽ đọc, tôi nhận thấy ngòi bút của anh mỗi ngày càng thêm khói sương sương khói.

Ở *Sương gió bơ vơ*, Nguyễn Hàng Tình tiếp tục mạch văn đầy tiếc nuối về sự mất mát của thiên nhiên, văn hóa, lòng người. Anh đặt tên cho các chương trong cuốn sách lần này là NƯỚC, MÂY, BỤI, NGHỆ SĨ Ở TRẦN GIAN. Từ rừng núi, cao nguyên, dòng sông đến suốt biển bờ biên cương đất nước. Ở đó có nỗi lòng của những ngư dân can trường lặn lặn sống chết với biển; “con vật vã giấc ngộ” của một vùng đất trước cơn lốc đô thị; những nợ nần của sông nước với thượng nguồn... Những cuộc đời nối tiếp cuộc đời,

những thế hệ nối tiếp thế hệ bên bờ biển. Sống đơn sơ, quen vậy, và hạnh phúc cũng đơn sơ, mà mãi nguyện. Đâu có xóm chài, làng ngư phủ nào rời bỏ bờ biển mà đi đâu (Trên quê hương của con còng gió).

Tình ký họa như “đi trong gan ruột” những nhân vật tài hoa chìm nổi như: nhạc sĩ Yphôn Ksor (Nhạc rơi qua nữ thần mặt trời), kiến trúc sư Lữ Trúc Phương (Đội Trăm Mái quay về), nhà thơ Khổng Vĩnh Nguyên (Trọn kiếp thi nhân), một người hát rong ở Lâm Đồng (Nghệ sĩ xó chợ)... *Hát là sống, nhưng rằng sống phải có cái bỏ bụng. Ông nói thật, rằng sẽ về hát ở Đạ Huoai khi biết mùa hái điều về. Hát ở Bảo Lộc khi biết mùa mưa trà có đợt. Hát ở Phú Sơn khi biết mùa chuối Laba già. Hát ở Di Linh khi mùa cà phê chín. Nông dân nghèo thì ông cũng nghèo theo. Nông dân rừng rẫy thì họ mới chia sẻ cho ông đôi đồng (Nghệ sĩ xó chợ).*

Tôi hiểu, một tâm hồn dễ tổn thương như Tình thì sẽ viết chất chiu, ấm nồng như thế.

Hơn một lần về Đà Lạt, trong băng khuâng các cuộc hẹn ngắn, tôi gọi cho Nguyễn Hàng Tình. May mắn thì ngồi với nhau một đêm ở căn gác trọ của anh. Sơ sẩy một chút thì Tình vừa rời đi Di Linh, Bảo Lộc, Đạ Huoai hay sang Đắk Nông, xuống Ninh Thuận, Bình Định, Quảng Ngãi. Những cuộc đi lầm lụi một mình dọc dài từ rừng đến biển, cùng với những cốt

tú ghi chép riêng mang. Đôi khi là những điều mơ hồ mà nhiều đồng nghiệp báo chí chẳng mấy quan tâm. Thế nhưng chính những “mơ hồ” đó lại chấn động, lóe sáng dưới ngòi bút Nguyễn Hàng Tình.

Trái với vẻ người rừng bụi bặm, tôi bất ngờ khi căn hộ gã thuê trọ ở khu Chi Lăng (Đà Lạt) lại hết sức ngăn nắp từ phòng khách, làm việc, ngủ, ăn, toilet... Nhiều nhất trong nhà gã là sách. Sau một ngày lang thang quán, khuya về uống thứ trà hảo hạng trong nhà gã, tôi chợt hiểu vì sao đến lúc này gã vẫn “hàng tình”. Gã cô đơn nhưng không cô độc, bởi ngoài niềm mê đi và viết, gã vẫn còn đó niềm tin với sách, với nhạc và những vùng đất đã đến, chưa đến và viết để trải lòng, để sống. Vậy là hơn chục năm rồi, gã tự dứt biên chế ra khỏi các tòa soạn báo, để được tự do đi và viết những điều mình thích.

Nguyễn Hàng Tình tâm sự về nghiệp viết: “Đặc tính của tôi là mê đắm sự hoang vu, tôi đi vào cuộc sống nhưng tôi không thuộc về cuộc sống đó. Trong lúc đi chơi qua cuộc đời, tôi ghi lại điều đã thấy, không có ý thức của sự chủ đích: rằng phải có một tác phẩm ký, thuộc trường phái thể loại nào. Chỉ vui vì được ghi lại cảm xúc, được chơi như thế này...”

50 rồi, Nguyễn Hàng Tình vẫn mình ên và an nhiên với kiểu sống của mình.

3. Trải qua những tháng ngày “ngồi đồng” vì Covid-19, tâm trạng tôi thực sự khủng hoảng. Tôi lên mạng đọc, xem đủ thứ. Thấy mọi chuyện rối bời. Không thiết làm gì nữa. Rồi tôi ngồi uống một mình. Đầu óc càng bức bối. Cứ thế, cuộc sống, công việc của tôi bắt đầu xuống dốc.

Qua năm 2022, tôi nhận được cuốn bút ký *Cỏ khô lắm rồi muốt mùa* của Nguyễn Hàng Tình từ Đà Lạt gửi xuống. Hỏi thăm mới biết, trong những ngày tôi vò đầu bứt tai thì anh ngồi viết, chỉnh sửa những bút ký sâu thẳm của lòng mình đem in sách. Sách do Nhà xuất bản Đà Nẵng và Phanbook in thật đẹp.

Bao ký ức chợt ứa về. Đà Lạt mộng mị những ngày sinh viên. Rồi các tỉnh Tây Nguyên nơi tôi có nhiều bạn bè, công việc. Thế nhưng trôi theo giọng chữ của Nguyễn Hàng Tình, tôi mới biết mình chả hiểu gì về Đà Lạt, về Tây Nguyên, về bản ngã vẹn nguyên của thiên nhiên huyền bí.

29 bút ký được anh chia làm 3 chương: *Cỏ dại*, *Loài thượng đẳng* và *Ảo ảnh nhiệt đới*. Văn Nguyễn Hàng Tình giao hoan thắm đẫm với đất trời cỏ cây: *Thiên nhiên đang quỳ mọp dưới chân vũ trụ kia. Thiên nhiên đang u buồn. một thứ u buồn mà cõi người ngoài kia không hiểu được. một thứ cầu lụy ngoan lành. Tiếng bước khẽ của tôi hòa tấu với với tiếng của những chiếc*

lá khô còn lại trên cành đang cố rơi nốt, cùng tiếng gió cứ véo vút véo vút véo vút xoẹt ngang tai khi nó cố len qua từng cành cây (Giấc ngủ của Dlie K'chik Erang).

Tôi chợt nhận ra mình của một ngày nào đó như trong bút ký Mưa núi hoan lạc: *Có lúc ta đội mưa lên đồi. Có lúc ta trú trong một chòi canh trên núi sâu ngó mưa. Có lúc ta ngồi trong những quán cóc xa lạ bên đường dãi ra màn nước. Có lúc ta mắc mưa nơi xa lộ thâm nhạ. Nhưng không miền mưa nào lưu dấu chân ta. Ta chỉ muốn là hòa thượng, hành giả không chùa, không sư phụ, đệ tử, kinh kệ, cúng dường, phước sương. Ta chỉ muốn là linh mục không thánh giá, không giáo đường, kinh thánh, giáo lý, tín hữu, nước thánh, rước lễ. Tâm linh ta thuộc về thực tiễn phù du từ đất đai, phong sương, như vũ trụ giản dị vốn là. Thiên đường là cỏ hoang, Niết bàn là mặt đất núi sụt sùi này, trong ta.*

Về cuốn *Cỏ khô lắm rồi muốt mùa*, Nguyễn Hàng Tình đau đáu: “Miền nhiệt đới là miền của tràn đầy nguyên sinh, rục rờ đa dạng sinh học. Những rừng thảo mộc điệp trùng được thay bằng thứ gì đó mang tính “cỏ dại” menh mông. Tất cả héo khô sức sống, thành cỏ khô. Đổ lên đầu cỏ dại. Rừng thẳm nhiệt đới, từng tế bào văn minh, tinh cốt văn hóa nhiệt đới vì diều đó trở thành như ảo ảnh. Đến cỏ khô còn bị lấm

lỡ. Giờ, thương nhớ “nhiệt đới” ngay khi đang ở miền nhiệt đới”.

Gấp *Cỏ khô lắm rồi muốt mùa*, tôi bước ra đường. Lúc đó đã chuyển sang “trạng thái bình thường mới” nhưng thực sự vẫn chưa bình thường chút nào. Vẫn còn nhiều người đeo khẩu trang. Vẫn bao nhiêu “ngờ vực, đổ vỡ” tiếp theo. Thế nhưng tôi chợt thấy bình an khi “đi theo” cuốn sách của Nguyễn Hàng Tình để tìm đến thiên nhiên. Bất cứ nơi đâu, để chìm đắm vào cỏ cây non nước lòng mình. Và tôi tìm lại chút vui với công việc. Chắc rồi mình sẽ sống khác, ví như trồng thêm một cây hoa trước hiên...

Đến nay, tôi đã đọc 3 cuốn bút ký của Nguyễn Hàng Tình: *Giã biệt hoang vu*, *Sương gió bơ vơ* và *Cỏ khô lắm rồi muốt mùa*. Tôi sẽ còn đọc lại những bút ký tràn trề sẽ chia cỏ cây đời người này.

KỶ ẢO ĐÀO MINH HIỆP

Tôi vẽ giữa hai khoảng dịch. Thấy hơi mê với những trang chuyển ngữ, tôi lại hào hứng với sơn dầu. Dịch văn học đã gần với tôi máu thịt rồi, tôi vẫn tiếp tục đến hết đời. Hội họa cũng không phải mới đến với tôi nhưng nó chỉ chực bùng lên khi có nhiều thời gian tự do, như khi về hưu...

Quê cha Bình Định, sinh ở quê mẹ Phú Yên, năm 1954 khi tròn 4 tuổi, Đào Minh Hiệp theo ba mẹ tập kết ra Bắc. Năm 1968, được chọn sang học tại Trường Đại học Thăm dò địa chất Moskva và cũng bén duyên với hội họa và văn học Nga từ đó. Một thời tuổi trẻ ở Nga, những ngày nghỉ, bạn bè đi chơi nhờ đó đây, còn ông thì mãi mê với những triển lãm hội họa, vui đùa với những tiểu thuyết kinh điển và tập tành chuyển ngữ áng văn chương Nga bát ngát.

Chính niềm đam mê hội họa mà anh suýt mất mạng. Một lần, vào giữa mùa đông Nga tuyết trắng, ông mê mẩn với cảnh đẹp bất tận, thế là vác giá vẽ vào rừng. Đaten ấy, ông bị viêm phế quản nặng, phải

đi bệnh viện cấp cứu, phẫu thuật, hư mất một phần thanh quản, từ đó có giọng nói khà khà đặc trưng đến giờ. Một số anh em giang hồ văn nghệ vẫn gọi ông là Hiệp “khàn”, để phân biệt với ông Hiệp chủ quán Hoàng Gia, ông Hiệp tỷ phú tìm trầm,...

Đào Minh Hiệp cho biết thêm: “Những ngày còn học ở Đại học Thăm dò địa chất Moskva vào đầu những năm 70 của thế kỷ trước. Hàng năm, tất cả sinh viên của trường đều được cử đi thực tập tại các đoàn địa chất trên toàn Liên bang Xô Viết. Do đặc thù của ngành, thường xuyên sống và làm việc giữa thiên nhiên vô cùng độc đáo đã tạo cảm hứng cho nhiều sinh viên và giáo viên cầm cọ. Sau hè, khi niên học mới bắt đầu cũng là lúc khai mạc phòng tranh của thầy và trò ngay trong khuôn viên của Bảo tàng địa chất nhà trường. Tôi mê hội họa từ ngày ấy và thường xuyên có tranh tham gia triển lãm”.

Niềm đam mê hội họa cứ thế đeo đẳng ông. Thế nhưng cuộc chơi “màu mè kích thích” này chỉ được ông toàn tâm khi đã rời ghế công chức, năm 2010. Về hưu sau khi đã “lặn túi” vài chục vụ, Đào Minh Hiệp “cân bằng, bẻ thế” ngay với bột màu, giá vẽ. Hơn một năm “hạ cánh”, ông đã làm ngỡ ngàng nhiều người khi bày triển lãm tranh cá nhân “Sắc xuân quê hương” tại Tuy Hòa, với 28 bức tranh sơn dầu “hoàn hảo”. Tất cả

tranh phong cảnh và tĩnh vật trong triển lãm này đã thu hút ngay giới trong nghề và khách mộ điệu, bán hết veo sau đó.

“Đây là những bức sơn dầu (khổ từ 54x50cm đến 160x200cm) được tôi vẽ chủ yếu trong hai năm vừa qua, sau khi nghỉ hưu. Vẽ sơn dầu là tốn kém cả tiền bạc lẫn công sức rồi, thế nhưng tôi cứ túc tắc vẽ, vẽ miệt mài và đầy cảm hứng mỗi ngày nên luôn cảm thấy thú vị. Về hưu mà lần đầu tiên làm triển lãm cá nhân thì rất vất vả, mọi chuyện đều phải “tự thân vận động”. May nhờ có vợ (nhà báo Lê Diệp) “nhiệt liệt” ủng hộ. Cũng vui là một triển lãm tranh ở vùng thị trường “khó tánh” như Nam Trung bộ, nhưng sức quan tâm của công chúng không hề nhỏ. Phát huy thành công của triển lãm đầu tiên, tôi dự định đầu năm tới sẽ lại tiếp tục bày biện cuộc trình làng hội họa của riêng mình...”

Rời cơ quan nhà nước về nghỉ hưu nhưng nhiều người chợt thấy Đào Minh Hiệp như trẻ ra. Bằng chứng là bên cuộc chinh phục giấc mơ hội họa, ông vẫn tiếp tục ra mắt mấy cuốn sách tuyển dịch truyện ngắn thế giới, như *Nô lệ của tình yêu*, *Con của mặt trời*, *Không nên khóc...* Và hiện tại là cuốn tiểu thuyết *Cuộc chiến đi qua* của nhà văn Nga Kanta Ibragimov, với bản dịch gần 700 trang tiếng Việt, với sự tài trợ của

Quỹ Hỗ trợ quảng bá văn học Nga và Văn học Việt Nam, sắp ra mắt độc giả.

Đào Minh Hiệp nói về thời gian lúc này của mình: “Tôi vẽ giữa hai khoảng dịch. Thấy hơi mệt mỏi với những trang chuyển ngữ, tôi lại hào hứng với sơn dầu. Dịch văn học đã gần với tôi máu thịt rồi, tôi vẫn tiếp tục đến hết đời. Hội họa cũng không phải mới đến với tôi nhưng nó chỉ chực bùng lên khi có nhiều thời gian tự do, như khi về hưu. Thế nhưng “bôi màu” trên vải đã đem đến cho tôi những sáng khoái bất ngờ...”

Qua kinh nghiệm của bản thân, khi sáng tác văn học có thể tranh thủ thời gian rảnh rỗi trong lúc làm việc, còn khi đã căng toan lên, bày giá vẽ ra, nặn màu ra đầy palet thì phải toàn tâm toàn ý với nó cho tới khi nào kết thúc tác phẩm mới thôi, chưa nói phải bỏ ra rất nhiều thời gian và công sức đi lấy tư liệu. Khi còn đương chức, công việc sự vụ đã chiếm hết thời gian, thậm chí có lúc còn làm tắt ngóm chút cảm ứng vừa nhen nhóm. Nay, tôi đã nghỉ hưu, có thể toàn tâm toàn ý với hội họa. Nếu hết cảm hứng với nó, tôi lại quay sang với văn học. Tôi cứ túc tắc làm cả dịch lẫn họa một cách hào hứng, vì được thoải mái tập trung hơn”.

Nửa đời lận lộn cùng các đoàn địa chất trên Tây Nguyên, rồi đi dạy địa chất, trước khi nghỉ hưu còn làm “quan văn” cả chục năm. Thế nhưng công việc như

không hề tác động nhiều đến sự sáng tạo nghệ thuật của ông. “Thực tình mà nói, tôi vẫn luôn mang trong mình dòng máu của một người làm khoa học kỹ thuật. Văn học và hội họa chỉ là những đam mê để trải lòng mình. Niềm đam mê ấy có nền tảng từ cuộc sống luôn được tiếp xúc với thiên nhiên tươi đẹp. Do công việc, tôi đã từng sống và đặt chân đến hầu hết mọi miền đất nước, cả Trung, Nam, Bắc, rồi Tây Nguyên, Tây Bắc, Đông Bắc... Cảm hứng nảy sinh từ những chuyến đi”, Đào “văn - họa” nói.

Xem tranh Đào Minh Hiệp, nhiều người đã cảm nhận một tâm hồn Việt đa cảm, đan xen nét đậm thắm của tính cách Nga. Và ông lý giải điều này: “Vì tiếp xúc thường xuyên với các tác phẩm hội họa Nga, nên tôi cũng bị ảnh hưởng ít nhiều từ phong cách của họ, nhất là của nhóm họa sĩ Triển lãm lưu động (Peredvizhniki) như: Shishkin, Vaxiliev, Kramskoi, Repin, Aivazovxki, Kuinji, Levitan, Savrasov, Perov, Polenov... Ngoài mỹ thuật, tôi còn được tiếp xúc với văn học, âm nhạc, điện ảnh Nga... Cũng chính trong thời gian này, tôi đã tập dịch những truyện ngắn của nhà văn Nga Turghenev. Kể từ những ngày còn là sinh viên tôi chỉ vẽ sơn dầu, còn về phong cách, có thể do bản tính hiền lành và bị ảnh hưởng của hội họa Nga nên tôi thiên về hiện thực. Tôi chỉ nghĩ đơn giản, hội họa là một thể loại nghệ

thuật cảm thụ trực quan, giúp con người hướng tới Chân-Thiện-Mỹ. Điều cốt yếu là người vẽ tranh phải thể hiện được cảm xúc của mình...”

Ở Nam Trung bộ, Đào Minh Hiệp nổi tiếng từ thập kỷ 80 của thế kỷ trước, khi ông là dịch giả của những tiểu thuyết “khét tiếng” như *Khát vọng đổi đời* (S.Xvai, Áo), *Sếu đầu mùa* (Ts.Aitmatốp, Nga), *Đức mẹ mặc áo choàng lông* (X.Ali, Thổ Nhĩ Kỳ), *Thám tử buồn* (V.Axtaphié, Nga), *Một đêm huyền ảo* (C.Jaunier, Pháp), *Vĩnh biệt Machiora* (V.Raxputin, Nga)... được tái bản nhiều lần. Rồi dịch loạt phim đình đám một thời như *Người giàu cũng khóc*, *Trở lại Eden*, *Những cuộc phiêu lưu của con tuấn mã*... Ông còn là cây bút truyện ngắn, ký sự, biên kịch phim, nghiên cứu văn hóa dân gian... có “sổ má” với hàng chục đầu sách, kịch bản gây tiếng vang.

TRẦN TRƯỜNG SAY VỚI XƯƠNG RỒNG

Đến nhà anh, tôi có cảm giác gai người vì bị “xương rồng” vây tứ phía. Xương rồng trực diện, xương rồng nghiêng nghiêng, xương rồng liếc xéo, xương rồng mang dáng dấp của những phụ nữ đội chồng bên bờ biển, quỳ lạy, là lơi...

Đủ mọi cung bậc tình đời đã được người họa sĩ nghèo nhưng thừa thãi khát vọng này chuyển tải qua tranh xương rồng. Cây và hoa xương rồng có lẽ không còn là hình ảnh lạ trong tranh của các họa sĩ Việt Nam. Thế nhưng lấy xương rồng là nhân vật chính, “xoi mói” đến từng cái gai, sắc thân, cánh hoa xương rồng thì tôi biết chỉ có họa sĩ “điên” Trần Trường ở Tuy Hòa.

Đam mê hội họa đến quên cả bản thân mình, dù khó khăn thiếu thốn nhưng trước sau Trần Trường vẫn khoái chơi chất liệu “sang trọng” là sơn dầu với tông màu mạnh, góc cạnh đến tức thở, khó lẫn vào đâu được. Hơn 40 tuổi đời, Trần Trường có gần 20 năm cầm cọ, vẽ đủ mọi đề tài. Thế nhưng theo đánh

giá của bạn bè, đồng nghiệp, anh khá thành công khi vẽ xương rồng.

Trần Trường cưới vợ sớm và một bầy con gần... tiểu đội đã làm anh giằng xé bao ngày với nỗi lo cơm áo gạo tiền cho con ăn học, nuôi con lớn khôn. Trường làm không thiếu nghề gì, từ cuộc ruộng, đi biển, đốt than, đào vàng, tìm trầm, ngồi mẩu cho sinh viên vẽ... Cũng đã có lần Trường dứt áo đi kiếm ăn ở Sài Gòn, phụ giúp mảng mỹ thuật cho một doanh nghiệp của người bạn, cũng đỡ ngật cho gia đình một đoạn. Thế nhưng tiếng gọi của những doi cát, dải cát, rừng cát trùng trùng vùng biển Đông Tác quê hương đã hút anh trở về.

Có lần Trường tâm sự “có đói chết cũng trở về, ở Sài Gòn tui không vẽ được”. Anh đã bị niềm đam mê hội họa nung nóng không sáng tác được coi như là... rồi đời! Trường trở lại quê nhà phụ vợ làm nước mắm, làm tất cả mọi thứ không liên quan đến mỹ thuật để chắt chiu, sau đó tập trung sáng tác. Nhưng sao phải là xương rồng mà không là thứ gì khác ám ảnh anh? Trường phân trần: “Quê tui là xứ cát. Cát chạy, cát bay, cát đầy, cát xoa dịu bao nỗi lòng... Vẽ lung tung xềng, bôi không biết bao nhiêu mảng màu, mòn không biết bao nhiêu cây cọ, tui vẫn thấy bức bí trong lòng. Thế nhưng khi chạm đến xương rồng, tui bỗng thấy như

được an ủi, như đủ đầy, giàu có nhất trần gian. Vậy là xương rồng, xương rồng và xương rồng!

Một chiều mưa, bên chén rượu trắng, Trưởng ngồi bó gối trầm tư nhìn cát chảy trước nhà: “Thực ra, xương rồng đã hiện trong tranh tui những ngày đầu còn học hội họa ở Nha Trang, nhưng lúc đó hình như tui chưa biết xương rồng là... chính tui! Mấy năm trở lại đây, càng thêm tuổi, càng nặng suy nghĩ và rồi tôi chợt nhận ra xương rồng chính là nơi giải thoát của cuộc đời bôn màu của mình... Có đói chết, tui cũng chỉ vẽ xương rồng!”.

Chân chất và bộc trực, nói đâu làm đó, chỉ có... khó là anh chưa thể sống hoàn toàn bằng lao động nghệ thuật của mình. Nhưng có sao đâu, tranh xương rồng của Trần Trường bắt đầu được nhiều người biết và đã có một số nhà sưu tập để mắt đến. Họa sĩ Trần Trường vẫn ngày ngày miệt mài lao động với lung linh, gai góc xương rồng, và một triển lãm cá nhân toàn tranh xương rồng là điều anh đang ấp ủ...

CƠN GIÓ NÀO VỪA THOẢNG QUA ĐÂY

Bỗng lù lù một khối xe máy xù xì đen. Rồi bước xuống một gã hình dong râu tóc đen sì. “Em là Khả Lôi Việt Vương”. À, thì ra đây là người mà thằng bạn Hà Nội giới thiệu với tôi...

1. Chấp chới qua các cuộc trà dư, tôi biết gã tên thật Nguyễn Việt Vương, sinh năm Tân Dậu 1981, bốn quê làng Phùng Khoang, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội. Mẹ làm nông nghiệp, nghề may, buôn chải tự do nhiều nghề. Ba là lính kỹ thuật đoàn xe tên lửa thuộc Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân, đã nghỉ hưu hơn 20 năm. Còn bút danh có chữ Khả Lôi - ấy là nguyên quán quê cha, một thôn thuộc xã Tiều Động, Bình Lục, Hà Nam.

Đường học hành của gã cũng hóm. Đăng ký thi Tổng hợp khối C, rồi Sân khấu điện ảnh nhưng lần nào trước ngày thi cũng say rượu nên dẫy muộn! Dự thi khóa 11 viết văn Nguyễn Du đạt điểm cao nhưng bị liệt môn Văn vì làm bài luận quá ngắn, như thơ. Thầy Văn Giá, trưởng khoa, thấy tiếc nên nhắn “chơi

keo nữa”, nhưng hẳn chỉ “đủ sức” tham gia hai khóa bồi dưỡng viết văn, còn để thời gian... lang thang.

Nói thế chứ Vương là người bươn bả nhiều nghề. Thấy mê nghề “phục sinh” xác xe cũ, Vương bày trận tạo mẫu, độ xe máy. Có xe máy ưng ý rồi... chả lẽ không đi? Máu “đi” của anh đã có sẵn từ hồi bé xít. Vương kể, hồi học cấp 1-2, anh đã cùng bạn bè đi bộ, xe đạp khắp Hà Nội, rồi “nói dần” ra các vùng rừng núi xung quanh. Đến cấp 3 thì anh đã tham gia phượt hầu khắp Tây Bắc. Đến giờ này thì anh đã năm lần bảy lượt như “đi chợ” đến các vùng núi rừng dọc dài đất nước. Tháng 7/2016, trên đường trở lại Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Vương nói với tôi: “Em đi ăn cưới và thăm mấy người bà con”. Mới nghe điện thoại ở Quảng Nam, đã thấy chiếc xe máy đen trũi “râu tóc” xuất hiện Phú Yên, rồi Ninh Thuận, Đắk Nông, Lâm Đồng... Sau mấy tháng, bạn bè Hà Nội nhắn trên facebook “Đen ơi, chưa về à?”.

Nhà thơ Trần Vũ Long nhận xét: “Anh em gọi Vương là “gà rừng” bởi niềm đam mê cây rừng, cát biển ngấm trong máu thịt. Với ý thức tự lập rất cao, tôi chưa bao giờ thấy Vương thiếu thốn bất kỳ điều gì, như tiền bạc, thời gian... Anh làm nhiều nghề và nghề nào cũng tinh thông, chứ không “cưỡi ngựa xem hoa”. Còn sự đi của anh thì miễn bàn, đến nay, Vương đã có

gần chục lần “một mình một ngựa” xuyên Việt, mà đi tới đâu là ở lại rất kỹ. Chỉ một số anh em chơi thân mới biết, chứ việc đi đối với anh là bình thường, thích thì gom đồ đạc lên xe, không việc gì phải kể...”.

2. Một lần, khuya lắm rồi, Vương tư lự: “Lần đầu tiên lang thang trên đường thiên lý năm 20 tuổi. Chút hiếu kỳ về thiên nhiên, con người, văn hóa vùng miền thôi thúc mình đi. Từ đó đến nay, năm nào cũng đi một hay vài chuyến; ngắn thì nửa tháng, dài thì 3 - 4 tháng. Mỗi khi lang thang, đến với rừng, tôi cảm thấy bình yên tuyệt đối. Mỗi chuyến đi, mình học hỏi thêm nhiều kỹ năng sinh tồn, sưu tầm các bài thuốc dân gian, phân biệt sắc phục các dân tộc..., nhất là cảm nhận về văn hóa, tạo nên nét đẹp đặc trưng của mỗi vùng. Từng cung đường, cây lá, thổ sản, món ăn... Nguy hiểm rình rập thì nhiều nhưng thấy chẳng hề gì. Tôi không thể mãi loanh quanh phố, vài tháng là cảm thấy khó thở!”.

“Tôi tranh thủ đi để “tận thu” những điều hoang vu, chân chất đang dần mất quá nhanh. Bởi yêu đi nên tôi chỉ làm những việc mình thích, để có thời gian tự do”, Vương lý giải về sự “bá nghệ” của mình.

Với anh, thích điều gì là nhào vô học tận nơi, học ở anh em bè bạn, những nhà chuyên môn. Chẳng hạn như việc ứng dụng vật liệu composite cũng mất

nhiều năm tự mày mò mới “ăn tiền” được thiên hạ. Lúc chụp ảnh ở TP.HCM, anh mê phong cách tráng ảnh composite. Quan sát, hỏi han xong, anh ra chợ Kim Biên mua về thử nghiệm gia công, về ngồi nghĩ tìm tòi tác kỹ thuật. Mất hơn một tháng và kha khá tiền nguyên liệu thì cũng thành công, anh cùng với một người bạn làm ra mũ bảo hiểm Plasmate với chất lượng khá bền.

Mấy năm gần đây, được bạn văn giới thiệu, Vương tham gia học khóa đào tạo diễn xuất cho dự án phim cổ trang. Đồng thời nhận luôn việc chế tác, sản xuất đạo cụ cho phim. Không ấn định công việc mà khi cần thì đáp ứng, vì dự án phim tư nhân họ cần thực lực và hiệu quả. Hiện anh là ứng viên vai phản diện cho phim “Phật hoàng Trần Nhân Tông”, tham gia tiền kỳ chế tác và sản xuất đạo cụ. Còn về thơ, sau tập *Đêm* (NXB Văn học 2007) được đánh giá cao, Vương vẫn cứ lặng lẽ viết trên dăm trường.

Nhà văn Phạm Phong Lan nhìn nhận: “Vương là một người tự do nhưng lối sống lúc nào cũng đàng hoàng, nhất là ứng xử với phụ nữ. Làm việc chẩn chu, sống tự trọng, hiền lành, “không chém gió”. Thế nhưng xong việc là gã lang thang... biệt kinh kỳ. Tôi thấy Vương thu thập được rất nhiều điều đặc biệt trong

các chuyến đi. Không nói ra nhưng có lẽ Vương đang muốn làm nhiều việc có ích cho cộng đồng...”.

Wương nói: “Hiện giờ đang tự do thì biết vậy đã. Thiếu đi một gia đình, tôi có những con đường dài, những bè bạn. Cân bằng và hài hòa mọi thứ cho mưu cầu vừa phải”. Rồi Vương nhâm nhẩm những câu thơ “quan điểm” về phụ nữ: *Nhè nhẹ thôi cho hồn anh cảm nhận chút hương/ Ôi tình yêu! Yêu một mình say hơn cả hai người yêu nhau/ Cơn gió nào vừa thoảng qua em/ Cơn gió nào vừa thoảng qua đây/ Ta van gió, thổi nhẹ vào mắt vào môi/ Chỉ thiếu hơi thở không chạm vào nhau thôi...*

UÔNG THÁI BIỂU NGƯỜC NHÌN MỘT KHOẢNG TRỜI THÔNG

Chắc không là ngẫu nhiên, tựa sách đầu tiên và mới nhất của Uông Thái Biểu đều có “gió” (tập thơ Gió đồng và tập tùy bút Gió thổi từ miền ký ức). Tôi nhận ra có rất nhiều cung bậc gió từ những trang viết dồi dào chất sống của một nghệ sĩ đam mê, hào sảng.

1. Ngày chúng tôi biết nhau ở Đà Lạt, Uông Thái Biểu là một chàng trai gầy gò, chất chứa lãng mạn trong cuộc đi tìm chính mình. Để rồi bao nhiêu gần bó khóc cười, Đà Lạt đã thấm đẫm tâm hồn chàng trai xứ Nghệ - Uông Thái Biểu. *Sương phủ lên rừng thông, ẩm ướt mái nhà ngái ngủ. Cái lạnh thì tái tê. Trước ly cà phê nóng mỗi sáng, chúng tôi đan tay vào trong bát tất len mà khớp xương buốt nhức. Thời đó, Đà Lạt chưa phải là vùng có nhiều dự án, chưa đào núi, ủi đồi, chặt cây, lấp hồ. Đà Lạt hồi đó nhiều xanh, bởi chưa bị bọc bởi nhà kính, nhà lưới. Đà Lạt hồi đó lúa thừa bởi công trình xây dựng chưa mọc lên điệp trùng như bây giờ. Đà*

Lạt hồi đó những cánh rừng nguyên sinh len cả vào nội ô, nơi nào cũng có cây và thảm cỏ... (Gió thổi từ miền ký ức).

Ừ, “Đà Lạt hồi đó”, tôi nghĩ chỉ có người sống trọn với *Miền đất lạnh* mới đau đầu được những mất mát không dễ bù đắp này. Rồi từ Đà Lạt, Ông Thái Biểu lang bạt cả một kho tàng lịch sử văn hóa Nam Tây Nguyên đầy quyến rũ. Gắn với nghề báo, anh thêm dịp bôn ba khắp nẻo đường đất nước. Để rồi cái chất đất, chất người của mỗi vùng văn hóa đã hòa vào huyết mạch của bút lực Ông Thái Biểu. Theo anh tự sự, trong kho tàng mệnh mông và thăm sâu của dòng chảy văn hóa, người viết trải nghiệm, khám phá và khai thác. Mỗi một chuyến đi, mỗi một đề tài, mỗi một tác phẩm hiện lên là sự thể hiện rõ nét lao động, thể hiện tình yêu đất nước và trách nhiệm công dân. Niềm đam mê và khát khao sáng tạo, tính chân thực và sự hấp dẫn của mỗi tác phẩm, cũng từ đây nhen nhóm...

Thế nhưng tôi nhận thấy, niềm đam mê văn hóa Tây Nguyên vẫn chiếm phần cốt lõi trong những trang viết Ông Thái Biểu. Mấy mươi năm đi và viết trên vùng cao nguyên dưới đại ngàn Trường Sơn, anh đã từng ngày hòa mình với biết bao buôn làng. Những tên đất, tên xứ đặc trưng sơn cước. Những ngọn núi vắng dấu chân người. Những dòng sông xiết chảy. Những

cách rừng phồn sinh. Những triền dốc đá cao leo mãi, leo mãi, hết cả đời người mà sức hút Tây Nguyên vẫn còn vẹn nguyên...

Ngày buôn làng mở hội. Những bắp chân trần quấn quện vào nhau, quần quện vào ánh lửa, dưới bóng thần linh nguyện cầu cho mùa màng tốt tươi. Ngày gái trai trao vòng cầu hôn, hai cặp chân trần quỳ bên nhau hẹn thề trăm năm cầm sắt trước thần Sông, thần Núi. Người mẹ ôm con trẻ sơ sinh nhúng đôi chân mẫm tơ vào dòng suối ven rừng trong ngày lễ đặt tên Nhu Sẻn cũng mong cho con lớn lên chân cứng đá mềm. Ngày Pothi đưa hồn người đồng tộc về với cội Yàng, những đôi chân trần lại quỳ bên nhau khóc tiễn. Người nằm xuống, rũ bỏ tất cả những mùa nhớ, tháng quên, chỉ mang theo đôi chân trần về miền xa thẳm (Đôi chân trần). Tây Nguyên, những tháng gió. Những cơn gió trở mình không vật vã, không bùng lên thành những trận cuồng phong, không làm tơi tả cỏ cây. Những cơn gió không rít găm như bão tố ở miền duyên hải. Gió thổi dài qua núi, qua đồi, qua sông, qua thác chỉ đủ lan tỏa lên mặt đất tất cả những chất chứa ngàn năm trong lồng ngực đại ngàn sâu thẳm. Những cơn gió hoang dại và phóng túng (Mùa lũ hành).

2. Cảm hứng gió lịch sử - thiên nhiên luôn đa thanh, đa sắc dưới ngòi bút Uông Thái Biểu. Thế nhưng

trước hết và sau cùng, anh vẫn là một thi sĩ với ngọn gió khắc khoải, lắng đọng một chiều kích riêng biệt. *Cơn gió đi hoang không kịp đợi mùa/ khát tiếng gọi cha/ như ngọn gió trở cờ trắng phau đại hạn/ Lá ngẩn ngật xanh, hoa triển miên tím/ khát một chân trời ở miền xa lắm/ bàn chân trần úp đất rộn ngày/ trắng lười liềm lạnh buốt những giêng hai* (Khát). *Quê hương tháng Mười, quê hương tháng Năm/ Quê hương cháy và thét gầm gió bão/ Ngõ vắng em về ánh trăng khuya chao đảo/ Cơn sóng trong mơ gọi nhớ đến nao lòng* (Khúc hát từ nỗi nhớ).

Cảm hứng gió trải từng càng bùng lên thao thiết trong những dòng thơ Biểu viết về tâm thế của một kẻ chân lấm tay bùn của quê hương bản quán. *Người ơi người đi về đâu/ Ta nay về đồng/ Đồng ta ngọn gió thên thang/ Câu hò ai ngân giọng buồn mệnh mang/ Ngọn cau giêng hai úa lá trắng vàng* (Về đồng). *Không thể ép nhành cọ non gửi theo gió trời/ Làm hạt mưa lâm thâm/ Nửa lặn trên rừng nửa nhòai phía bể/ Lá cơm nếp ủ mùi hương vú mẹ/ Gió gập ghềnh/ Vó ngựa trắng trung du* (Trung du).

Tôi biết, có một khoảng trời riêng cho thơ về Đà Lạt. Hay nói một cách khác, thành phố này đã trở thành một biểu tượng, một thách thức thi ca. Mỗi thi sĩ một phác đồ tiếp cận, Đà Lạt vẫn chập chùng trong

ký ức kẻ lãng du chữ nghĩa. Ăn ở thảng thối cùng Đà Lạt, thi sĩ Uông Thái Biểu viết nhiều về cõi này là hợp lẽ. Thế nhưng *giữa đường mưa gió* mà có được *một khoảng trời thông* thì ít kẻ làm được như Uông Thái Biểu. *Đà Lạt của tôi vó ngựa chiều mưa/ Lóc cóc đội về quán trọ/ Lữ khách dừng chân giữa đường mưa gió/ Ngược nhìn một khoảng trời thông* (Ngẫu hứng phố).

Đó chính là dấu ấn Uông Thái Biểu với một Đà Lạt gần gũi mà khói sương, thực thà mà ảo ảnh. Mừng một đời chữ buồn vui Uông Thái Biểu, người của những mùa gió...

Nhà thơ, nhà báo Uông Thái Biểu sinh năm 1966 tại Nghệ An; hiện sống ở Đà Lạt. Tác phẩm chính: *Gió đông* (thơ, NXB Trẻ 2001); *Mùa lũ hành* (bút ký và đối thoại, NXB Trẻ 2010); *Nhớ núi* (thơ, NXB Hội Nhà văn 2017); *Gió thổi từ miền ký ức* (tập tùy bút và tản văn, NXB Hội Nhà văn 2019)...

CA ĐẶC BIỆT VŨ ĐÌNH THUNG

Ở làng báo đất võ Bình Định, Vũ Đình Thung chưa hẳn cao tuổi nhất nhưng ai cũng công nhận: “lão” Thung đang là cây bút báo chí sung sức, viết khỏe nhất hiện nay, dù lớn hơn các phóng viên khác hàng chục tuổi.

1. Tên anh mà nói lái, kể ra cũng lý thú: “Đình Thung” là “thùng đình”, hoặc gọi “Thung già” là “tha, dùng”... Bài vở anh viết thường gai góc như “thùng đình”, vốn sống, chứng cứ luôn dồi dào. Anh em làng báo để ý, hể 10 người lão Thung tiếp xúc viết bài, sau có đến 9 người trở thành bạn lão. Giai thoại về anh thì vô số kể, nói sáng đêm không xong. Vũ Đình Thung “cày sâu, cuốc bẫm” nhưng sống vô cùng hồn nhiên, suốt ngày cười hể hể với đàn em, ai nhờ gì cũng giúp hết lòng. Thế nhưng, anh sẵn sàng xắn tay áo... ướngh lộn, nếu như gặp kiểu người nào đó “quá đáng”!

Vũ Đình Thung thông tin vắn tắt gia đình: 1 vợ, 6 con (đều đã dựng vợ gả chồng), trên 10 cháu. Gia cảnh nhiều trắc trở, anh dứt ngang chuyện học hành (chưa qua lớp 8) vì lý do chiến tranh. “Tiếc quá nhưng

hiếu lòng cha mẹ, mình lặn lội đọc, đọc và đọc. Lặn lội bò toài từ thư viện thôn đến tỉnh. Nhà ai có sách hay, mình đều mò tới làm quen để... mượn đọc, học. Mấy sư phụ ở quê thấy mình khát chuyện học hành nên tận tình chỉ vẽ. Gặp trúng mấy cụ mê văn nghệ, thế là mình nhiễm, ngồi đâu cũng làm thơ văn, thâu đêm suốt sáng.

Sau khi lấy vợ, mình làm đủ nghề: ruộng rẫy, thợ hồ, tìm trầm, buôn chuyển... Thế nhưng đói kém, nheo nhóc cứ bám riết. Cái máu viết lách lại chẳng buông tha. Không thể chỉ mơ màng sáng tác, mình tập tành viết báo. Có chút nhuận bút, mình cày cày hăng...”, già Thung bực bực.

Nhờ đáp ứng tốt công việc, quá bốn chục, Vũ Đình Thung bắt đầu được Báo Nông nghiệp Việt Nam ký hợp đồng khoán việc, ghi rõ là “phóng viên”. Biết mình chẳng được học hành bài bản, tác nghiệp với tư thế “không thể” nên anh sẵn sàng chấp nhận mọi trở ngại. Hết ra đồng lại lên rừng, xuống biển, di chuyển tới chóng mặt, nhiều lúc cứ ngỡ sức già không kham nổi. Cảm kích trước sự chân tình, trách nhiệm với nghề, anh em đồng nghiệp trợ giúp nhiệt tình, vậy là anh có thêm động lực đeo đẳng làm báo chuyên nghiệp hơn hai chục năm qua.

Đến lúc này, bởi chẳng có bằng cấp gì nên Vũ Đình Thung vẫn đi tác nghiệp bằng giấy giới thiệu. Theo một đại diện Sở TTTT Bình Định, Báo Nông nghiệp Việt Nam giới thiệu anh Thung “nằm vùng” tại địa phương nhưng vì không có thẻ nhà báo nên theo quy định, không thể công nhận là phóng viên thường trú.

Bản thân anh nhìn mình: “Không “chính danh” thì đi tác nghiệp chẳng dễ dàng gì, nhất là khi đi làm bài điều tra. Gặp cơ sở xởi lởi, trình cái giấy giới thiệu của cơ quan cũng có thể làm việc. Gặp địa phương “căng thẳng”, không thẻ nhà báo coi như không có thông tin. Tôi nghĩ, để khắc phục khó khăn này, trước tiên mình phải tự cứu mình. Cách “tự cứu mình” của tôi là phải đi nhiều, viết nhiều, cố gắng tìm những đề tài nóng, đề tài xã hội đang quan tâm để “quen thuộc hóa” cái tên mình với người đọc, với cơ sở. Bí đề tài, anh em tòa soạn gọi điện định hướng, lại đi, lại viết”.

2. Nhà báo Đào Cát Hùng nhận xét: “Một đời vất vả học hỏi và khao khát nghề báo đã hun đúc cây bút Vũ Đình Thung vững chãi. Có cái tâm trong sáng và độ “lỳ” trong tác nghiệp, anh đã được nhiều người quý trọng khi tiếp xúc làm việc, bạn đọc thích thú. Bản thân tôi và nhiều anh em phóng viên trẻ rất ngưỡng mộ, học hỏi phong cách tác nghiệp “tối bến” của Vũ Đình Thung”.

Gặp gỡ nhiều lần, lúc nào tôi cũng thấy Vũ Đình Thung “khát” đề tài, đề tài “độc” lại càng khao khát. Thời điểm ngư dân đánh bắt xa bờ ở ngư trường Hoàng Sa và Trường Sa thường bị tàu Trung Quốc hiệp đáp, hầu hết các báo đều khai thác mạnh đề tài này. Anh thuyết phục một chủ tàu xa bờ ở Phù Mỹ để được theo tàu cùng ngư dân bám biển dài ngày. Thuyền cá mập bệnh nhọc nhằn, sóng to gió lớn là thế, các ngư dân trên tàu “ngả mũ” khi thấy anh vẫn tỉnh rụi vừa phụ giúp nhà tàu, vừa “ngồi đầu, viết đờ”.

“Bước sang ngày thứ 11, sau một đêm vật vã với cơn bão số 3, mệt quá tôi ngủ thiếp đi. Quá nửa đêm, những con sóng dữ đập vào mạn tàu đánh thức tôi dậy. Lúc ấy, tôi rơi vào tâm trạng khủng hoảng rất khó tả, cái suy nghĩ không còn được đặt chân lên bờ, không còn được thấy người thân cứ bám riết... Nỗi sợ ngày càng lớn khiến người tôi run lên. Đến khi thấy các ngư dân không chút dao động, vừa bình thản đùa vui vừa lèo lái con tàu vượt qua sóng gió, tôi mới tìm lại chút bình yên. Sau một tháng lênh đênh trên biển cả, ghé thăm các đảo tiền tiêu, tôi về bờ, thuê một phòng trọ và thực hiện được loạt phóng sự 9 kỳ. Niềm vui nghề nghiệp đã khóa lấp tất cả. Với tôi, không có nghề nào mà mình được trải nghiệm “đã đời” như nghề báo...”, Thùng Đình chia sẻ.

Tháng 5/2024, tôi bấm số Vũ Đình Thung thì được anh cho biết, “hơn sáu mươi rầu” mà báo chủ quản vừa “ấn” tiếp hợp đồng làm việc 5 năm nữa. Kiểu này Thung Già còn nhậu khỏe. Hu he.

NGUYỄN TƯỜNG VĂN VỚI VỢI CỔ HƯƠNG

*Về quê lòng lại nhớ quê/ Nồm, nam, bắc thổi bốn
bề mái tranh/ Đâu rồi ngõ nhỏ trườn quanh/ Đâu rồi
bờ bãi ngày xanh sáo diều... Nguyễn Tường Văn chốt
lại tập thơ Cổ hương (NXB Văn hóa-Văn Nghệ 2020)
ở tuổi bảy mươi với một tâm thế khác biệt thuở ngang
dọc tung hoành.*

Thế hệ chúng tôi dành sự ngưỡng mộ cái tên Nguyễn Tường Văn với những vần thơ, bài báo hào sảng trong phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam yêu nước trước 1975 mà anh là một trong những cây bút chủ công ở Viện Đại học Đà Lạt. Nhà thơ Lê Văn Ngăn, bạn cùng thời với Nguyễn Tường Văn tại Đà Lạt, từng nhìn nhận: “Nguyễn Tường Văn là người gan dạ và giàu nhạy cảm cả trong đời lẫn trang thơ. Văn có một chỗ đứng vững chãi trong thế hệ thơ chúng tôi. Đó là một con người đáng quý trọng nhưng tôi biết anh sống không dễ dàng gì”.

Với tính cách âm trầm, nhiều người đã không tin nổi Nguyễn Tường Văn là tác giả của những câu thơ

rực bóng một thời: *Người hãy cho ta tự do/ Như đã cho vũ khí/ Làm sao ta biết những trắc ẩn đêm qua/ Lão bộc già chết vội trên chiếc giường tre/ Suốt đời chưa thấy cánh chim câu trắng/ Chàng thanh niên thốt lên lời phản nộ cuối cùng/ Trong vương ruộng cháy khô cằn gổc rạ/ Ôi những trẻ thơ thánh thiện/ Từ già nôi mây/ Chưa một lần gọi mẹ cha thành tiếng: / - Tiếng Việt Nam...* (Tình ca cho tự do). *Bây giờ là đêm/ Với ngôn ngữ tắc nghẹn/ Thét lên trong bóng tối/ Như cánh hải âu vụt từ bỏ miền trũng dương quen thuộc bay đến vùng trời xa lạ* (Viết từ trung tâm nhập ngũ). *Máu thành dòng chảy qua cầu ngăn cách/ Tuổi ba miền xanh đồng lúa Việt Nam/ Đồng lúa nuôi niềm tin bất khuất/ Niềm tin em lớn mãi trong lòng* (Trên phiến đá trở bông). Hoà trong dòng thơ sục sôi tranh đấu nhưng thơ Nguyễn Tường Văn mang một giọng điệu, dấu ấn riêng biệt của bầu nhiệt huyết mùa nắng Tuy Hoà pha lẫn giá sương trầm tư Đà Lạt. Đó là ngôn ngữ trực diện, mộc mạc nhưng không dễ dãi, đi thẳng vào lòng người bởi chất thi sĩ và dòng suy tư đầy trách nhiệm với dân tộc - thế cuộc.

Trong tập *Cổ hương*, nhịp điệu đời thường với những cung bậc lắng đọng đầy chiêm nghiệm đã chiếm phần “ưu tiên” so với 3 tập thơ riêng trước đó (Trên phiến đá trở bông; Tình ca cho tự do; Mênh mông trước biển). *Biết bạn chờ ta nơi bến nước/ Mấy*

*mười năm chưa trở lại sông Mường/ Phương xa bạn gọi
chân chùn bước/ Vẳng nghe như sóng dội trùng dương
(Vội bến sông xưa); Gặp nhà văn, gặp thầy tu/ Cơ hồ
như thuở biên khu vọng về/ Ban trưa qua quận Thanh
Khê/ Phóng tầm mắt chạm tứ bề núi vây (Mùa hạ và
tôi); Thăm bạn trưa hè lòng thiêu đốt/ Đường lên cuối
huyện núi ngang trời/ Lưng đeo ngựa mỗi dừng chân
nghỉ/ Lũng đôi lưu lạc phía chơi vơi (Phương trời mây
trắng)... Gụi gần hơn, trong Cố hương, Nguyễn Tường
Văn còn viết nhiều về những người thân yêu, như tỏ
bày, như nhắn gửi, như nhật ký cảm xúc. Những tựa
thơ phản ánh đủ đầy từng cung bậc tuổi tác, ân nghĩa
đời người: Đêm cuối cùng ngủ với nội; Thăm bạn; Đi
dự cưới trong mưa bão; Phút giây cùng cháu...*

Thế nhưng trước sau, Nguyễn Tường Văn vẫn là một nhà thơ của tình ca, với những phổ khúc thiết tha yêu người, yêu đời. *Em như làn gió lên khơi/ Ta trong heo hút nghe vời vời mong/ Ngân Hà nước xiết triều sông/ Cầu Ô Thước có nổi dòng bước qua (Nỗi nhớ đêm mưa); Không tiếng còi động lại/ Em xa hút lặng im/ Sân ga chiều tê tái/ Đường tàu chạy vào tim (Sân ga); Em về mưa hạ đầy vơi/ Nghe con tim chột nói lời bao dung/ Trời cao đất rộng trùng trùng/ Biển đêm như cũng sáng bừng dáng em (Biển đêm); Tuy Hòa từ độ xa em/ Biển ngơ ngẩn nhớ sông Ba thần thờ/ Hàng cây xòa tóc mong chờ/ Gió da diết thổi mịt mờ chân mây (Tuy Hòa tím);*

*Bão lụt qua rồi hào phóng thiên nhiên/ Em thùy mị như
đã từng thùy mị/ Thấp hương giao thừa bao điều ngẫm
nghĩ/ Hạnh phúc giờ xuân chớm thuở hồng hoang (Lấp
lánh xuân)...*

Cùng làm việc nhiều năm ở Đài Phát Thanh Phú Yên (nay là Đài Phát thanh Truyền hình Phú Yên), tôi nhận thấy Nguyễn Tường Văn luôn là một người bình dị, nhiều khi cứ muốn giấu mình. Gần lâu mới biết, đằng sau vẻ lặng lẽ thoáng chút tất bật của một nhà báo vốn nhiều năm làm nghề thầy giáo, hẳn có dịp là cái sôi nổi hừng hực của một người thời trai xông xáo cứ chực bùng lên, vỡ oà. Bạn văn mừng ở tuổi “xưa nay hiếm”, Nguyễn Tường Văn vẫn viết đều đặn, cần mẫn tỏ bày những khát vọng âm thầm của mình thành những thi khúc dạt dào âm hưởng tình ca, từ hào sảng đến thao thức phận đời.

Là một trong những sáng lập viên Đêm thơ Nguyên tiêu núi Nhạn nay đã có bề dày trên 40 năm, Nguyễn Tường Văn vẫn luôn hăm hở “hâm nóng, đôn đốc” Thơ Xuân mỗi mùa. Sức vang của “thương hiệu” Thơ Nguyên tiêu Nhạn tháp có một phần đóng góp lặng thầm và hậu hĩ của riêng anh, với quãng đời làm phóng viên - biên tập viên văn hóa văn nghệ. Rất nhiều thi hữu trong và ngoài Phú Yên còn xem anh như là một “bà đỡ” tinh thần cho tình yêu văn chương và lòng đam mê sáng tác. Từ việc hỏi han từng gia cảnh bạn

viết, động viên chỉ bảo đàn em mới tập tễnh vào nghề, sửa san từng chữ từng khổ thơ nhỏ, liên lạc thường xuyên đến từng cộng tác viên, bạn viết...

Nói dối vợ tao đi công tác/ Báo dối cơ quan vợ ốm nhà/ Hun hút hai ngày tìm thăm bạn/ Núi đồi tiếp biển tận trời xa (Thăm bạn). Cái tú và tình đầy ắp của bài thơ này đã từng “được” nhà phê bình Trần Mạnh Hảo trong một bài viết đã hiểu nhầm “làm gì mà hoản lên thế!”. Khi đọc thấy, Nguyễn Tường Văn cười xoà. Chỉ có một tâm hồn tất cả vì văn chương mới có thể làm được một biên tập viên văn nghệ chu toàn đến thế. *Nguyên tiêu thuở ấy* là bài thơ Nguyễn Tường Văn trang trọng đặt ở đầu tập thơ *Cố hương: Bốn mươi năm/ bạn thơ ơi/ Về đâu chuyện cũ/ một thời đã qua...*

Một chiều trong ngôi nhà nhỏ ở Hòa An - Phú Hòa, thi sĩ Nguyễn Tường Văn dốc lòng: “Dẫu dăm đuối cả đời với thơ nhưng sang tuổi bảy mươi nhìn lại, quả thực, văn chương là cuộc chơi quá sức của mình. Ở tuổi này, có thể nói *Cố hương* là cuốn sách đối già của mình. Cuộc đời phải đến lúc chùng chường, ngẫm ngời...”.

Một đời thơ với nhiệt huyết rực lửa, tác phẩm để lại nhiều dấu ấn nhưng tôi biết, đó là tâm sự thật lòng. Bởi cõi văn luôn là cái nghiệp nghiệp ngã, đầy thăng hoa nhưng cũng lắm chênch chao.

SONG KIẾM HỢP BÍCH Ở BÌNH ĐỊNH

Trần Thị Huyền Trang - Nguyễn Thanh Mừng là cặp vợ chồng văn chương nổi tiếng ở nước Việt, một trong những "đôi bút" có hạng trên nhiều phương diện. Quan trọng hơn, mỗi người một sự nghiệp lừng lẫy mà gia đình vẫn luôn là chốn hạnh phúc cho họ đi về.

Thực tế, gọi cả Trần Thị Huyền Trang và Nguyễn Thanh Mừng là nhà thơ, nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu văn hóa đều đúng. Bởi ở từng lĩnh vực, mỗi người đều đạt được thành quả. Thế nhưng, một phong cách lục bát Nguyễn Thanh Mừng và một phong cách truyện ngắn Trần Thị Huyền Trang thì rõ ràng đã tạo được một bản sắc riêng.

Cái mạnh trong văn chương Nguyễn Thanh Mừng là kết tinh của sự uyên bác và bụi bặm, nét riêng của Trần Thị Huyền Trang là bóc tách chi tiết một cách tài tình. Họ đều thành công nhưng mỗi người một "thế võ" khác phái, bút lực tài hoa đến ngang tàng nhưng không bao giờ giẫm chân lên nhau, giông giống nhau dù sinh một quê, học một trường, ở một nhà...

Ngoài nhiều tập khảo cứu văn hóa "làm ăn chung", nếu Mừng có *Ngàn xưa* (tập thơ), *Khởi hành cùng 39 mùa xuân* (trường ca) hay *Folklorists liệt truyện* (bút ký)..., thì Trang có *Một lúa bên trời* (tập truyện ngắn), *Nhận thần cô* (truyện ký) hay *Muối ngày qua* (tập thơ)... Chả "mèo nào cắn mủ nào", hình như có một cuộc thi đua mang đầy tính... phối ngẫu! Xem thử một ít thơ của hai người, nếu Mừng viết *Nghìn năm sương khói* bởi bởi/ cuốn ta vào một cuộc chơi thần sầu thì Trang viết *Tôi đã về đây ơi lão thuyền chài/ con đò nhỏ chứa đầy khoang im lặng*. Mừng khói sương, khái quát đầy nhưng lại từng từng; Trang tươi tắn nhưng lại trầm tư, phiêu du... Vậy nên mới có chuyện lục bát mà quá tự do, tự do mà tìm cổ điển!

Trẻ trung mà uyên thâm nên hai vợ chồng đã được tin tưởng giao phó bao nhiêu là chuyện quan trọng của làng văn hóa - văn nghệ. Đến nỗi tôi phải đùa "sưu tập chúc tước kiểu này, liệu có gánh nổi không đấy?". Thế nhưng, họ cứ làm mọi việc như chơi và cứ chơi như làm, chuyện nào cũng vẹn toàn. Cả hai đều nhiều lần "vu quy" hạng A giải thưởng Xuân Diệu - Đào Tấn, giải thưởng Liên hiệp VHNT toàn quốc, Mừng đã đoạt giải thơ hay - Trang đoạt truyện ngắn hay Hội Nhà văn VN... chưa kể những "siêu nhuận bút" đều đều khắp nơi. Vậy là họ yên tâm sống được

bằng nghề chữ nghĩa và hơn hết là định vị được cái tài, cái tâm của mình. Họ khéo "lợi dụng" những phi vụ hợp hội công cán đó đây để đi mây về gió, đỡ tốn kém mà giao lưu mở mang, thăm hỏi bạn bè, nhật nhạp thêm vốn sống cho cái nghề lúc nào cũng cần... vốn!

Trong một lần gặp gỡ, tôi phỏng vấn: "Vợ chồng văn chương nổi tiếng, liệu có khi nào... mất đoàn kết nội bộ?". Mừng đập ngay: "Hỏi... xưa như trái bưởi, không có lúc "mất đoàn kết" sao gọi là vợ chồng? Vấn đề là phải tìm ra triết lý... chung sống hòa bình!". Tôi về lật sách tìm lại cái "triết lý chung sống hòa bình" của họ thì mới té ngửa: Xưa như trái bưởi nhưng có nâng cấp *Mỗi ngày sợ vợ một lần/ Sợ rồi mới biết phải cần sợ thêm/ Sợ ngày rồi lại sợ đêm/ Sợ xanh con mắt, sợ mềm... đôi chân* (Trích *Folklòrists liệt truyện* của Nguyễn Thanh Mừng).

MINH TỰ VIẾT CHO NGÀY MÌNH SỐNG

“Tôi không quá tin vào cái danh nghề viết. Chỉ biết ghi lại những ngày mình đang sống. Được đi và viết để sống - ấy là một niềm phúc. Thế nên phải sống... chậm”.

Ấy là tâm tình của Minh Tự tác giả cuốn tạp ký *Trước nhà có cây hoàng mai* (NXB Trẻ, 2016). Anh tên thật là Lê Văn Minh Tự, sinh năm 1968, hiện làm việc tại Báo Tuổi Trẻ.

Hơn 30 năm trước, lúc tôi đang ở Đà Lạt, tình cờ gặp chàng thư sinh “đen đúa” từ Huế xách gói lên “tìm đường sống”. Thoảng thông tin chấp nối, Tự là dân chuyên văn, vừa tốt nghiệp văn khoa Huế, đang vu vơ thất tình thì được người rủ rê về đất sương mờ để... quên buồn, lập nghiệp. Ở thuê ở trọ đủ nơi, rồi anh tá túc dài hạn tại một căn phòng cũ kỹ trên đồi thông khuôn viên Sở Văn hóa Lâm Đồng. Buổi đầu về Đà Lạt, Tự làm đủ nghề: nĩa đất, thu hoạch rau quả cho các nhà vườn lagim, viết “dạo” các báo, nấu cơm tháng cho sinh viên Đại học Đà Lạt...

Về chuyện nấu cơm tháng cho sinh viên, Tự làm cùng một người bạn đồng hương. Địa điểm quán cơm phải thuê từng tháng, ông chủ thì đi mua nợ từng cân gạo, bọc khoai, lít mắm, tép hành... còn thực khách thì chuyên cần đến ăn... ký sổ. Thế nhưng chả hiểu sao, chủ quán Tự vẫn luôn hết sức lịch lãm, trọng thị từng cô cậu sinh viên... đói rách! Cơm dẻo, canh ngọt cú thể đều đặn trong hơn một năm trời. Chủ quán cơm thì “nghĩ kế” mua nợ từng ký gạo, xị mắm, lợn rau, ram thịt; ẩm thực khách thì luôn “nghĩ kế” ăn nợ. Cứ thế quay vòng, Tự lúc nào cũng như “mở mắt không lên”. Anh và người bạn đã phải còng lưng cầm cự bằng cả tấm lòng hào hiệp của người trong cuộc. Thế nhưng cũng đến lúc hai ông chủ trẻ cùng nhóm khách hàng sinh viên phải mở một hội nghị bên chén rượu trắng để tuyên bố... phá sản. Con nợ khóc, chủ nợ khóc, nước mắt hay rượu tuôn cũng cứ nuốt thẳng vào lòng; nức nở, tu tu, hức hức to nhất là mấy cô sinh viên năm nhứt, năm nhì,...

Tôi nhớ, Giáo sư Hồ Tấn Trai trong một buổi trên giảng đường, đã đề cập đến Minh Tự: “Tôi biết một cậu thư sinh đang nấu cơm ở gần ký túc xá sinh viên. Tôi có hỏi cậu: biết không lái, sao vẫn làm, cậu vui chứ; cậu nói rằng: em thấy thích, vui vì muốn giúp các bạn sinh viên. Đấy, trong lúc lo thân mình chưa xong,

cậu ấy vẫn cố bươn bả giúp mọi người. Tôi thấy đây là một hành động dẫn thân, chỉ có tuổi trẻ mới làm thế. Các bạn thích điều gì, hãy hành động ngay đi. Rồi trải nghiệm sẽ thuộc về các bạn...”

Thế rồi Tự chuyển sang làm báo chuyên nghiệp. Sau nhiều thử thách, anh trụ lại Báo Lâm Đồng. Trời Đà Lạt như vốn dụng người “trăm tu, ít tắm”, người “vô định” như Tự lại càng được dịp phát huy; nghe nói, cả tháng trời anh chả có khái niệm tắm giặt. Mặt mũi hốc hác, áo quần sẫm sòn, một túi xách “đựng đủ thứ”, vậy là Tự đi viết báo, làm thơ. Miệt mài lăn lộn cùng đủ hạng người, thâu đêm suốt sáng ngồi viết dưới bất kể bàn bụi, nến, đèn dầu, đèn điện chập chờn. Cứ thế, từ cửa giảng đường, Tự bước thẳng về chốn “thứ cấp”, sống đúng nghĩa kẻ lang thang sa cơ, vật vã mưu sinh bằng con chữ. Thiên hạ bắt đầu biết đến cái tên Minh Tự “múa gậy” trên nhiều trang báo khắp nước. Thế nhưng giải quyết xong nhiệm vụ báo chí, câu chữ Minh Tự luôn chực bay lên từ trăm tích văn chương...

Thế nhưng anh chỉ ăn nằm với Đà Lạt đúng một thập kỷ, rồi xuôi xe đò về lại Huế định cư. “Tự ở Đà Lạt chỉ mười năm à?”, nhiều bạn bầu thốt lên như vậy khi có người “đếm” thời gian anh ở xứ ngàn sương. Bởi anh đã từng giờ sống hết mình với một Đà Lạt ngày kham khó; miệt mài trồng hoa ở nhiều thể loại, được

lắm kẻ đồng cảm. Chỉ với mười năm, bao nhiêu góc
ngách của Đà Lạt - Nam Tây Nguyên đã được Tự xới
tung, ôm trọn. Quả thật, nghề báo - nghề lang bang đã
chọn anh.

Tôi cứ nghĩ, cuốn sách đầu tiên anh sẽ viết về Đà
Lạt, thế nhưng là Huế. “Nói gì thì nói, cái gì gắn với
tuổi thơ quê hương luôn như mặc định. Huế thì nhiều
người đã viết, thế nhưng “góc nhìn” luôn là điều rất
riêng của mỗi người. Khi đã yêu thì yêu tới bến...”, Tự
bộc bạch.

Mỗi vùng đất một tạng người, có hay có dở nhưng
sự độc đáo thì không thể trộn lẫn. Trong cuốn tạp ký
“Trước nhà có cây hoàng mai”, Minh Tự đã bộc lộ cái
nhìn một “người nước Huế” không cần sống giàu, chỉ
cần sống thơm... Không cầu kỳ đao to búa lớn, những
dòng viết của Tự về Huế luôn là cái anh đã trực tiếp
nếm trải hoặc bắc cầu từ những người mà anh tìm
hiểu. Anh cảm nhận lối sống, lối ăn, lối chơi kiểu Huế
một cách tự nhiên theo suy nghĩ của mình, có sao nói
vậy, thấy đâu viết đó, mà đầm mà lay...

*Có thể nói với người Huế, hoàng mai là linh hoa.
Nhà nào cũng có một cây mai vàng trước sân. Cung
điện của vua trước sân trồng mai vàng. Nhà dân bản
hàn cũng mai vàng trước ngõ. Từ đường của dòng họ thì
chắc chắn không thể thiếu hoàng mai. Vườn chùa Huế*

mà thiếu mai vàng thì khác gì chùa vắng bóng Phật. Nhà thờ Chúa với kiến trúc rất Âu châu cũng không thể thiếu cây mai vàng. Khắp phố cùng quê, đi đâu cũng thấy hoàng mai. Mai trồng khắp vườn và dút khoát trước sân phải có một cây, như là điểm nhãn cho khuôn mặt. Trước sân xuất hiện cây hoàng mai, tự đứng cả khu vườn lung linh hẳn lên. Ngày xuân mai nở vàng rực trước sân, trong nhà dầu không thắp không bánh như những năm còn đói kém vẫn thấy ấm lòng... (Trước nhà có cây hoàng mai).

Nhà văn “mệ” Vĩnh Quyền nhận xét: “Trong sách này của Minh Tự có dấu ấn một thời sống bên ngoài Huế và cách nhìn - nghĩ của nghề báo, nó làm nên khác biệt với những tác giả viết về Huế - khúc ruột của mình - bằng tinh thần cực đoan đáng yêu kiểu “không nơi nào có được” hoặc “chẳng thể nào đối khác”. Còn nhà thơ Phan Hoàng nhìn nhận: “Cuốn sách của Minh Tự đã chuyển tải một cách nhìn đậm chất điền dã, tư liệu xác thực về “lối sống Huế” giai đoạn đương đại. Giá trị trong “cái nhìn” về Huế của anh là ở đây, khi đọc ngay bây giờ và mai này đọc lại”.

Một ngày cùng chén bên bờ sông Hương, Minh Tự nói với tôi: “Cái gì nhanh thì nhanh. Ví dụ như phải tác nghiệp thời sự. Còn lại, mình chọn sống chậm. Để cảm nhận cho hết sức đậm đà của cõi người. Mỗi ngày mình sống là phải yêu thương...”.

Cuối tháng 5/2024, nhắn nhe với Minh Tự thì được biết: Cuốn tạp ký *Trước nhà có cây hoàng mai* vừa NXB Phụ Nữ tái bản lần thứ nhất có chỉnh sửa và bổ sung thêm một số bài mới. Đặc biệt, trong lần tái bản này, nhà Phụ Nữ còn dịch in thêm bản tiếng Anh "Ochna in the front yard" để có thể giới thiệu với bạn đọc ngoại quốc vẻ đẹp kiêu sa, thần thái của Huế qua ngòi bút Lê Văn Minh Tự.

GIỌNG THƠ TRÂM VANG TỪ XỨ ĐỒ BÀN

Mấy năm nay, giữa bộn bề thông tin mạng, tôi vẫn rải rác đọc thơ Vân Phi. Tôi biết anh làm thơ khá sớm, ý thức dẫn thân nghệ thuật.

Vân Phi (tên thật Nguyễn Văn Phi) sinh năm 1990, tại An Nhơn, Bình Định; nơi có thành Đồ Bàn và một chất văn hóa phồn vinh. Năm 2020, Vân Phi ra mắt tập thơ đầu tay *Ngày mắc cạn*. Với tự sự của của một người trẻ trước bộn bề, dồn nén, ẩn ức của một thế giới đa chiều. *Có một sớm loài người mắc cạn/ trên xác ngày ngô tươi tắm dưới bình minh/ họ đã trao nhau niềm tin bọc qua kẹo ngọt/ họ nâng niu về sự sống như biển cả bao dung/ ôm lấy những thân phận bé mọn/ họ bàn về tự do và minh triết của loài người* (Ngày mắc cạn). Đã báo hiệu một sự bùng nổ của tiếng thơ Vân Phi từ xứ sở *Bàn thành tứ hữu*.

Qua năm 2024, tôi ngỡ ngàng khi cầm tập thơ thứ hai của Vân Phi, *Gốm lưu lạc*. Ngỡ ngàng vì lần này Vân Phi đã làm một cuộc vượt thoát, vượt thoát để đi

tim lại căn nguyên của bản lịch sử cá nhân mình, dân tộc mình. Bằng một cảm thức đương đại.

Một cuộc lữ hành thơ mang chiều kích Văn Phi.

*Tháng mười hai se se
sen nở nghịch mùa
ngấn nước thắm xanh vết bùn cuống rạ
Mùa nổi nênh
lòng ai thành lập thể
cỏ ngụ dưới sân chùa đếm nhịp trần ai*
(Giấc cổ tự)

Một cuộc hồi hương thơ truy tìm gốc gác.

*Con hồi hương tìm miền đất mẹ
trốn những tai ương chẳng rõ hình hài
trên tay con, ngủ ngon ba nhé
làng mình gần lắm, phía đồi kia*
(...)

*Ngủ ngon ba nhé
nén nhang thơm lá cỏ
trên bước chân con về làng cũ
thấy những dấu chân ba từ thơ ấu mọc lên
lặng lẽ*

(Trên từng bước chân mê)

Hòa nhịp đập linh hồn lưu đầy trên từng vân gấm
Đồ Bàn. Lưu lạc muôn phương. Lưu lạc ngay dưới mái
nhà mình. Lưu dấu sử thi.

*đêm đêm nghe lửa áp vào thớ đất
người rượu say ê a câu hát
người kể chuyện gánh nước Côn giang
người thủ thi chuyện vua Chế Mân đánh đuổi
Nguyễn Mông
ơ hời anh hùng sao si tình quá đổi
chén rượu Huyền Trân biệt bãi nghìn trùng*

(Gồm lưu lạc)

Vẫn rất nhiều hoài nghi trên đường chàng thơ Vân Phi. Mà cuộc hoài hương nào không đáng nổi hoài nghi. Để đi tới.

*Trên bước chân con về làng cũ
từng dòng người hồi hương
từng chiếc bóng rịn rát con đường
đâu niềm nghi ngại
đâu đợi đâu mong?*

(Trên từng bước chân mê)

Biên độ thơ Vân Phi luôn đi đến tận tường không gian, thời gian lịch sử cộng đồng, bản thể. Một giọng thơ mới mẻ trầm vang từ Đồ Bàn Bình Định, miền đất võ trời văn.

PHAN THẾ HỮU TOÀN DỌC ĐƯỜNG GIÓ BỤI

Phan Thế Hữu Toàn song hành ngòi bút nhà văn của mình trên đường hành nghề báo chí. Văn và báo đều hiểm nguy, đầy ải, chưa chắc cái nào bổ sung cho cái nào. Thế nhưng không “cuốn theo chiều gió” của nghề báo thì chưa chắc anh gặp được những con người, những tấm lòng sâu nặng để phổ lên những bút ký nồng nàn.

Trên tay tôi là cuốn *Dọc đường gió bụi* dày dặn với 35 bút ký về đất và người của một cây bút giàu tìm tòi phát hiện. Trong tập sách, bạn đọc được dịp diện kiến, sống cùng những phẩm chất khác biệt của những con người mà anh đã gặp, đồng cảm, tin yêu, say mê. Ngôn ngôn chất sống, ngôn ngôn nổi đời trong bút ký của Phan Thế Hữu Toàn.

Đó là những người thầm lặng đêm ngày canh giữ trạm thu phát sóng kỹ thuật giữa gió mưa chớp giạt trên ngọn núi “trời đánh” Chóp Chài. Có ngày sét đánh tới mức “đỉnh tai, nhức óc”, nhưng lâu dần thành quen. Nhiều cú sét không chỉ gây hư hỏng thiết bị truyền dẫn

phát sóng truyền hình mà nhiều cây rừng bị chẻ toạc cháy khô, một vài tảng đá bên sườn núi nứt vỡ (Những người bảo vệ mục tiêu “cổng trời” Chóp Chài).

Đó là ông thợ sửa xe đạp lăm lụi mưu sinh nhưng luôn khát khao kiến thức giăng đường. Phan Thế Hữu Toàn cảm khái: *Tôi có thêm bất ngờ khi biết ông thợ sửa xe đạp có bằng cử nhân Luật này khá sành sỏi tiếng Anh lẫn tiếng Pháp. Và thêm một lần nữa tôi nhớ đến một câu nói của danh ngôn khuyết danh truyền dạy “Đừng xấu hổ khi không biết, chỉ xấu hổ khi không học” và ngôn ngữ Nga cũng có câu: “Bộ lông làm đẹp con Công, học vấn làm đẹp con Người (Ông thợ sửa xe đạp lấy bằng cử nhân luật ở tuổi bảy mươi).*

Đó là cuộc tình vượt lên nghịch cảnh số phận của chàng thi sĩ mù ở Phú Yên và cô giáo mầm non từ vùng chè Thái Nguyên *chấp nhận kết duyên chống vợ với chàng thi sĩ mù là đến với môi trường cuộc sống mới hết sức xa lạ. Mùa hè năm đó, Hạnh Vân rời quê làm một chuyến du hành vào Nam Trung bộ. Không hẹn trước nên chàng thi sĩ mù bất ngờ khi nghe giọng nói trong băng casset đang hóa thành hơi thở ấm áp rất gần (Chàng thi sĩ mù và chuyện tình đẹp như cổ tích).*

Đó là Nghệ sĩ nhiếp ảnh FIAP Lê Châu Đạo từ quê nghèo gốc rạ Tuy An đã tỏa sáng tên tuổi bằng niềm đam mê cháy bỏng, với tâm tình bộc trực: *Học*

vấn không cao, vốn liếng chữ nghĩa không nhiều, tui phải tìm đến với “ngôn ngữ” hình ảnh để bày tỏ những ước vọng của riêng mình (Gã nghệ sĩ chân đất).

Đó là chân dung đầy ám ảnh, thi vị về cuộc đời và quan niệm nghệ thuật độc đáo của văn tài người xứ Nẫu Ngô Phan Lưu. Phan Thế Hữu Toàn nhận xét tinh tế: *Không ít người thích làm sang khi tìm cách che giấu gốc gác nhà quê “rặt” để xứng xứng áo quần, khoe khoang mình là dân thị thành, có học thức cao. Ngược lại, Ngô Phan Lưu luôn tự hào mỗi khi có người gọi ông là “nhà văn nông dân”. Có điều là ông nông dân này luôn cẩn mẫn “cày” trên cánh đồng chữ nghĩa, chắt lọc vốn sống chân quê để gửi gắm trên những trang viết đầy trải nghiệm mới là tài hoa (Lão nông đùa với văn chương).*

Đó là nhà nghiên cứu văn hóa lừng danh Ka Sô Liêng với tâm huyết miệt mài biên dịch sử thi Tây Nguyên, tạo ra bộ chữ viết cho đồng bào Chăm H'roi: *Người Chăm Bà Ni ở Ninh Thuận, Bình Thuận và người Chăm Nam bộ đã có chữ viết, trong khi đó hơn ba vạn người Chăm H'roi ở Bình Định, Phú Yên chỉ có tiếng nói. Khi mới bắt đầu sưu tầm văn hóa Chăm H'roi, tôi luôn trăn trở, day dứt vì phải “mượn” chữ Ê Đê để ghi chép những thông tin thu thập được, nên tôi quyết định đi tìm ngôn ngữ viết cho đồng bào mình (Cánh chim không mỏi giữa đại ngàn văn hóa dân gian).*

Hết sức thú vị khi trong *Dọc đường gió bụi*, tôi bắt gặp những bút ký đầy chất thơ lung linh hoài niệm của tác giả. *Mấy lần mưa giông bất chợt ập đến, ba đẩy tôi vào trong nhà để tránh sét, còn ba hối hả thu gom rơm lúa đang phơi trên bờ mương để chất giồng bên bờ rào cây xanh. Đang dầm mình giữa nắng mồ hôi thấm đẫm lưng áo lại gặp mưa giông bất chợt nên uớt át dầm dề khiến cho hôm sau ba bị cảm sốt, nhưng cũng tự mình đi hái lá cây thuốc nam quanh làng về nấu nồi xông hơi giải cảm, vì khi ấy có được ít tiền ba cũng để dành cho anh em tôi mua sách vở* (Nhớ những cơn mưa giông thừa ấy).

Một thể mạnh khác trong bút ký của Phan Thế Hữu Toàn là việc khắc họa sống động hình ảnh người chiến sĩ công an nhân dân (*Theo dấu chân trình sát an ninh đến những buôn làng; Đại tá Vũ Linh - Nguyên mẫu trong bộ phim “Cao nguyên F101”*); chân dung người làm nghề pháp y (*Người “giải ma” bí ẩn hàng trăm tử thi*). Có lẽ đây là kết quả của nhiều năm lăn lộn với nghề phóng viên ở *Báo Công an nhân dân*, và sự dày công nghiên cứu trên lĩnh vực pháp luật của cây bút Phan Thế Hữu Toàn.

Nhà văn Lê Đức Dương bày tỏ: “Phan Thế Hữu Toàn song hành ngôi bút nhà văn của mình trên đường hành nghề báo chí. Văn và báo đều hiểm nguy, đầy

ái, chưa chắc cái nào bổ sung cho cái nào. Thế nhưng không “cuốn theo chiều gió” của nghề báo thì chưa chắc anh gặp được những con người, những tấm lòng sâu nặng để phổ lên những bút ký nồng nàn. Bút ký Phan Thế Hữu Toàn đầy tính phát hiện, dạt dào hình ảnh, chất chứa tình đất tình người của một sự sống âm trầm mà mãnh liệt, bao dung”.

Phan Thế Hữu Toàn (Phan Văn Lương) sinh năm 1966; quê quán Tiên Châu, An Ninh Tây, Tuy An, Phú Yên. Tác phẩm đã xuất bản: *Bình yên cho ngày thường* (tập truyện ký, 1991); *Những cuộc đấu trí* (tập truyện ký, 2003); *Dung dị đời thường* (tập bút ký, 2009); *Hoài niệm hoa sim* (tập truyện ngắn, 2013); *Mùa gặt* (tập truyện dài, 2016); *Dọc đường gió bụi* (tập bút ký, 2023). Giải B, Giải thưởng VHNT Phú Yên lần thứ 4 (2010-2015) tập truyện ngắn *Hoài niệm hoa sim*; Giải B, Giải thưởng VHNT Phú Yên lần thứ 5 (2016-2020) tập truyện dài *Mùa gặt*.

TRẦN NHÃ THỤY MƠ GIẤC THÔN DÃ

*“Chiều chiều vo gạo nấu cơm/ Ngồi trong xó bếp
nghe thơm nổi buồn”. Có một nhà văn từ Sài Gòn thỉnh
thoảng làm thơ qua điện thoại. Buồn buồn, anh về xứ
Nẫu chơi ít ngày...*

Mấy nhà văn Việt tôi quen đều có gốc gác nhà quê. Có lẽ nông dân và nhà văn gặp nhau ở cái “cày”. Trần Nhã Thụy và tôi cùng thế hệ 7X, trùng nghiệp “tay báo, tay văn”, dân miền Trung nguyên tắc “đã xáp vô là làm tới”. Cày ở đâu không biết, thỉnh thoảng gặp nhau ngõ nhỏ Sài Gòn, tôi đều thấy một Trần Nhã Thụy bơ ngơ bên ly cà phê, vẻ như rất uống, vẻ như không. Lại thỉnh thoảng văn đàn lóe lên một đầu sách Thụy. Ý tưởng chất chiu, gây được chút dư luận, bạn bè trong nghề đánh giá “được”, nhà sách bán tương đối.

Tuổi ba mấy, với chục đầu sách (truyện ngắn, tiểu thuyết, tạp văn) cùng hàng loạt kịch bản phim đã chiếu, Thụy vào Hội nhà văn Việt. Vẫn biết, anh nhìn mình không phải người lành mạnh cho lắm, bởi mọi chuyện đều vì cuộc chơi lông ngông của chính anh.

Thực ra, Thụy làm báo để nuôi gia đình, nuôi văn; điều còn lại của một nhà văn là thái độ lao động và tác phẩm. Ngoài ra, Thụy còn có món giải trí hơi bị hay: Làm thơ trên điện thoại. Kiểu như *Ra đi là mất quê hương/ Nửa đời ngoái lại, con đường vời xa; Mỗi người có một vết thương/ Mỗi người có một quê hương để về; Chiều chiều vo gạo nấu cơm/ Ngồi trong xó bếp nghe thơm nỗi buồn; Mỗi người có một cõi tình/ Mỗi người có một một mình mình thôi...* Tóm lại, mấy câu thơ thần của Thụy đã lộ ý đồ nhớ quê, một miền đất của mẹ cha, cật ruột. Chính miền nhớ này giúp anh thăng bằng giữa cuộc mưu sinh và nghệ thuật nơi thị thành.

Một kiểu “giải trí” nữa của Thụy là viết tạp văn ghi lại những chợt nhớ chợt nghĩ đời mình. Ví như, kể khổ chuyện đi xe máy mùa triều cường phố thị, anh tếu táo *Có đêm nằm đuổi quá bèn... thỏ thẻ với vợ rằng: “Em à, anh xin phép được đổi vợ trong mùa triều cường này được không?”*. Thoạt nghe vợ không hiểu, nhưng biết là mình đang đùa chuyện gì đó. Tất nhiên là mình đang đùa. Mình nói với vợ là *phải chi em sở hữu cặp chân dài thì đời anh bớt khổ, chân ngắn quá thì sao có thể cưỡi xe... chèo chân vào mùa triều cường*. Nghe nói vậy vợ chỉ cười: *“Nhiều chuyện quá!”*... (Triều cường chân ngắn và rau sạch). Biết cười đời, cười mình cũng là một tâm thế của Thụy - chàng trí thức nhà quê lên phố.

Mới nhất, trong tiểu thuyết *Hát* (NXB Hội Nhà văn, 2014), Trần Nhã Thụy vẽ mình trong nhân vật Kỳ - một người có học, trầm mình sống ở thị thành và luôn “ư ư” mơ về một cõi lãng du miền quê xa ngái. Kỳ hình như muốn tồn tại, hình như lạc lối; hình như ham sống, hình như tan biến; hình như mạnh mẽ, hình như yếu ớt... Hình ảnh người “có học” hiện lên thật mong manh, tội nghiệp, chán ngắt. Cũng như nghề báo “có số má” đã và đang nuôi mình nhưng Thụy lại mong “ước gì mình không viết báo”.

Cũng như ngoài đời, Thụy phải lao mình vào “đất chật” để mưu sinh nhưng mới ba mươi đã chật bóp mua cái nhà ở Quy Nhơn để “quy miền Trung”. Thế nhưng lại vẫn mãi dùng dằng chung sống chốn Sài Gòn. Rồi Thụy thở hắt: “Quả là buồn khi người đọc chỉ chăm chú theo dõi truyện kể gì, mà không hề để ý tới việc tác giả ứng xử với câu chữ như thế nào”. Tôi cũng chả hiểu “câu chữ” là cái thứ gì, bởi giấc mơ làng quê vẫn mãi là giấc mơ đời Trần Nhã Thụy; quan trọng là anh ứng xử ra sao với cuộc mình.

Và rồi, tôi lại thấy Trần Nhã Thụy dứt áo công việc Giám đốc Chi nhánh Nhà xuất bản Hội Nhà văn phía Nam. Anh về Long Mỹ, Đất Đỏ (Bà Rịa - Vũng Tàu) mua đất lập homestay Chái Nhà Xanh. Tôi lại thấy anh đi làm công tác xã hội, chấm giải các cuộc thi, lại viết, lại làm sách... Ừ thì muốn đi đâu thì đi, làm gì thì làm. Miễn vui là được.

PHAN HOÀNG

BƯỚC GIÓ TRUYỀN KỲ

Cuối năm. Tôi bấm điện thoại. Vẫn chất giọng Nẫu: “Ui, viết cả đời! Trò chuyện với bạn chữ nghĩa cũng là một trách nhiệm, phải ưu tiên...”.

1. Thấy tôi băn khoăn về “các kiểu làm thơ” đang chiếm sự quan tâm của giới cầm bút, nhà thơ “hơi bị trẻ” trút bầu: “Sứ mệnh hàng đầu của nhà thơ là phải thể hiện được tiếng nói, ngôn ngữ của dân tộc mình, thời đại mình đang sống. Tôi không theo bất kỳ trường phái nào, mà chủ trương phải tự tìm một hướng đi riêng, như con sói độc hành giữa sa mạc để khơi mạch nguồn nước thi ca cho riêng mình”.

Theo Phan Hoàng, có quá nhiều người ảo tưởng mình là nhà thơ và viết “nên vần nên điệu” giống hệt nhau. Điều kiêng kỵ nhất của nghệ thuật nói chung và thơ ca nói riêng là giống nhau và lặp lại của người khác lẫn chính mình: “Chúng ta hãy thử hình dung nếu tất cả các nhà thơ cứ mãi mê với lục bát, song thất lục bát, tứ tuyệt, thất ngôn, ngũ ngôn... vần điệu thì nền thơ Việt sẽ đến đâu? Sức mạnh của thơ là nội

dung chuyển tải, là tư tưởng chứ không đơn thuần chỉ ngâm nga vãn về cho vui”.

Thực tế, nhiều người biết thơ không nuôi nổi người làm thơ nhưng sẵn sàng đánh đổi đời mình. Giữa “mộng” và “thực” của một nhà thơ có độ chênh nhưng lại rạch ròi trong Phan Hoàng: “Đúng là thơ có sức quyến rũ kỳ lạ, giúp con người thăng hoa, nhưng đôi khi cũng làm cho người ta hư danh mộng muội đến “phá sản”. Thơ không trực tiếp làm ra lúa gạo, thịt cá hoặc xe hơi. Nhưng thơ có khả năng nuôi dưỡng ước mơ, mang lại cái đẹp và niềm hy vọng, giúp cho người nông dân trên cánh đồng, ngư dân trên biển hoặc công nhân trong nhà máy có được niềm vui sống, tạo nên những giá trị cho mình. Đối với tôi, thơ là sự kết hợp giữa mộng và thực, là sự liên tài giữa cái chết và sự tái sinh”.

Trong câu chuyện, tôi nhận ra một Phan Hoàng hơi trầm mặc. Anh nói: “Đó là tại... cuối năm nhớ làng. Phải nói rằng tôi luôn biết ơn không khí gia đình và làng quê Hoà Đông của cánh đồng Tuy Hoà đã nuôi dưỡng nên mình. Những câu hò, câu ca, lời thơ nôm từ bà ngoại và mẹ tôi đã truyền cho tôi tình yêu nghệ thuật. Chính người nông dân đã làm nên nền văn hoá truyền thống cho đất nước này. Thời công nghiệp hoá, chính người nông dân cũng chịu nhiều thiệt thòi về chất lẫn tinh thần”.

Trong bài *Khi người nông dân để lại cánh đồng*, Phan Hoàng viết về người nông dân mất đất:

*màu cỏ sân gôn sẽ thay màu lúa tình từ ngàn đời
dãy dãy tường cao sẽ thay bờ vùng bờ thửa
từng dải khói đen sẽ thay những đàn cò trắng
tiếng máy buốt đêm sẽ thay tiếng nhạc côn trùng...*

Người nông dân

lầm lũi

để lại cánh đồng

bước chân nặng nề chậm chạp

như người lính bị tước vũ khí cúi mặt rời khỏi

chiến trường

sau lưng rền vang sấm chớp

Không những mất đất mà người nông dân còn mất luôn ký ức đẹp đẽ từ ngàn đời, như trong bài *Con trâu thiêng* của Phan Hoàng:

*cổ họng tôi bỗng dưng có bàn tay vô hình siết chặt
sau những loạt bom thẳng thốt xóm làng
con trâu thiêng từ biệt ruộng nương mãi mãi bay
vào cổ tích*

*(như ngày xưa dưới mưa bom bao người lính bám
trụ nơi đây biến mất)*

*từng tảng đá xanh giống khối thịt trâu bị chém,
chặt, đục, đẽo áp tải bán buôn khắp mọi ngã đường...*

Với Phan Hoàng, đề tài về người nông dân là mở rộng và người cầm bút còn mắc nợ họ rất nhiều. Không thể đô thị hóa một cách vội vã, vô tội vạ. Hãy để nông thôn phát triển một cách tự nhiên. Đó là những điều trần trở trong ngòi bút Phan Hoàng.

Nhắc đến cái tết cổ truyền đang “lùng lũng”, Phan Hoàng nói như rơm rớm: “Thú thực, đã hơn ba mươi năm sống ở Sài Gòn nhưng trong tôi lúc nào cũng chảy nguồn mạch Phú Yên, cả âm giọng dù có nhẹ đi một chút cho “chùng” để người các nơi có thể nghe được. Chỉ khi có việc cần gấp, còn phần lớn năm mới tôi đều về quê ăn tết cổ truyền, sum họp gia đình, viếng mộ ông bà, thăm bà con dòng họ và láng giềng. Tôi muốn con tôi kết nối chặt chẽ với quê cha đất tổ. Về ăn tết ở quê tôi còn được tiếp thêm sinh lực cho hành trình tiếp theo của mình”.

2. “Phan Hoàng đánh vật với thơ hết như nông dân đánh vật với ruộng đồng, như ngư dân đánh vật với biển khơi vậy. Tập trường ca *Bước gió truyền kỳ* của anh đã chứng tỏ điều đó. Đây cũng là một bước đi mang đầy cảm xúc và sự sáng tạo của anh; được viết từ cảm hứng lịch sử và cảm hứng thời đại”, nhà văn Văn Lê (tác giả *Mùa hè giá buốt*, *Long Thành cầm giã ca*) nhận xét.

“Sau 3 tập thơ ấn tượng, *Bước gió truyền kỳ* là trường ca tôi dốc tâm huyết nhiều năm. Một đoạn trong trường ca này đã đoạt giải thưởng thơ tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội* 2003 - 2004. Có anh em định giúp làm buổi ra mắt tại Hà Nội hoặc TP.HCM nhưng tôi thích làm ở quê nhà hơn. Sẵn dịp đông bạn bè về Phú Yên, nhà thơ Đinh Lăng có nhã ý tổ chức ra mắt trường ca này, thế là... tới luôn. Tôi cảm thấy rất ấm lòng vì tâm huyết của mình được nhiều người chia sẻ”, Phan Hoàng cho biết.

Nhà văn Văn Lê cảm khái: “Với ba chương trong tập sách, không tính phần mở đầu và kết luận, *Bước gió truyền kỳ* đã cuốn hút tôi từ đầu không chỉ bằng ngôn từ mà còn bằng sự suy tư của một công dân, một nghệ sĩ:

*Người mới con trai người vừa con gái
ước mơ căng tràn ngực gió thanh xuân
Người lên đầu non người xuôi cuối bể
xác hóa mây bay hồn về đất mẹ
Người từ ngàn năm người quên tên tuổi
bồng gió theo về bồng gió bay đi...*

Thi sĩ Nguyễn Quang Thiều đồng cảm: “Khi nào những ngọn gió còn thổi trên đất đai này thì những bài ca bi tráng về lịch sử của dân tộc còn vang mãi trong tâm hồn chúng ta. Và *Bước gió truyền kỳ* của thi

sĩ Phan Hoàng đã dẫn tôi đi theo một con đường riêng của nó”.

Nói như nhà thơ Triệu Từ Truyền, vùng Phú Yên là một địa điểm “bàn đạp” của công cuộc mở cõi về phương Nam của tổ tiên nước Việt. Đất đặc biệt, dễ sinh người đặc biệt. Mang tâm thức của vùng nắng gió Nam Trung bộ, Phan Hoàng xuôi về Nam để học hỏi và “múa đao” chữ nghĩa. Độc đáo của Phan Hoàng trong *Bước gió truyền kỳ* là đã miệt mài lao động tâm thức, tìm được nhịp điệu riêng để nói về lịch sử dân tộc mình. Từ những hiện thực đau thương, hoành tráng đến những người vô danh trong lịch sử:

*Người ơi từ đâu theo gió bay đi
từ đâu hồn nhiên bay về cùng gió
đêm đêm bỗng nghe bóng cây ngọn cỏ
tiếng ai trong gió lạnh rơi thì thầm*

Viết trường ca nhưng nội lực chữ Phan Hoàng vẫn ngập chìm chất non tơ, không có dấu vết “kể lể” phô diễn. Đáng nói, trực giác tâm linh của trường ca luôn mạnh mẽ:

*Mỗi con đường kết tinh tình yêu hương linh,
có tiếng khóc giấu trong tóc thiếu nữ âm thầm
nhớ quê
có tiếng cười giăng xé thanh tân rừng rừng từng
đêm xa xót
có tiếng thở hấp hối đợi chờ bàn tay ấm áp con xa*

Nhà văn Trần Nhã Thụy nhận định: “Một nhà thơ mà không có giọng riêng, e rằng đã thất bại ngay từ khi “thử giọng”. Với Phan Hoàng, tôi thấy anh có một giọng thơ hào sảng rất riêng, nó như được nuôi dưỡng hun đúc từ nắng gió sông Ba - Phú Yên quê anh; từ những trang sử Việt mà Phan Hoàng nhuần nhuyễn từ thời tuổi trẻ. Gió muôn đời là gió nhưng đã là gió thì phải mới. *Bước gió* của trường ca Phan Hoàng rất mới. Xin chúc mừng một thành công của con đường sáng tạo Phan Hoàng”.

Nhà thơ Phan Hoàng (SN 1967) quê quán Phú Yên, hiện là Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam, Giám đốc Trang VANVN.VN. Các tập thơ đã xuất bản: *Tượng tình* (1995), *Hộp đen báo bão* (2002), *Chất vấn thói quen* (2012), *Bước gió truyền kỳ* (Trường ca, 2016); nhiều tập sách phỏng vấn trưởng lĩnh, chân dung các nhân vật nổi tiếng, văn hóa các vùng đất...

LÊ THANH PHONG

TRỘN VÕ VÀO VĂN

Hơn ba mươi năm trước, bọn lớp văn khóa tôi bỗng để ý một gã “già già, lạ lạ” học sau một khóa. Khi đó, tụi tôi vào đại học phần lớn cỡ mười tám đôi mươi, nên cỡ 25 trở đi đều xếp vào lứa “già làng”. Gã gầy gầy này nói tiếng “nước Huế”.

1. Mới chân ướt chân ráo vào trường, gã đứng ngay ra chiêu sinh dạy võ. Thế là giảng đường trung tâm A24 (Đại học Đà Lạt) ban đêm trở thành võ đường ì xèo tiếng hét “kia!”, thầy trò trong trường lũ lượt kéo nhau đến gọi gã bằng... thầy. Thì ra, gã là võ sư đai đen karate tại Huế, từng về Sài Gòn dạy võ, rồi mới đi thi vào khoa văn đại học xứ cao nguyên.

Hồi ấy, vì nhiều lý do, hầu hết sinh viên Đà Lạt tụi tôi chỉ lo học một ngành đã mỗi. Vậy mà gã học cùng lúc mấy ngành. Ai xì xào chi, gã cũng kệ, chỉ thấy vừa dạy võ vừa đi học mà tốt nghiệp toàn loại ưu. Sau này, gã thổ lộ: “Hồi đó đúng là tôi học nhiều ngành, nhưng chỉ tốt nghiệp cử nhân ngữ văn và luật thôi, còn tiếng Anh, tôi đang học dở năm 3 thì đi làm báo. Tại lúc

đó học khoa ngữ văn, thấy đơn giản quá, thừa năng lượng nên tôi học thêm vài chuyên ngành nữa như tiếng Anh, Châu Á học...”. Thực sự, gã là người để lại nhiều giai thoại ở cái trường đại học xứ sương mờ.

Bặt nhiều năm gặp lại, thấy đầu gã nhẵn thín tóc. “Nó không mọc nữa thì thôi, đỡ thời gian gội đầu”, gã cười nhẹ nhàng. Hình như đời gã không có gì phải quá nặng nề. Chơi thì chơi say sưa như làm, làm thì làm say sưa như chơi. “Chắc do Sài Gòn nhiều chuyện chơi”, tôi đùa, còn gã cười hiền.

Thực sự, khi hạ sơn làm báo ở Sài Gòn, chỉ trong khoảng mười năm, gã trở thành một cây bút đất sô, ký hàng loạt bút danh xuất hiện liên tù tì trên nhiều tờ báo lớn. Trong nghề mới hiểu, chuyện cày bừa báo chí “nhọc bỏ xừ”, viết để “chạy” được đã bỏ hơi, hưởng hồ gì “chạy sô”. Mảng gã thâm canh lại là thể loại bình luận bám theo dòng thế sự, với khẩu bút trực diện, nảy lửa trước các vấn đề bất cập xã hội.

Rồi gã xách balo đi khắp nơi trên thế giới để vừa chơi vừa viết du ký. *Lưu lạc trên biển hồ; Lúa vẫn trĩu hạt trên đất Phù Tang; Miền ký ức Nga; Thăm nhà Bác sĩ Paust; Gió mây chở câu kinh bay đi...* là những bút ký của gã để lại nhiều miên man cho người đọc. Rồi gã đắm đuối viết về những cuộc đời nghệ thuật, võ thuật, bạn chữ, bạn rượu... với giọng văn tuôn trào hào sảng,

lung linh. Thi thoảng, gã tự luận: *Gác kiểm cầm bút đã hơn 10 năm, tự thấy sự trầm tĩnh và lòng hào hiệp thấy dạy tôi một thời nay đã mai một, dễ xúc động và hi nộ thất thường (...)* Đối thủ lớn nhất trong cuộc đời là chính mình. Thắng mình rồi thì còn ai nữa mà thua?” (Tỷ thí). *Hình như ai cũng cố giữ gìn để chi tiêu đời mình một cách hợp lý, dẫu biết rằng điều đó chắc gì đã có lý như ta tưởng. Nhưng rồi ai cũng phải thế, chỉ uống thật khê thôi, phải không?* (Uống khê thôi).

“Lê Thanh Phong có khả năng gây ngạc nhiên với cái tôi chuyển dịch, cái tôi nhà báo sắc cạnh cũng là cái tôi kẻ hành hương tự vấn và cả cái tôi nhà văn bút ký trữ tình. Từ phát hiện nhạy cảm đến bình luận gay gắt, từ cảm hứng bất chợt đến cảm xúc nguồn cội, từ tri thức đến ý thức và đến trách nhiệm trí thức - giao hội trong trang viết đa tình đa thanh”, nhà văn Vĩnh Quyền nhận xét.

2. Bạn bè đồng nghiệp lứa trung niên, cứ gặp 10 ông là hết 9 thở than về sức khỏe. Vậy mà gã làm đủ chuyện, đi chơi đủ nơi mà vẫn như... thừa sức. Đặc biệt, nhiều đồng nghiệp tỏ ra ái ngại khi gã liên tục, bền bỉ và dũng mãnh với những bài báo “không kiêng dè” bao thế lực. Điều này chỉ có gã lý giải: “Bởi quá trình học võ với võ sư Nguyễn Văn Dũng, tôi được rèn luyện sức chịu đựng, kiên trì và nhiều đức

tính khác; đã làm gì là tới cùng; có chất nghệ sĩ nhưng vẫn đầy chất chiến sĩ. Đặc biệt với cái xấu, cái ác thì không tha hiệp mà phải thẳng thắn, quyết liệt, nhưng nhân ái...”

Mấy năm nay, qua nhiều kênh đó đây, tôi thấy gã bỗng nhiên dồn nhiều tâm sức làm công tác xã hội, tham gia điều hành dự án làm “xanh-sạch” Huế, rồi làm diễn giả các vấn đề truyền thông cộng đồng, bảo vệ môi trường. Gần đây lại thấy xỏ giày tham gia các cuộc chạy marathon. Việc gì gã cũng hồn nhiên hết mình, làm đến cùng để có hiệu quả. Tôi nhận ra một điều, gã sống có lý tưởng hân hoi, một lý tưởng quyện hòa của võ và văn. Và khi tâm tình tũu hậu, gã bộc bạch: “Cũng chẳng có lý tưởng chi ghê gớm. Ban đầu tôi đến với võ vì thích thôi. Chỉ khi lớn lên, được thầy dạy dỗ, thấy sáng ra, mới có mục đích thực sự. Đó là học hành tử tế để có được thành tựu cho bản thân, sau đó có thể làm được việc gì có ích”. Dám nói chữ “có ích” là dám ok với đời mình.

Về duyên viết của gã, nhà báo Tống Văn Công kể, gã được “vua tôm” Võ Hồng Ngoãn ở Bạc Liêu xem là nhà báo thần tượng của mình. Một lần vua tôm đọc bài bình luận của gã bàn về nghề của mình đã vỗ đùi kêu lên “hay quá!”. Dò la tìm hỏi và biết gã đang làm báo ở Sài Gòn, ông gọi điện mời gã: “Tui thèm gặp anh

quá! Nhưng tôi không thể bỏ mấy ruộng tôm để đi xa được. Anh chịu khó chạy xuống chơi với tôi một ngày thì vui quá. Tiền vé, tiền nhậu tôi xin lo hết”. Trước chân tình của người bạn đọc, gã xếp việc vượt 300 cây số về Bạc Liêu. Vua tôm mở tiệc mừng hội ngộ nhà báo thần tượng, có mời khá nhiều bạn bè. Cả tiệc đặt rất nhiều câu hỏi về tình hình trong nước và quốc tế, tất cả đều được gã đáp lời thỏa mãn. Vua tôm vừa nghe vừa nói vào tai người ngồi cạnh: “Cha này viết hay mà nói cũng hay. Cái gì cha cũng biết, hèn chi viết đọc thật đấy!”.

Tôi biết, nhiều người đã bắt được tấm chân tình, đam mê những điều cao đẹp khi gặp, khi đọc gã.

Gã là nhà báo, nhà văn Lê Thanh Phong (còn ký Lê Chân Nhân, Chân Tâm, Chân Ngôn), sinh năm 1965 tại Huế, hiện ngụ Sài Gòn. Với các đầu sách đã xuất bản: *Sự kiện và bình luận* (NXB Hội Nhà văn 2014); *Dân chúng đâu phải trẻ con* (NXB Hội Nhà văn 2015); *Bản cáo trạng của trời* (NXB Hội Nhà văn 2016); *Người Việt tử tế* (viết chung với Nguyễn Một, NXB Phụ nữ 2017); *Cho câu kinh bước tới* (NXB Hội Nhà văn 2018)...

PHÙNG HI CHẢ NỢ NĂN GÌ ĐỜI

Tui học văn chỉ trung bình, tức là tính trên đầu điểm của thầy cô cho. Tui thường hay bị cô dạy văn chê là "văn khô, ý nghèo". Tui nghĩ quý thầy cô đó nếu còn sống, đọc văn tui viết bây giờ chắc cũng sẽ chê "văn khô, ý nghèo" và cho 5 điểm thôi (Phùng Hi).

1. Nghe tin Phùng Hi về hưu non, tôi kiếm chuyện ngược núi Sơn Thành chúc mừng. Vẫn vóc dáng gồ ghề, đôi mắt nửa nheo nửa dim, anh phóng xe ra ngã tư Nông trường cà phê đón tôi. Chúng tôi ngắm nghía chụp mấy chị bán nắm bên đường, rồi tìm vào chợ xã dạo dạo cho có không khí. Xong, a lê hấp, về nhà anh. Đâu như thủ sẵn trong tủ lạnh, Phùng Hi cứ thế cầm ra “đôi lon, đôi lon, lại đôi lon”. Làm tôi vui thì vui thật nhưng phải cảnh giác đường xa mắt mờ.

Về lại Sơn Thành, vợ Phùng Hi vẫn bánh bánh kẹo, giải khát với đối tượng khách hàng chủ yếu là học trò ở cái trường gần nhà. Hơn mười năm trước, cả nhà phải đùm túm theo anh xuôi về ở nhà tập thể trong khuôn viên Trường PTTH Trần Quốc Tuấn, huyện Phú Hòa,

Phú Yên. Cuộc “di binh” này nhằm để tiện chăm sóc đứa con út đang theo học ở trường khuyết tật Niềm Vui tại Tuy Hòa. Khi cu cậu hết lớp Niềm Vui, anh kéo gia đình về lại miền núi Sơn Thành, huyện Tây Hòa, xin dạy trường cấp 3 gần đó cho tới hưu.

Nói thì ngắn vậy nhưng mấy lần chuyển dạy của Phùng Hi hết sức cắc cớ. Phần lớn nguyên nhân là từ cái “chứng chương” của anh. Dạy toán có thương hiệu, làm đến tổ trưởng toán nhưng không thêm dạy cua, ai năn nỉ cũng mặc. Thế nhưng cả gia đình chỉ một suất lương của anh nên phải đói. Đói quá nên giáo toán Phi Hùng thành tay viết báo, viết văn Phùng Hi.

Đề tài của Phùng Hi lắm chuyện từ ngoài đường đến ngành giáo dục, cả chuyện chống tiêu cực ngay trong trường đang dạy. Một thời, thầy trò Trần Quốc Tuấn truyền tai “hiệu trưởng nào muốn trụ lại phải dè chừng nhóm thầy Hùng”. Nghe đồn, lãnh đạo ngành phải tìm kế “ly gián” nhóm này để trường được yên. Mà quý lãnh đạo khó chịu là phải. Chỉ vài sai sót tiểu sử ghi dưới tượng Trần Quốc Tuấn, lẽ ra góp ý nội bộ, lại đem viết bài lên báo. Ra đề thi sai có một ý, cũng tương lên dư luận. Rồi viết truyện ngắn thì cho nhân vật thầy giáo nằm mơ đánh giám đốc sở “văng não”. Vân vân và vân vân. Ai mà không bức.

Khổ nổi, cái giọng văn từng từng, điểm huyết đầy ý tứ, lại được các tòa báo và bạn đọc thích thú. Thế là những bài báo, truyện ngắn cứ thế túc tắc đem về cho giáo Hùng đều đều nhuận bút, bù sót phần nào kiếm gạo nuôi con. Cái giọng viết ngung nguỷ đó đã thuyết phục một tòa báo tập hợp 30 truyện ngắn Phùng Hi để in tập *Y không là y* (NXB Trẻ, 2014). Lúc này, Phùng Hi đã bị đẩy về dạy tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên-Hướng nghiệp huyện Phú Hòa.

Ở bìa gập *Y không là y*, Phùng Hi tự bạch “Các bạn thử viết văn đi như thử một nghề nào đó, nghề mộc chẳng hạn. Nếu thành công coi như bạn có cái gửi đến bạn đọc. Nếu không thành công tôi tin bạn sẽ yêu văn chương thêm chút nữa như đã từng yêu. Cả hai trường hợp, chẳng nào bạn cũng có lợi, đều góp phần giải tỏa những ẩn ức... trong bạn”. Trong truyện ngắn “Tôi có sai?”, Phùng Hi tự họa “Tôi là giáo viên dạy toán, không còn trẻ, không tiếng tăm, nghèo, ngoại hình xấu và thường bị vợ chê hơi ngu. Những phụ nữ chê chồng như vợ tôi có thể lập hẳn một câu lạc bộ để sinh hoạt hợp pháp và học hỏi nhau”.

Nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên nhận xét về *Y không là y* của Phùng Hi: “Kể chuyện giọng cứ từng từng, có truyện như bài báo nhưng đọc ra vẫn là truyện nhờ giọng, truyện này kéo theo truyện khác như là

một truyện dài có chung nhân vật y, tập truyện như vậy là một tiếng cười dài và một tiếng thở dài. Đọc anh thấy vui ở cách kể chuyện dù chuyện kể không vui”.

Đầu như năm 2012, ngồi bên hồ Thiền Quang Hà Nội, tôi nghe bạn văn khen nức nở truyện ngắn *Phương Nam* của Phùng Hi. Lúc này, Báo *Văn nghệ* đang tổ chức Cuộc thi truyện ngắn 2011-2013. Một ông nói: “Phú Yên mày tí tẹo, đợt trước có ông Ngô Phan Lưu giải nhất rồi. Truyện *Phương Nam* của Phùng Hi nặng ký đấy, phán Khổng Tử y chóc, nhưng kỳ này giải nhì thôi”. Kết quả cuộc thi, Phùng Hi đoạt giải ba.

2. Sau mấy lần “đôi lon”, tôi dỏ quẻ làm cuộc phỏng vấn Phùng Hi:

- *Chào nhà văn, dạo này ông viết lách ra sao?*

- Viết lai rai, ít thôi. Nói nhỏ bạn nha, danh xưng nhà văn ít nhiều còn linh thiêng với một số người, gọi tui nhà văn kéo có người bảo: "Cha đó vô hội nhà văn chưa mà gọi chả như thế?". Gây bực mình đọc giả thì không nên.

- *Hỏi nhỏ ông học văn có giỏi không?*

- Tui học văn chỉ trung bình, tức là tính trên đầu điểm của thầy cô cho. Tui thường hay bị cô dạy văn chê là "văn khô, ý nghèo". Tui nghĩ quý thầy cô đó nếu còn sống, đọc văn tui viết bây giờ chắc cũng sẽ chê "văn khô, ý nghèo" và cho 5 điểm thôi.

- Phải có gì đó xúi giục ông thầy dạy toán cầm bút kể chuyện? Ông mong muốn điều gì khi viết văn?

- Tui thấy nghề giáo luôn tẻ nhạt, phải làm cái gì đó vui vui, lạ lạ mỗi ngày, vậy là viết văn. Viết cái mình thích, viết cái mình mong mỗi thay đổi, đặc biệt trong ngành giáo dục. Nhưng chỉ như gãi ngứa các "cấu trúc thượng tầng" trong giáo dục hiện nay, chẳng thấy có tác dụng gì! Tất nhiên không vì thế mà tui bỏ bút.

- Ông học nghề truyện ngắn từ ai?

- Tui nghĩ viết văn thì ảnh hưởng bởi ai đó, nếu có, chứ "học" thì không đúng lắm. Phải chăng vì nhiều người nghĩ viết văn có thể "học" được nên người ta mở lò. Lò nhỏ là ra sách văn mẫu cho học sinh phổ thông, lớn hơn chút là lò luyện thi môn văn, và cái lò to nhất là "Trường viết văn Nguyễn Du".

- Thời điểm nào truyện ngắn của ông bắt đầu được đăng tải?

- Khoảng năm 2004, tui bốn mươi tuổi, có truyện ngắn đăng trên nguyệt san *Văn học và Tuổi trẻ* trực thuộc Bộ GD-ĐT, nó song hành cùng tờ *Toán học và Tuổi trẻ*. Thời đó vì chưa mua được máy vi tính, mỗi cái truyện chừng 2.000 chữ, tui viết đi viết lại hàng xấp giấy nháp, ưng ý rồi mới gửi đi bằng đường bưu điện cả tập giấy.

- Đến giờ, ông đã viết được bao nhiêu truyện rồi, "kiếm cơm" ra sao?

- Từ sau năm 1975 tui học lớp 6, tui thấy cuộc đời nợ tui từ đó. Tui chả nợ nần gì cuộc đời này như kiểu một số ông bà viết văn kém tài làm điệu, làm dáng hay rên rỉ trên truyền thông. Tui viết là để đòi lại món nợ, theo tui nghĩ, được chừng nào hay chừng đó chứ viết để kiếm cơm thì không dám mơ.

- *Đã định hình được chút tên tuổi, ông tự nhìn về bút pháp của mình?*

- "Tên tuổi đã định hình" như bạn nói là chưa à ghen. Tui luôn cố gắng viết cho khác đi với mọi người để tránh khuôn sáo, ngay cả với chính mình, đã là quá khó rồi. Vui chút, một bữa dịch giả Đào Minh Hiệp đọc cái truyện ngắn "Chết em, sắp ời" của tui, ông nói giỡn: "Văn chương có các loại hiện thực. Hiện thực yêu tinh, hiện thực dữ dội, hiện thực huyền ảo... bây giờ có Phùng Hi tiên phong với hiện thực tố cáo. Ha ha".

- *Nghề văn cần một chút “quái quái, nghịch nghịch”, ông thấy mình thế nào?*

- Cái bạn nói "quái quái, nghịch nghịch" làm tui giựt mình, hình như mình có sao? Chỉ là hiện tui đang thấy mình thiếu một thứ, thiếu nghiêm trọng, đó là không biết thêm một ngôn ngữ nào khác ngoài tiếng Việt. Tui nghĩ nhà văn Việt Nam hiện nay cần phải đọc được sách báo văn chương, khảo cứu bằng tiếng Anh, bằng không anh chỉ viết loẹt quẹt cho vui, ở mức gà

vịt tranh ăn lúa thóc trên ruộng sân ngày mùa thôi. Đã nhút nhát rồi, còn thêm kém ngoại ngữ nữa thì trông mong được gì.

- *Để tài truyện ông là chuyện nhà, chuyện trai gái, gia đình, đi học, đi dạy, đi làm... Ông làm sao để tránh bị nhảm chán?*

- Thì như trên tui nói đó, cố gắng viết cho khác đi với mọi người, với chính mình. Nhưng tui thấy thời bây giờ không hợp với văn chương, văn chương chỉ như đang tồn tại chứ không sống đúng nghĩa. Văn chương đang hí húi, điệu đóm, tự sướng với những người cùng viết với nhau. Văn chương và hiện thực đời sống đang nghênh ngang mỗi đứa một nơi, không dám lọt trần nhau vì sợ chụp đủ thứ mũ vào đầu.

- *Tôi thấy chuyện viết lách cũng đem cho ông nhiều tai tiếng, phiền toái... Cụ thể, ông thấy thế nào?*

- Tai tiếng, phiền toái chỉ tỷ lệ thuận với tài năng, danh giá. Với tui chưa có gì nghiêm trọng lắm. Nhưng đọc các bài viết trên mục "Nghiên cứu - Phê bình - Trao đổi" của tạp chí Văn nghệ TP.HCM gần đây, tui thấy oái cho sự lảm nhảm, xía xói của các cây bút già nua nhắm vào các tác phẩm, tác giả có chút tiếng vang. Những "xích lão vệ binh" ấy, có người gọi như vậy, gây mỗi mẹt thêm cho một nền văn chương vốn đã ốm o, tiều tụy.

- Sau giải Ba truyện ngắn Báo Văn nghệ (2013) và ra mắt tập truyện ngắn Y không là y (2014), tốc độ viết của ông thế nào?

- Tui viết không nhiều. Và cũng không dễ có tác phẩm xuất hiện trên báo chính thống thường xuyên. Trải một chút lòng, một chút ký ức cá nhân lên trang viết là đã quá khó. Bạn biết đấy, có quá nhiều những điều không được phép viết hiện nay.

- Nghe ông vừa sắm xe con?

- Tui đang hồi hận vì mua xe ô tô đây. Xăng lên giá rồi covid hoành hành, xe trùm bạt là chính, lâu lâu phải để máy nổ để... đuổi chuột.

- Ông có hài lòng với cuộc sống của mình? Có hoạch định gì khi ông được nghỉ hưu sớm trước tuổi như thế này?

- Tui vừa được nghỉ hưu, chưa nghĩ được gì cả. Tui luôn không hài lòng cuộc sống tinh thần của mình, cả đời sống những người thân xung quanh, cả đời sống dân Việt. Đời sống tinh thần của người Việt hiện nay thậm chí nghèo quá. Đặc trưng là, chúi mũi vào các trang mạng xã hội và nghĩ đến tiền tỷ dễ dàng kiếm được trong túi các quan tham, các đại gia buôn bán bất động sản.

Phùng Hi tên thật là Nguyễn Phi Hùng. Sinh năm 1964. Quê quán: Hòa Trị, Phú Hòa, Phú Yên. Sách đã in: *Y không là y* (Tập truyện ngắn, NXB Trẻ, 2014). Giải Ba truyện ngắn Báo Văn Nghệ 2011-2012 với truyện ngắn *Phương Nam*.

HỒ THANH NGÂN

KIỆP SAU CŨNG ƯỚC LÀM THI SĨ

“Nếu có kiếp sau hoặc lựa chọn lại, tôi vẫn có mong ước làm thi sĩ. Vì làm thơ giúp tôi sống lương thiện yêu đời yêu người”, nhà thơ Thạch Đà Hồ Thanh Ngân tỏ bày.

1. Hồi mình mới đi làm còn ở tập thể, Hồ Thanh Ngân thỉnh thoảng lên chơi, toàn chơi với người nhỉnh tuổi hơn. Đây là giai đoạn Ngân học cấp 2, rồi cấp 3 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa. Ngân thường gởi thơ cộng tác chương trình phát thanh thiếu nhi do mình phụ trách, sau nó lầy qua chương trình văn học nghệ thuật của nhà thơ Nguyễn Tường Văn. Hồi “em có chơi với bạn học cùng lứa không?”, Ngân tỉnh tỉnh “tụi nó nói chuyện chán lắm”. Nghe nói ông già Ngân đập xích lò, có hồi chở miễn phí Xuân Diệu đi vòng vòng ngắm thị xã Tuy Hòa.

Bằng một dạo, Ngân đi đại học sư phạm Quy Nhơn. Ra trường chạy xin việc phờ tai cu mà không được. Có lúc bằng chơi tụi mình ngồi Cà phê Nhỏ, thấy nó phụ quán bưng bê kê rót. Nghiệt ngã. Rồi nghe

nó rời Phú Yên vô tít Cà Mau tìm việc làm. Rồi đi dạy. Rồi cưới vợ. Rồi có con. Nghe nói vợ nó là con ông hiệu trưởng.

Bữa nó về tạt khu tập thể thăm, mình kéo ra quán chị Bảy đối diện. Làm mấy ly, bắt nó xổ bài coi bói. Thiệt lòng, nó bói tài như thơ. Nghe nói học nghề từ thi sĩ bói tên Truyền ở Hòa An. “Hồi mới về Cà Mau, không có mấy chiêu coi bói chắc em đói chết”, nó trầm trầm trước tuổi.

Cứ dần dà, thấy nó làm thơ nhiều hơn. Lúc trước, thơ Ngân không dài, đầm thắm, dạt dào lãng mạn: *Em đến trường theo lối mùa đông/ Ngủ quên trên phiến lá/ Sáng nay không còn tia nắng/ Vỡ òa những hạt sương rơi; Học trò trường biển xa xôi/ Công nắng mưa ngang cửa lớp/ Nét tất tả trong dáng người/Bài giảng thầy cô đọng muôi.*

Chợt giật mình, Hồ Thanh Ngân đã ra 3 tập thơ ngôn ngôn, rồi còn quất nguyên tập trường ca *Nhớ Phú Yên* gồm 13 chương dài 60 trang: *Lại nhớ về xứ Nẫu yêu thương/ Câu hát than thân trách phận/ Sông Ba bốn mùa chảy chiu con nước/ Góp nuôi hạt lúa quê nhà/ Điệu bài chòi giữ hồn xứ sở/ Nhận Tháp đêm trăng réo rắt gọi thơ về/ Người đi xa nặng lòng cơm áo/ Đá Bia chiều đỉnh nhớ trong mơ.*

Mạch trường ca tuôn trào dữ dội, lý giải về một tình yêu thi ca bất tận: *Không ở đâu thơ nhiều như ở đây/ Bạn bè gặp nhau nói một câu lục bát/ Tháp Nhạn nhờ thơ bay lên/ Người nhờ tháp giữ cân bằng mặt đất/ Làm sao tránh khỏi sự véo von này/ Làm sao nhận mặt mình khi thời gian gõ nhịp.*

2. Mình đọc trong thơ Ngân chất thân phận đậm đặc hơn nhiều tay thơ cùng lứa, càng ngày càng đậm đặc: *Qua phà Rạch Ráng chiều nay/ Hình như lòng đã bớt cay đắng rồi; Ta đọc sách người xưa nơi thanh vắng/ Để thấy người nay sống khó hơn người xưa/ những đám mây muôn đời vẫn thế / chỉ lòng người là rắc rối hơn; Chén cơm bưng sóng mạn thuyền/ Đời cho vay chút tình riêng xa nhà. Thật may, với quê hương chôn rau cắt rốn, Hồ Thanh Ngân vẫn luôn dành những câu chữ trang trọng nhất: Tôi vẫn giữ Tuy Hòa trong trí nhớ/ Một Tuy Hòa tuổi thơ/ Đồng ruộng phì nhiêu/ Nhà nhỏ phố nhỏ/ Bây giờ phố đã đổi thay/ Tôi mộng du bơi giữa dòng người/ Góc sung nhỏ bao buồn vui nhân thế/ Ly cà phê thơm khói mộng ban đầu/ Tuy Hòa vẫn còn trong trí nhớ...*

Lê Thiếu Nhơn viết “Hồ Thanh Ngân ôm mộng thi sĩ từ rất sớm. Hồ Thanh Ngân mê thơ đến mức ngày nào cũng chui đầu vào Thư viện Phú Yên nghiền ngẫm hết tập thơ này đến tập thơ khác. Những tác

phẩm đầu tay của Hồ Thanh Ngân đã chớp lóe thi tài. Thuở học trò, vài bài thơ của Hồ Thanh Ngân đã được bạn bè chuyển tay như những món quà tinh thần. Thế nhưng, cuộc sống riêng vất vả khiến thi ca đối với Hồ Thanh Ngân vừa là duyên vừa là nợ. Thi ca vừa đi mà thi ca vừa quật ngã kẻ đam mê. Tốt nghiệp đại học, Hồ Thanh Ngân rời quê nhà miền Trung vào Cà Mau dạy học, khép lại một vùng ký ức lấm láp để mở ra một miền hy vọng trong trẻo cho một nhà thơ lặn lội.

Nguyễn Thị Việt Hà vẽ “Thơ Ngân thơm mùi hoài niệm rừng rừng. Tôi biết Ngân là người không biết cách gì để kiếm thêm tiền ngoài thu nhập từ lương của một anh giáo vùng sâu. Nếu chịu lụy, hay khác đi cách sống mà người ta cho là gàn dở của mình có khi mọi chuyện sẽ khác. Đường như trái tim Ngân còn rất ngây thơ. Nên cho dù có bị vùi dập thế nào thơ anh vẫn thật trong trẻo, cảm xúc có thể bật lên bất cứ lúc nào dù bên đường, trên lớp, một mình trước biển, thậm chí trong quán nhậu. Tôi có nghe một bạn thơ của Ngân kể rằng, mùa hè năm trước, Ngân tìm thăm bạn, đến bên hiên chưa kịp lau mồ hôi trên trán, Ngân ngồi thụp xuống, bạn mời cách nào cũng không vào nhà. Chừng 5 phút sau, Ngân nhoẻn miệng cười, ngưỡng ngượng tặng bạn bài thơ mới làm. Người bạn nọ vốn rất đa cảm, không cầm nổi nước mắt xúc động”.

Phan Hoàng nói về trường ca *Nhớ Phú Yên* của Hồ Thanh Ngân “Tư duy lịch sử và hình tượng lồng trong xúc cảm cuộn cuộn đã giúp cho cây bút trẻ thể hiện được sự đỉnh đặc, mạch lạc và cuốn hút xuyên suốt trường ca. nó cũng mở ra hy vọng về một tác giả thơ tài năng đang “ẩn mình” ở cuối trời Tổ quốc”.

3. Mấy năm nay, nghe nó có bệnh. Về Tuy Hòa lần nào nó cũng hú mình bù khú. Bữa rồi gọi điện năm hồi mười hịch nó không bắt máy (chắc say hoặc chán mớ đời?). Tôi nhắn tin rồi soạn mấy câu hỏi phỏng vấn. Cứ tưởng nó trả lời cũng dài dài đỡ đỡ (như mấy người khác) bớt mắc công mình nặn đầu viết. Ai dè nó gõ mấy dòng cùn lùn, mình cố mông má nhưng sợ mất trung thực:

** Chào nhà thơ Thạch Đà Hồ Thanh Ngân, anh rời Phú Yên tới định cư Cà Mau bao lâu rồi? Cuộc sống lúc này ra sao?*

- Tôi sống ở Cà Mau đã 20 năm, cuộc sống bình thường.

** Có thể “cân đo” tình cảm của anh về hai vùng đất này?*

- Cà Mau là nơi để sống, Phú Yên là nơi để nhớ về kỷ niệm. Tôi sống ở Sông Đốc, nói như nhà thơ Trần Hoàng Nhân, *quê hương nào có đâu xa/ nơi nào sống được đấy là quê hương*.

** Từ khi về Cà Mau lập nghiệp, anh đã cho ra mắt 3 tập thơ (Sông Đốc ngày ngắng muộn, Phương Nam lộng gió, Chiều ở phía ngược gió) và một tập trường ca (Nhớ Phú Yên). Hình như xa quê đã chất chứa thi ca cho anh nhiều hơn?*

- Quê hương là nơi có cha mẹ, người thân, dòng họ. Xa quê thì kỷ niệm về quê hương lung linh hơn. Cảm xúc thi ca là sản phẩm ký ức, đi xa để nhìn gần lại quê hương .

** Anh viết: Khi tôi không xin được việc làm/ Cha tôi bảo: hãy đi đến chân trời lạ/ Cây chỉ trở thành cỏ thụ/ Khi rời khỏi quê hương. Tôi muốn anh kể về sự thôi thúc hình thành trường ca Nhớ Phú Yên?*

- Tôi khởi sự viết trường ca *Nhớ Phú Yên* năm 2012. Lúc đầu 7 chương, sau đó tháo tung ra viết lại, vì nó kể lể nhiều quá. Có nhiều người viết về Phú Yên như trường ca *Ở làng Phước Hậu* của Trần Vũ Mai, *Nhớ máu* của Trần Mai Ninh... nhưng chỉ nói một phần, một góc độ về Phú Yên. Tôi là con dân Phú Yên, tôi muốn nhìn tổng quát về Phú Yên hơn bằng một chút tình đối với quê hương.

** Nếu được chọn lại, anh có làm thi sĩ?*

- Tôi từ nhỏ có ước mơ làm nhà thơ. Lớp 10, học văn cô Nguyễn Thị Ngân làm cho tôi yêu thích văn học. Dù tôi biết thơ tôi không hay như bè bạn nhưng

tôi vẫn viết để dàn trải lòng mình. Nếu có kiếp sau hoặc lựa chọn lại, tôi vẫn có mong ước làm thi sĩ. Vì làm thơ giúp tôi sống lương thiện yêu đời yêu người.

Thi sĩ Thạch Đà Hồ Thanh Ngân sinh năm 1978 tại Phú Yên. Hiện sống tại thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, Cà Mau. Hội viên Hội VHNT Phú Yên, Hội VHNT Cà Mau. Đã xuất bản các tập thơ: *Sông Đốc chiều nắng muộn* (NXB Thanh niên 2016), *Phương Nam lộng gió* (NXB Hội Nhà văn 2018), *Chiều ở phía ngược gió* (NXB Hội Nhà văn 2020); Tập trường ca *Nhớ Phú Yên* (NXB Hội Nhà văn 2019)...

VĂN NGHỆ CÓ GIỐNG CÓ DÒNG

Tại Tuy Hoà - Phú Yên, rất nhiều người đã biết và ngưỡng mộ gia đình cụ Nguyễn Đình Đối ở số nhà 69 Nguyễn Huệ, phường 2; một gia đình hầu hết làm nghề giáo và nhất là có tố chất nghệ thuật. Truyền thống văn nghệ của gia đình này đến nay vẫn còn được nhiều con cháu gìn giữ và phát huy một cách tốt đẹp, thêm giàu có tâm hồn cuộc sống.

1. Tôi là một người lớp sau nên tình cờ chỉ biết chuyện sinh hoạt văn nghệ một thời sôi nổi của gia đình cụ Nguyễn Đình Đối trong một lần trò chuyện với người con trai thứ của cụ là anh Nguyễn Đình Quảng, nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Văn hoá Diên Hồng, Phú Yên.

Anh Quảng là một giọng nam ngâm thơ quyền rũ hàng đầu ở Phú Yên hiện nay, kho tư liệu của Đài Phát thanh tỉnh vẫn đang lưu giữ hàng chục bài thơ do anh ngâm; ngoài ra, nhiều anh chị em trong gia đình đã đoạt khá nhiều giải thưởng ca nhạc. Đó là huy chương vàng của Đình Quảng với ca khúc “Thu hát cho người” của Vũ Đức Sao Biển (lúc bài hát này còn trong bản

thảo). Đó là chị Nguyễn Thị Xuân Hương ngôi sao ca hát một thời của ngành giáo dục Phú Khánh, sau là phát thanh viên gạo cội của Đài Phát Thanh Phú Yên. Một người em của chị Hương là ca sĩ Thiện Thân từng đoạt giải đặc biệt Liên hoan tiếng hát giới báo chí toàn quốc năm 2001; Thân là phát thanh viên chính của Đài truyền thanh thành phố Tuy Hoà. Riêng anh Nguyễn Đình Phú (nguyên Hiệu trưởng Trường THCS Lương Thế Vinh, Tuy Hoà), Nguyễn Thiện Tình (Trưởng Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Sơn Hoà) đều có thể “lên sân khấu” bất cứ lúc nào. Nhiều thành viên khác trong gia đình này, dù làm nhiều ngành nghề nhưng năng khiếu nghệ thuật vẫn luôn giúp họ khẳng định nổi trội trong từng môi trường công việc, giữ được niềm lạc quan tin yêu cuộc sống...

Nhà thơ Nguyễn Tường Văn, một người cháu rể của cụ Nguyễn Đình Đối, nói về phong thái văn nghệ của gia đình “phía ngửa”: “Tôi xuất thân nhà giáo có “máu” văn nghệ nên quen biết nhiều người trong gia đình này trước khi... được vợ. Ông ngoại vợ (cụ Đối) và cha vợ mình (cụ Nguyễn Đình Tân) là những nhà giáo mực thước nhưng có tâm hồn vô cùng lãng mạn, chơi thân với nhiều văn nghệ sĩ và thường xuyên tổ chức, tham gia nồng nhiệt nhiều buổi sinh hoạt văn nghệ. Tôi đã từng thấy các cụ chơi đàn nguyệt, gỏi

lòng mình qua các bản ca cổ và ngâm những bài thơ tâm đắc đầy chất cổ điển! Nhiều chú, bác trong gia đình cũng từng là nghệ sĩ ngâm thơ trên đài, trong các cuộc biểu diễn; có người tuy không nổi tiếng về sáng tác nhưng đã có nhiều bài thơ, bản nhạc được bạn bầu yêu thích nhắc nhớ. Cái chuyện “đàn ca sáo thổi”, “thi phú ngắt trời” mang tính di truyền của gia đình này quả là hiếm thấy!”.

Tìm hiểu nhiều người, tôi được biết thêm, có những liên hoan tiếng hát giáo viên toàn quốc, tỉnh Phú Khánh lúc ấy cử đội tuyển đi thi thì các giọng ca của gia đình anh Nguyễn Đình Quảng đã chiếm một phần ba quân số; riêng chuyện đoạt giải biểu diễn văn nghệ tập thể, cá nhân của anh Đình Quảng, chị Xuân Hương, anh Thiện Thân... thì bằng khen, huy chương chắc... cả rổ! Nhắc đến chuyện phong trào sinh hoạt văn nghệ một thời ở đất Tuy Hoà, anh Nguyễn Đình Quảng trở nên sôi nổi: “Hồi trước 1975, bọn mình có lập quán Chỗ chúng ta, ngoài việc cà phê cà pháo, anh em đã thường xuyên tổ chức những buổi ngâm bình thơ, hát với nhau những bài hát tiến bộ. Khi đó, bọn mình đã từng bị cảnh sát theo dõi. Nhiều người giờ đã thành đạt nhưng nhắc lại thời kỳ tuổi trẻ yêu văn nghệ một cách nồng nhiệt ấy thì cứ rưng rưng nước mắt. Gia đình mình cũng là một những địa điểm “chịu

trận” thường xuyên cho những buổi sinh hoạt của tình yêu nghệ thuật ngút ngàn đó. Tuy phải chuẩn bị đủ thứ lịch kịch nhưng người nào trong gia đình cũng đều cảm thấy vui vẻ”.

Với Nguyễn Thiện Thân, con đường khẳng định trên lĩnh vực nghệ thuật dẫu có nhiều chông gai nhưng niềm đam mê trong anh không hề suy giảm. Ngoài ca hát, làm phát thanh viên, anh còn là một MC có tiếng ở Tuy Hoà, rồi cùng bạn bè mở một phòng thu dịch vụ để mỗi người có thể đến ghi âm tiếng hát của mình làm kỷ niệm; dẫu lời lãi từ phòng thu này chẳng đáng là bao nhưng Thiện Thân tỏ ra rất bằng lòng: “Anh em tổ chức phòng thu Đức Luận đã thống nhất: cố gắng duy trì đến cùng công việc để góp một chút gì vào phong trào ca hát của quê hương. Ngoài chuyện phục vụ cho khách hàng, đây cũng là địa điểm gặp gỡ, giao lưu của những người bạn làm văn nghệ... Còn việc làm giàu từ công việc này thì phải phấn đấu nhiều nữa”.

Nhắc đến những khó khăn trong nghiệp ca hát, Thiện Thân bộc bạch: “Mình đi theo đường ca nhạc như là một điều tự nhiên của dòng máu gia tộc, bởi chuyện ca hát và tình yêu văn chương luôn tràn ngập trong nhà mình. Gia đình rất ủng hộ mình, đã có thời mình muốn làm ca sĩ chuyên nghiệp tại TP.HCM

nhưng cuộc sống quá khó nên phải về với gia đình; hơn mười năm nay, mình hát không thiếu một sân khấu nào ở Phú Yên và nhiều cuộc thi ca nhạc... Thịnh thoảng cũng “nhảy” đi thu âm cho một số đĩa khi anh bạn nhạc sĩ Vũ Quốc Việt hú gọi”. Nguyễn Thiện Thân hiện là Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa và Thể thao TP. Tuy Hòa.

Thật khó nói hết sự nghiệp và đóng góp lặng thầm của nhiều thế hệ trong gia đình này đối với văn nghệ xứ Nẫu. Tôi cảm nhận một điều rằng: chính cái năng khiếu bẩm sinh và đam mê văn nghệ của mỗi thành viên trong gia đình đã tạo nên những giá trị văn hóa đẹp đẽ cho dòng họ này. Một truyền thống, một tình yêu nghệ thuật tiếp nối như thế đã góp cho đời biết bao hương hoa...

2. Viết đến đây, tôi chợt nhớ ông bạn già Nguyễn Thiện Tình - Trưởng Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Sơn Hoà. Tôi nhắn tin cho anh và liền nhận những dòng cảm nhận của Thiện Tình về truyền thống tình yêu ca hát, văn nghệ gia tộc.

Khi được sống cùng đại gia đình gồm ba thế hệ ông bà, ba má, các cô chú, anh chị, cảm nhận của tôi về truyền thống, tình yêu ca hát, văn nghệ của gia đình mình chưa thật sự rõ ràng. Tôi chỉ biết ở đó hầu như ai cũng có thể ca hát, hát bất cứ ở đâu, làm việc gì cũng hát.

Tự ôm đàn hát một mình hoặc cùng hoà ca với những người đến chơi với các chú tôi. Cùng tham gia vào các hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng và các cuộc lưu diễn phục vụ nhân dân ở các địa phương khác...

Ở gia đình tôi, âm nhạc là thú âm thanh quen thuộc hằng ngày, được phát với loa công suất lớn từ đủ các loại máy móc, thiết bị do các chú tôi sưu tầm.

Cuộc sống mỗi ngày trôi qua, khi đã trưởng thành, sống xa gia đình, cảm nhận của tôi về truyền thống, tình yêu ca hát, văn nghệ của gia đình dần rõ hơn. Vốn là dân sư phạm, không được đào tạo chuyên về âm nhạc, nhưng tôi biết cảm nhận và tiếp thu về âm nhạc, đam mê và tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ của địa phương nơi mình công tác, gặt hái được một số thành công. Điều đó làm tôi nhận ra truyền thống âm nhạc gia đình đã đi vào máu thịt lúc nào rồi mà tôi không hay biết.

Tôi tự hào về truyền thống và tình yêu văn nghệ của gia đình, nó đã giúp tôi trưởng thành hơn, giúp tôi thêm tình yêu và gắn bó hơn với công việc của một cán bộ ngành văn hoá và thông tin.

LƯƠNG NGỌC AN TRÊN ĐƯỜNG VẮNG

Tôi biết có những người sinh ra là để... không ngồi yên một chỗ. Nhà thơ, nhà báo Lương Ngọc An là một trường hợp như vậy.

1. Tháng 5/2000, một anh bạn giới thiệu Lương Ngọc An với tôi. An từ Hà Nội vào Nam Trung bộ viết ký sự đường dài và để khuấy một chuyện buồn (đại khái... vậy). Một anh chàng to con, tóc húi cua thời thượng, đeo dây chuyền bự, ngồi trên chiếc xe máy kênh cang. Vốn ở tỉnh xa, mọi chuyện khá “chuẩn mực”, tôi hơi bị lạ trước dáng vẻ “dềnh dàng” của chàng nhà thơ ở Báo Văn Nghệ Trẻ. Tuy nhiên, nỗi niềm nghề nghiệp đã kéo chúng tôi đồng điệu.

An có giọng đọc thơ mê hồn và một phong trần nhiều hơn tuổi ngoài ba mươi. Về xứ biển lần này, An nhất quyết theo tàu câu cá ngư đại dương, mặc dù đang lúc thi thoảng biển động. Sau khi làm cam kết không được... đòi về giữa chừng, An leo lên tàu hướng hun hút ra giữa đại dương cùng những ngư dân sắt se vì miếng cơm manh áo. Thú thật, làm báo tại quê

hương câu cá ngư đại dương nhưng đã mấy chúng tôi dám bước chân theo tàu lênh đênh như thế.

Chính Lương Ngọc An thuật lại: Khi biết tôi có ý định theo tàu đi câu cá ngư đại dương, bạn bè ở Phú Yên nhìn từ đầu đến chân rồi bảo: "Sức mấy ông chịu nổi. Trước đây đã có hai tay phóng viên đi một chuyến rồi; say sóng chỉ là một chuyện, nhưng coi chừng buồn lắm đó. Nhưng ông đã có tiền chưa?". "Tiền gì vậy?" - "Tiền đặt cọc. Dân biển ở đây có quy định mỗi người lạ xuống tàu đều phải đặt cọc từ 10 đến 15 triệu đồng. Đó là khoản tiền đủ chi phí cho một chuyến biển; phòng khi ông đau ốm hoặc say sóng phải bỏ dở chuyến đi để đưa ông vào bờ thì ông sẽ phải chịu toàn bộ khoản chi phí đó...". Sẵn có chiếc xe máy đem theo, nay xuống biển không cần nữa, đặt luôn. Cũng may mà được chấp nhận. Ông chủ tàu bảo: "Cốt là để chú phải lượng sức mình và có thêm trách nhiệm với anh em thôi...". Nhưng khi được biết tôi từng là lính xe tăng, lại cũng từng "hành quân" ra tới Trường Sa thì ông cười thật to và vỗ mạnh vào vai tôi: "Được!"...

Chuyến đi ấy khoảng mười ngày, sớm hơn dự định vài bữa, An về. Bởi một chân vịt của tàu bị gãy giữa trùng khơi, sâu hàng ngàn mét, cách đất liền hàng ngàn hải lý. Lại ngồi giữa khuya Tuy Hoà uống bia và đọc thơ. Sau đợt đó, Lương Ngọc An viết phóng sự "Ra

khơi cùng thợ săn” (dự thi Báo *Lao Động* và đoạt giải nhì (cuộc này không có giải nhất). Sau đó một năm, cũng với đề tài câu cá ngư đại dương, An “thâm canh” giải nhất bút ký dự thi Tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội*.

2. Tôi chợt nghiệm ra, nhờ thơ và nghề báo mà Lương Ngọc An mới sống được bề bộn, liều mạng như vậy. Trong tập *Trở mình*, ở tuổi ba mươi, anh triết lý một cách nồng ấm *ngồi xuống đất để đừng bao giờ ngã / leo lên cao để đừng bao giờ lấm / đừng mất nhau - để đừng bao giờ đau / hay đừng có nhau - để đừng bao giờ đau* (Giai điệu). Từ một sĩ quan thiết giáp, An chuyển hẳn sang học làm thơ, học một cách nghiêm túc ở sách vở, ở các bậc đàn anh, ở trường Viết văn Nguyễn Du và ở... lang thang. Một chàng trai hộ pháp bỗng tỏ ra yếu đuối lạ kỳ trước vẻ đẹp của nàng thơ. Có lần An tếu táo với tôi: “Phải có sức khỏe thật sung hoặc ngược lại một trăm tám mươi độ thì mới làm thơ tình hay được”. Tôi chẳng tin lắm nhưng mà nghe cũng có lý...

Cái vẻ ngoài bụi bặm và hơi phốt đời của An lại mềm mại và da diết đến nao lòng trong thơ. Ngẫm về bạn, đôi lúc tôi tự nhủ: “Trời phú cho ông này nhiều thứ thật. Dáng vẻ khoẻ mạnh và một tâm hồn dạt dào như thế, con gái nào không yêu hẳn được chứ”. Nói vậy thôi chứ trời cũng chẳng cho ai quá nhiều đâu, đôi khi nuốt chưa trôi thì đã “móc” lại! An vào Phú Yên là

đi tránh mấy chuyện khổ ải ở Hà thành. Nhà văn Đào Bá Đoàn nói: “Lương Ngọc An quá đa cảm nên nhiều nỗi buồn...”

Đâu đã mấy năm, trên đường thiên lý, An cùng một đoàn làm phim tài liệu ghé tạt Tuy Hòa nghỉ một đêm. Lần này, một đài truyền hình mời An tham gia tư vấn nội dung và viết lời bình cho một loạt ký sự dài tập. Có thể nói, sự thẩm thấu văn hóa luôn là một tố chất của Lương Ngọc An.

Thỉnh thoảng đọc thơ, đọc báo lại biết An vừa đi Tây Nguyên, Tây Bắc, Đông Bắc, Quảng Trị, Nam bộ, Lào, Campuchia... Đi nhiều và viết chất lọc, An đã đoạt mấy giải bút ký, phóng sự; riêng nghiệp thơ đã in chung riêng mấy tập đầy đặn và “lượm được” mấy giải thưởng thơ danh giá. Chính An là một típ người - thơ mạnh mẽ đến táo tợn mà nhiều hội hè thi phú đang thiếu...

Vừa rồi gặp lại bên hồ Thiền Quang, trông An đã giảm “bậm” so xưa, thoáng đượm mùi mội mệt sau hơn nửa đời “dập vùi” cùng thơ-báo, nhất là trĩu gánh trách nhiệm một người làm “bếp núc” báo văn. Thế nhưng vẫn ánh da diết lên trong mắt An là câu chuyện chữ nghĩa báo chí, văn chương.

“Bút pháp là tài sản riêng của nhà văn. Đổi mới đến đâu thì cũng còn phải xem anh có gì để đổi mới

và bắt đầu từ đâu mà đổi mới. Nếu anh là người giàu có thì chẳng cần đổi mới, cứ tự nhiên như anh vốn có thì cũng đã là quá độc đáo và sang trọng rồi. Còn anh là người nghèo nàn thì có cố gắng đến đâu đi nữa cũng khó mà qua khỏi cái bóng của người giàu có. Chúng ta đã đi qua cả một chặng đường dài, rất dài của văn học và các vấn đề về bút pháp, nên việc đổi mới không phải là chuyện muốn mà được. Cái có thể làm bây giờ là làm thế nào để đi được dài nhất trên con đường vắng nhất, thế là thành công”, Lương Ngọc An trải lòng.

Nhà thơ Lương Ngọc An sinh năm 1965. Đã in các tập thơ: *Phác họa* (NXB Phụ nữ, 1993), *Trở mình* (NXB Lao động, 1995), *Thơ bốn người* (in chung, NXB Thanh Niên, 2000). Giải thưởng thơ Báo *Tiến Phong*, Tạp chí *Sông Hương*, Tạp chí *Văn Nghệ Quân đội*, Hội Nhà văn Hà Nội; Giải thưởng bút ký Báo *Lao Động*, Tạp chí *Văn Nghệ Quân đội*...

MỘT TÂM HỒN NGẠC NHIÊN THƠ TRẺ

Dòng sông Ba bao dung cứ thao thiết chảy cuốn trôi đi bao hoài niệm tuổi thơ cùng những gì cay đắng nhất của đời người...

Nhiều khi đọc tản văn của ai đó, tôi lại nhận ra nhiều điều về cuộc đời hơn khi tác giả viết thể loại khác. Bởi xuyên suốt (nếu in thành tập), tôi cảm nhận được chất tự truyện. Đó là dấu ấn xuất phát điểm cảm nhận cuộc sống, ước mơ, khắp khển đời tư, tình riêng sâu kín. Đó là mùi đồng đất, gia đình, tuổi thơ, trưởng thành, bươn chải mưu sinh, hòa điệu muôn trùng.

Với tập tản văn *Có hẹn với thanh xuân* (NXB Đà Nẵng, 2023), Cao Vĩ Nhánh cho tôi thấy mồn một tâm hồn cá tính cuộc đời anh. *Dòng sông Ba bao dung cứ thao thiết chảy cuốn trôi đi bao hoài niệm tuổi thơ cùng những gì cay đắng nhất của đời người. Cha tôi bỏ đi; mẹ tôi, người con gái thị thành chưa một ngày dãi nắng dầm sương, phải ngày lại ngày chèo đò đưa khách sang sông* (Mẹ và dòng sông).

Tôi chỉ ước cho thời gian quay ngược trở lại, để được trở về nhà những mùa Tết rộn ràng hạnh phúc ấu thơ, vì cũng chỉ có Tết mới đoàn viên đầy đủ bốn chị em tôi. Những cái Tết khi tôi đã lớn, các anh chị có cuộc sống riêng, thường quanh đi quẩn lại chỉ có hai mẹ con (Thương nhớ Tết xưa). Đọc đến đây, tôi chợt chút man mác của không gian Yên Lan ngày trước Khế chua chị nấu lá mỏng tôi/ Em ước cùng ăn đến trọn đời/ Tang mẹ mãi rồi, bà mỗi giục/ Chị đi - bát đĩa cũng mỗ côi.

Riết rào quê nhà, rồi một ngày chàng trai khoác ba lô lên phố. Để rồi một cảm thức ngỡ ngàng, khác lạ đã có mặt trong tản văn Cao Vĩ Nhánh. Anh đem mưa quê vào những giấc mơ. Có những đêm, nơi thành phố ồn ào bậc nhất này, trời cũng lâm thâm mưa... rất quê nhà. Ở con phố đèn vàng, những sợi mưa mỏng tanh như tơ nhện giăng đều xuống đất. Anh ngẩn ngơ nhìn đám lá me bay lại chạnh lòng. Những kỷ niệm vui buồn xếp hàng không hẹn trước (Tên một cơn mưa).

Rồi những chuyến đi tiếp nối đã đọng lại những khuôn hình tươi ròn rất riêng Cao Vĩ Nhánh về những đất, những người. Mưa hiện diện mọi nơi nhưng lạ lùng thay, chỉ ở Đà Lạt, mưa mới khiến người ta chạm đến nỗi buồn trong trẻo rất riêng. Cũng như khói sương bằng lăng, thông reo bốn mùa, mưa như một thú gia vị làm đậm đà hơn chất mộng mơ cho xứ sở

sương mù. Không rào rạt như mưa xứ biển, không dồn dập như mưa phương Nam, mưa Đà Lạt cứ nhẹ nhàng, miên man tựa một lời tỉ tê... (Có hẹn với Đà Lạt).

Rồi những nhận xét tinh tế về tình người, nét đất nơi phương Nam trên bước lãng du: *Dường như sống giữa bao la trời bể, họ học cách thương nhau để không lạnh lẽo, cô độc. Tính cách nghiêng về gam màu đậm. Thương là thương lún thương lún, nhớ là nhớ da nhớ diết, sâu là sâu nã sâu nuốt. Cái cách yêu thương của họ nồng nã, hết mình chứ không dè sẻn, nửa vời. Ta thương sao những con người (Về Cà Mau nghe em).*

Sinh năm 1982 tại Phú Yên, Cao Vĩ Nhánh học phổ thông quê nhà rồi khăn gói Đại học Sư phạm TP.HCM. Thế nhưng tấm bằng sư phạm không đủ giúp anh bước lên bục giảng. Bảng lảng đó đây nhiều công việc, rồi anh về Hội VHNT Phú Yên. Ở bất kỳ giai đoạn mưu sinh nào, đam mê sáng tác vẫn luôn bám chặt lấy anh.

Cao Vĩ Nhánh sáng tác không quá bùng nổ nhưng đầy lắng đọng, âm ỉ cảm xúc của một tâm hồn luôn ngạc nhiên, thơ trẻ trước cuộc sống gào xiết này. Đó là một lựa chọn của cá tính sáng tạo. Như có lần anh tự nhận: “Trong những trang tản văn của tôi không ồn ào với lối viết đầy cái “tôi”, không lên gân với nỗi buồn nhân thế, tôi chọn lối viết nhẹ nhàng, thiên về chất

thơ, đôi lúc là những chiêm nghiệm về cuộc sống an nhiên. Nhiều bạn đọc nhận xét những trang viết của tôi không khiến độc giả ưu tư hay dằn vặt, ở đó bằng bạc không khí tinh khôi, trong trẻo”.

Nói như nhà thơ Lê Thiếu Nhơn, “Tác giả Cao Vĩ Nhánh hoạt động văn nghệ ở Phú Yên. Giới hạn địa bàn sáng tạo và bản tính cá nhân hiền lành không cho phép anh tung tẩy chữ nghĩa ra khỏi biên độ nhất định. Vì vậy, tác giả Cao Vĩ Nhánh chấp nhận những đoản khúc ngăn ngắt cho hành trình của mình, như những món quà nho nhỏ của số phận. Đây cũng là một sự chọn lựa. Đây cũng là một thái độ sống”.

Còn nhà văn Phạm Ngọc Hiến nhận xét: “Cao Vĩ Nhánh có duyên với thể loại tùy bút, tản văn ngay từ những tác phẩm đầu tay. Trên hai mươi năm cầm bút, anh vẫn đều đặn sáng tác những tản văn trữ tình, giọng điệu giống như thơ văn xuôi... Cao Vĩ Nhánh vẫn luôn giữ được cảm xúc trữ tình tươi trẻ khi *Có hẹn với thanh xuân*”.

HOÀNG TUẤN LẶNG TRONG KHÍ CHẤT ĐẤT VỖ

Hiền lành trong cuộc sống, ráo riết trong sáng tạo, nghệ sĩ nhiếp ảnh Hoàng Tuấn đang từng bước “chiếm lĩnh” tình cảm của giới hâm mộ ảnh nghệ thuật với một “giọng điệu” riêng. Lặng lẽ sáng tạo, Hoàng Tuấn đang sở hữu nhiều tác phẩm độc đáo về thiên nhiên quê kiểng miền Trung. Và anh đang bám chặt vào đường nét, chiều sâu của “đất võ, trời văn” Bình Định để trò chuyện...

Nguyên là một viên chức ngành y, Hoàng Tuấn học nhiếp ảnh cơ bản tại Khánh Hòa với các NSNA Võ Văn Cậy, Quang Ngọc... lúc đang làm chuyên viên trong dự án Bảo tồn cá ngựa ở Viện Hải dương học Nha Trang, khoảng năm 2000... Thế rồi anh bị cuốn vào “vòng xoáy” cuộc chơi ánh sáng, có tiền là đi tìm sấm máy... phá phim. Rồi một dịp Festival Tây Sơn Bình Định, Hoàng Tuấn mới tậu được một “con chụp” đúng nghĩa cho riêng mình, máy bán tự động hiệu Minota, mua lại từ một đồng nghiệp...

Anh cho hay đang thích thú với phong cách ảnh của nhiếp ảnh gia Việt Văn. Và con đường đi riêng

mình vẫn đang được Hoàng Tuấn đào sâu vào thế mạnh ảnh phong cảnh của mình. “Thiên nhiên bao giờ cũng đẹp, con người bên thiên nhiên lại càng đẹp hơn!”, anh nói. Thế nhưng anh vẫn muốn mở rộng “biên độ” cách làm tác phẩm; như năm 2011, Hoàng Tuấn đã tiếp cận với NSNA Barnaby Steel (người Anh) để học về nhiếp ảnh toàn cảnh, mỗi tác phẩm là một câu chuyện được kể bằng ngôn ngữ nhiếp ảnh. Hoàng Tuấn nói: “Nghĩa là tác phẩm ảnh chụp trong đó có rất nhiều hoạt động trong một tác phẩm, tác giả phải chụp nhiều tấm hình rồi ghép lại thành một tấm hình hoàn chỉnh (nhờ phần mềm). Ví như, tấm mình chụp “Cà phê Sài Gòn buổi sáng” tại con hẻm cà phê vào nhà Trịnh Công Sơn. Có rất nhiều hoạt động trong một góc phố, người đang thưởng thức cà phê, người đọc báo, kẻ suy tư,...”.

Hoàng Tuấn cũng tâm đắc với tự sự của một người ông: Người ta để lại cho đời không phải là chức vị, mà là tình người và những công trình, tác phẩm. Và cái vui thích nhất của con người là được tham gia sáng tác, thưởng thức vị thanh tao, tế nhị và độc đáo của văn hóa dân tộc mình... Anh quan niệm: “Đã làm người sáng tác thì yêu cái đẹp và tất nhiên không thích những cái chưa đẹp. Muốn chụp những tác phẩm có hồn, phản ánh cuộc sống sinh động này phải dẫn thân “cùng ăn cùng ở” với khung cảnh, nhân vật...”

Tháng 12/2012, Triển lãm ảnh nghệ thuật "Tình quê" của Hoàng Tuấn tại Cà phê Avatar, Quy Nhơn. Triển lãm trưng bày 36 ảnh nghệ thuật (khổ 40x60 cm) ứng với tuổi 36 của Hoàng Tuấn, sau 10 năm gia nhập làng ảnh nghệ thuật. Trước đó, triển lãm cá nhân đầu tay này của Hoàng Tuấn cũng đã được trưng bày tại "Trường xưa" THPT số 2 huyện Phù Mỹ, Bình Định. Tiền bán ảnh đã được "cậu học trò" góp vào quỹ "Thắp sáng ước mơ" cho đàn em quê nhà nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập ngôi trường này...

Nhà thơ Nguyễn Thanh Mừng, một trong những người theo sát "hành tung" của Hoàng Tuấn, nhận xét: "Ảnh nghệ thuật của Hoàng Tuấn mang cái nhìn trong trẻo đam mê của một người lao động nghề nghiêm khắc, trọn tình với quê hương đất nước. Hoàng Tuấn đang đủ nội lực và tự tin để vượt lên chính mình".

NGỌN SÁO NGŨNG TRỜI NÚI NHẠN

Có thể nói, ngọn sáo Nguyễn Đạt cùng với ngón đàn tranh Hoàng Hường và cặp dẫn chương trình Phương Trà - Lê Phú Hải đã trở thành biểu tượng kinh điển của Đêm thơ Nguyễn tiêu núi Nhạn, Tuy Hòa. Mấy năm nay, núi Nhạn vắng dáng hình hao gầy của sáo sĩ Nguyễn Đạt. Vợ chồng ông sang Mỹ “trông cháu”, nhưng Thơ núi Nhạn vẫn đợi vẫn chờ...

Người truyền nghề thổi sáo cho Nguyễn Đạt khi mới lên mười khi còn ở quê chính là ông nội, với mong mỗi đứa cháu “luôn giữ gìn cho tiếng sáo tinh sạch, thanh cao”. Năm 1968, tốt nghiệp Sư phạm Quy Nhơn, Nguyễn Đạt vào Phú Yên dạy học gần suốt 20 năm, nhưng rồi anh buộc phải từ giã bục giảng vì lý do không đủ tiêu chuẩn vào biên chế chính thức...! Bao nhiêu khát vọng với nghề “gõ đầu trẻ” bỗng chốc bị cắt ngang, may nhờ có niềm vui với chiếc sáo trúc và chút năng khiếu sáng tác đã giúp ông thăng bằng. Thế nhưng tình yêu sáo trúc của ông vẫn chưa có nơi thỏa lòng...

Phải đến năm 1981, những người yêu nghệ thuật và chính quyền Phú Yên khơi mào tổ chức đêm thơ Nguyên tiêu, tiếng sáo Nguyên Đạt mới gặp đất dụng võ. Và những đêm thơ Nguyên tiêu trên đỉnh núi Nhạn mới thực sự tỏa hết cái hồn của Nguyên Đạt với cây sáo trúc. Theo ông, đó là niềm cảm hứng cộng hưởng và giải bày giữa những người đồng điệu, giữa đất trời thiêng liêng; đó mới là chỗ của sáo trúc, đó mới là chỗ của thơ, thơ và sáo đã dìu nhau, làm đẹp cho nhau qua bước đường hạnh ngộ...

Và mỗi mùa Nguyên tiêu, khách leo núi nghe thơ càng đông đúc. Theo Nguyên Đạt, khách thơ bạt ngàn như vậy chắc bởi sự thiêng liêng của thơ, của núi và gió sông Ba... Và như nhiều danh sĩ nhận xét, thật hiếm nơi đâu mà tất cả các huyện, thành trong tỉnh đều được chính quyền liên tục đứng ra tổ chức các đêm thơ xuân truyền thống với đầy ắp sự trân trọng và bát ngát công chúng yêu thơ. Chẳng những thế, tại nhiều cơ quan, trường học, xã phường, xóm ấp,... những buổi thơ xuân, bình thơ, ngâm thơ vẫn đều đặn diễn ra với một sự mộ điệu khó tả. Mỗi độ xuân về, nghệ sĩ sáo Nguyên Đạt đã phải “chạy sô” không ngớt, khi thì Sơn Hòa, đêm mai đã Sông Cầu, đêm mốt đã Đồng Xuân, rồi khép lại mùa thơ xuân bằng Nguyên tiêu Nhạn Tháp...

Theo những người tổ chức Hội thơ núi Nhạn, những Tết Nguyên Đạt ở nước ngoài, Thơ Nguyên tiêu “đất Phú, trời Yên” vắng tiếng sáo, bởi không phải thiếu người thay Nguyên Đạt nhưng có lẽ nhiều người thối sáo chưa có cái “duyên” với ngọn núi này... Gần đây, ở Hội thơ xuân núi Nhạn, vóc dáng hao gầy và tiếng sáo “Trương Chi” Nguyên Đạt lại trở về trong tương tư bao kẻ mộ điệu.

“Nhớ quắt quay Nguyên tiêu núi Nhạn. Những ngày ở Mỹ, mình có thối sáo trong mấy dịp gặp đồng hương nhưng sao vẫn thấy một điều gì đó không trọn vẹn. Chỉ có công chúng và không gian tuyệt trần trên Núi Thơ Nhạn tháp mới lấp đầy tình yêu nghệ thuật của riêng mình. Vài năm nữa, mình sẽ về hẳn với núi Nhạn...”, Nguyên Đạt bồi hồi trước khi lên máy bay.

XUÂN TRƯỜNG MỖI BÁO VỊN NÔNG

Hà Nội lạnh lạnh, tôi chạy ra bãi sông Hồng thăm lão bạn Trường già (nghệ sĩ nhiếp ảnh, nhà báo Lương Xuân Trường). Tôi gọi lão là “nguyên nhà báo”, bởi mấy năm nay, Xuân Trường dứt áo ăn lương nghề báo, đi thuê đất làm nông. Chẳng biết cái lão trùng họ tên danh thủ này có ổn không?

1. Kỳ này Xuân Trường để râu, da đen bóng (vốn đã đen) ra dáng lão nông nhưng nụ cười có vẻ tươi hơn. Biết tính lão, tôi cố hỏi cặn kẽ từng việc, chứ viết “không không” lão hè hè... chửi thì phiền. Anh em Nam Trung bộ chúng tôi gọi Xuân Trường là “lão” bởi tính tình xuề xòa nhưng khi tác nghiệp thì luôn khẳng khẳng lọ mọ tỉ mỉ... theo ý mình.

Lão kể, năm 2018, tự nhiên chán nghề báo, muốn đi... vọc đất cho đời tươi hơn. Thực ra, năm 2009, lão cũng đã một lần bỏ nghề báo nhưng rồi một tờ báo phía Nam vẫy gọi. Ban đầu, lão trồng cây cảnh trong vỏ ốc biển, bán buôn cũng tạm tạm. Thế nhưng cây trồng trong vỏ ốc một thời gian thì thiếu dinh dưỡng,

chết dần. Thế là lão tỉ mần lên mạng tìm kế khắc phục, tìm mãi rồi cũng ra một công thức chung chung về chế phẩm hữu cơ từ than bùn. Thế là vay mượn tiền để thuê 1ha đất bãi sông Hồng thuộc xã Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội để trồng chuối, cà... lấy ngắn nuôi dài nghiên cứu chế phẩm hữu cơ. Sản phẩm cà và chuối sạch của lão tuy chất lượng thơm ngon nhưng mẫu mã xấu, giá bán lại không hề rẻ. Thế là... tập đầu thất bại.

“Nhìn những buồng chuối chín nẫu, mình buồn nẫu. Rồi mình nhớ đến có tài liệu hướng dẫn dùng dịch chuối để cung cấp dinh dưỡng cho cây. Chuối mình trồng hữu cơ, chín trên cây nên đem ngâm ủ với than bùn là thượng sách. Đọc tài liệu rồi làm thử nghiệm, đem tưới lên chính cây mình trồng. Vật lộn cả năm trời, hốc cả người rồi chế phẩm hữu cơ Humic “cười” cũng thành công”, Xuân Trường hồn nhiên khoe. Chỉ ra đám bồ công anh, quất tết, các loại rau quả... xanh um giữa tiết lạnh, lão cho biết chỉ cần tưới đủ nước và dùng phân bón hữu cơ Humic cười.

Thì ra không như giang hồ đồn đoán, lão ra bãi sông Hồng làm nông không hề có yếu tố chán đời. Mọi thứ lão đều dự liệu, làm đúng sở thích của mình. Chỉ có điều, lão làm báo có nghề, có “sổ má” nên anh em bất ngờ khi thấy nghỉ việc “ngang hông”. Về duyên nông, lão bộc bạch: “Bạn tính xem, ở tuổi 50 còn chọn

cho mình cái gì hợp hơn làm vườn. Mình cũng thích làm nông, trồng cây... cái cây nó không biết cãi. Và lại, mấy chục năm trên đường, mình có vốn tư liệu khá, mình cũng mong sẽ rảnh hơn để ngồi viết lại một chút. Cũng nói thật, mình mong đến năm 60 tuổi, vẫn khỏe để quay lại cầm máy, cầm bút; tất nhiên khi ấy làm kiểu khác. Mình cần một không gian và thời gian để “xả và lắng”, để làm mới, có một chút nghề, vốn để lại cho con đã... Mấy chục năm làm báo có cái gì để ra đâu”.

Tôi đùa, “mỗi tình đầu” học ngành thương mại nó không buông lão. Đi làm báo mấy chục năm, quên hết chuyện thương mại, lại chuyển kinh doanh. Thế vợ con phản ứng ra sao khi ông nhà báo đi làm nông? Trường già cười: “Vợ mình thuộc dạng phụ nữ hiền lành bẩm sinh, luôn tôn trọng chồng. Con mình nó lại rất tin bố. Hôm mình “được” sa thải, cháu cũng có mặt chứng kiến, nó cười ngất”.

2. Thực tế, Xuân Trường tiếp xúc mạng xã hội chậm hơn một số bạn bè đồng nghiệp. Thế nhưng khi đi làm nông, lão lại là “vua ngồi mạng”; nhờ mạng xã hội, lão mở rộng được khách hàng, doanh số phát triển... bất ngờ. Có lẽ ban đầu buôn bán, tính cách “gàn” nhưng lão chân thành, giao tiếp chan hòa nên được nhiều người quý mến. Bạn bè chính là những khách hàng đầu tiên;

sau nhờ mạng xã hội “tiếp tay”, khách hàng cứ thế lan dần, tỏa dần. Giờ thì lão đã lập hẳn Công ty TNHH Nông nghiệp & Công nghệ sinh học Đức Thảo với hàng chục mặt hàng phân bón và thuốc trừ sâu hữu cơ, liên tục sản xuất theo đơn đặt hàng.

Thôi thì để chính lão tự sự về những ngày đầu tiếp cận và bán hàng trên mạng xã hội: “Chỉ còn cái máy tính cà khỗ. Thôi đành, nếu thế giới thật đã “đóng cửa” thì bước vào thế giới ảo vậy. Mấy chục năm làm báo, mình tránh thế giới mạng. Mình không ghét mạng mà đơn giản là ghét mình.

Mình bắt đầu gượng dậy, ban đầu từ những bạn bè cũ, rồi bạn mới. Hàng bắt đầu bán được, đã có những người tin mình dù chưa bao giờ gặp nhau. Đến cuối năm, dù khó khăn còn ngập tràn nhưng mình biết: Đã sống rồi. Cánh cửa rất thực tìm từ “thế giới ảo” đã mở ra với mình”.

Theo Xuân Trường, chuyện khó khăn của một “tay ngang” đi khởi nghiệp nghề nông thì vô vàn. Thế nhưng đã quyết “chơi” thì phải tìm mọi cách để giải quyết bài toán sản xuất - kinh doanh. Gần đây, tôi thấy anh lại cùng nhóm bạn bè Hà Nội mày mò nhập giống cây thuốc bổ công anh về gieo trồng để... làm từ thiện.

Đây lại là câu chuyện tình cờ mang phong cách Xuân Trường: “Có ngày, chốt được mấy chục đơn hàng

về rau thuốc. Những đơn hàng có định lượng, dài hạn. Mừng. Những luống rau thuốc đang thoát dần “chế độ bao cấp” để tự sống.

Mừng. Nhưng lạ, không hề thấy vui, lòng cứ trĩu nặng. Mình biết, trả tiền cho những đơn hàng này, rất nhiều người đang vật lộn, không phải chỉ với sức khỏe mà cả với những đồng tiền luôn ít ỏi trong chạng đường rất dài chiến đấu với bệnh ung thư.

Rau thuốc của mình, đắng hơn bình thường. Mình may mắn nắm được chìa khóa về dinh dưỡng tạo nên sinh lực cho cây, để nó dư sức trong quá trình hình thành vị, hương, sắc. Bạn bè đến chơi, chỉ đãi bữa rau đắng, cái quý nhất trong vườn nhà mình. Bởi sau cái vị đắng ấy là ngọt, ngọt hậu, vị ngọt vương rất lâu trong khoang miệng. Thú thực mình tự hào với điều đó lắm.

Nhưng khách hàng của mình chỉ quan tâm đến vị đắng. Các bạn ấy không cần đến ngọt, dù là ngọt hậu của vị giác. Cái các bạn ấy cần là vị ngọt hậu của cuộc sống, sau bao đắng cay của hành trình chiến đấu với bệnh tật. Mình sẽ cố làm ra những ngọn rau đắng hơn nữa, chút một, chút một, cùng các bạn gom thêm đắng bớt. Với cây thuốc đắng, chủ yếu mình dành tặng bệnh nhân khó khăn, để cùng nhau hy vọng sẽ thành được vị ngọt hậu đích thực từ cuộc đời”.

Chạy ra hướng dẫn mấy nhân công mới đang bầm chuối ủ phân, Xuân Trường lại chui vào cái lều ngồi soi máy tính. Lão gục gặc vẻ nghiêm túc: “Mình bây giờ chẳng còn sợ gì. À, còn sợ một ít... tiền nợ nhưng đã có lộ trình giải rồi. Nhu cầu của mình chỉ cần kinh doanh đủ mỗi tháng một suất lương cho mình sống, một khu vườn cho mình ngồi viết lách. Năm 2021, mình sẽ đạt được mục tiêu sống nhưng mục tiêu ngồi viết thì chưa. Vẫn lăn ra với vườn, với các chế phẩm ngày hai ca, rồi đi ship hàng. Sản phẩm của mình đang rất phù hợp thị trường nông nghiệp đô thị, nông dân phố. Cũng còn may, mình đã vượt qua 25 năm đóng bảo hiểm để tới đây có sổ hưu. Mọi chuyện của mình và gần chục nhân công đang ổn, vui!”

Nhắc đến kỷ niệm với Phú Yên, Xuân Trường rưng rưng: “Với Phú Yên - Xứ Nẫu, mình có những người bạn “nói như hét và hét như sấm nổ”, hay nhậu và rất chân tình. Tiếng Phú Yên là một trong những phương ngữ khó nghe nhất nhưng mình đủ quen để nghe được. Ở Phú Yên, mình có hai lần theo tàu cá ngừ đại dương từ bến cá phường 6, Tuy Hòa. Cả hai chuyến đều gắn với những kỷ niệm không thể quên. Chuyến thứ nhất, mình phải cưỡi chiếc xe máy trị giá 3 cây vàng để được lên tàu (nếu đòi, khi về sẽ mất xe); năm ấy 1997, cả một gia tài đấy. Chuyến thứ hai năm

2011, mọi người đã biết mình, không phải cuộc gì, đi đúng 29 ngày trên biển. Có lẽ đó là chuyến đi thành công nhất trong cuộc đời làm báo của mình trên mọi phương diện. Kỷ niệm sâu sắc nhất là “nỗi sợ” khi bất lực và cận kề với cái chết. Cái được quan trọng nhất chuyến đi đó “làm chín” nhận thức của mình về ngư dân và đời sống trên biển.

Cám ơn xứ Nẫu, giờ ngồi góc vườn vẫn luôn nhớ về mảnh đất ấy và những người bạn nơi ấy”.

Nhà báo Đoàn Thế Lập nhìn nhận: “Xuân Trường là người làm báo dẫn thân, đạt nhiều thành tựu, giải thưởng. Chuyển sang khởi nghiệp làm nông lại là một cuộc dẫn thân khác của anh. Dẫu khó khăn nhưng anh vẫn quyết liệt với chí hướng nông nghiệp sạch. Anh đã bào chế thành công nước tưới dinh dưỡng hữu cơ Humic, thuốc trừ sâu sinh học dành cho người trồng rau hoa cây kiểng, khách hàng nông dân phổ. Đặc biệt, anh Xuân Trường còn dành nhiều tâm huyết để gieo trồng nhiều cây thuốc quý hiếm để tặng miễn phí cho các bệnh nhân ung thư. Anh em rất nể tính cách dám làm của Xuân Trường, làm đến cùng bất cứ việc gì”.

NGÔ PHAN LƯU BỎ ĐỦ THỨ GIỮ VÀI THỨ

Lai rai rả rích ôm cả nàng Thơ gần hết đời ruộng rẫy, sang thế kỷ 21, Ngô Phan Lưu dứt hẳn mộng thơ và đồn dập với truyện ngắn, rồi được mọi người biết đến tìm đọc. Ở tuổi 78, nhà văn “lão nông” Ngô Phan Lưu đang trên giường bệnh...

Cuối năm mưa gió, tôi và anh bạn kéo nhau đi thăm anh Ba Lưu (nhà văn Ngô Phan Lưu) đang nằm tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên. Người của những ngày lừng lẫy đang nằm thêm thiếp, vóc hình phù nề khác quá, đang gắn ống thở máy. Nghĩ ông đang hôn mê, thế nhưng sáng sau, anh Khương (con rể anh Ba Lưu) điện tôi: “Ba biết hết”.

Anh Khương thuật: “Mấy anh thăm xong đi ra, ba thức dậy. Ba mấp máy nói thằng Túng và thằng Hoa vừa vô đứng dòm dòm tao. Lúc tỉnh, ai đến thăm, ba đều ghì tay không muốn cho về. Bữa rồi, ba đòi gặp má (chị Ba Lưu - NV) nhưng thằng Doãn (con út Ba Lưu - NV) chỉ đến một mình, ba hờn. Có hôm, ông nói muốn gì đó mà không ai “dịch” ra. Lấy tấm bảng học

trò thì ba viết chữ nhỏ rí “cà phê”. Mấy y bác sĩ cười: Cù ơi, đang nằm hồi sức cấp cứu, không được uống cà phê”.

Tôi nói với anh Khương “may, anh Ba không còn nhớ rượu, thuốc lá”.

Ngô Phan Lưu không phải là người hoạt ngôn nhưng... chịu khó nghe thì thấy lão này có duyên! Người thích những cuộc nói náo động sẽ cảm thấy trò chuyện với Ngô Phan Lưu chán chết. Cái duyên của ông nằm trong những đối đáp rời rạc, giật cục nhưng giàu chất học giả đồng quê. Đối với ông, chuyện gì cũng có giải đáp, dù đôi khi chả “trúng trật” gì nhưng cũng đem lại điều gì đó ý vị.

Xin ghi lại những cuộc trò chuyện tản mạn của tôi với nhà văn Ngô Phan Lưu.

Bỏ ruộng

Sang thế kỷ 21, cái tên “nhà văn ruộng” Ngô Phan Lưu bỗng dưng lừng lững trên văn đàn với giọng truyện ngắn và tạp văn dễ đọc, khó quên. Khá nhiều báo chí đã liên tục đặt hàng và giới thiệu tác phẩm Ngô Phan Lưu. Sau này, phần nhiều thời gian ông cày báo; chẳng biết có khá hơn so với hồi cày ruộng...

** Trên năm mươi tuổi, ông mới dứt hẳn tay cày chuyển sang “ruộng” văn. Sự muộn màng này “lợi, hại” ra sao đối với ông?*

- Tôi tin vào vận mạng. Càng lớn tuổi càng tin vào vận mạng. Và, như thế không có chuyện “lợi, hại” đối với tôi. Lúc cày ruộng thì cày ruộng. Lúc hết cày thì nghỉ cày. Làm văn cũng thế...

** Có vẻ rất ít người ở tỉnh mà “sống hản được” bằng văn chương như ông?*

- Làm sao “sống hản được” vào văn chương? Anh cứ áp đặt việc không tưởng ấy vào tôi. Tôi cố tập sống chung với văn chương bằng cách viết văn mà thôi. Cũng như mình tập sống chung với lũ vậy mà.

** Thời nay, muốn chen chân vào văn đàn, ai cũng phải nhờ báo “đàn”. Ông nghĩ thế nào?*

- Chen chân vào làng văn? Làng văn cũng như phụ nữ, sẵn tới, nó trốn mất. Phải nỗ lực với chính mình, đừng có chen chân. Khi nỗ lực đúng mức sẽ có một vùng từ trường đủ chỗ để đặt chân.

** Sách ông bây giờ thuộc loại bán chạy. Vậy thuở ban đầu, tác phẩm của ông “từng phát, từng phát” gửi đăng các báo ra sao, có gian nan lắm không?*

- Tôi là một người tầm thường, có chút đóng góp được văn học chấp nhận, cũng phải da mỗi tóc bạc ấy chú. Phải gian nan. Gian nan đã quen rồi.

** Cảm giác có tác phẩm đăng báo ngày “chưa ai biết” với giờ này của ông có gì khác nhau?*

- Có khác nhau. Ngày chưa ai biết, tôi viết dễ dàng vì nghĩ có ai đọc đâu. Nay tôi viết khó khăn vì nhiều con mắt xung quanh dòm vào.

** Nhiều anh em biên tập báo chí rất ngán ngại cánh văn chương nửa mùa “tiếp cận, tấn công bằng mọi phương diện”. Ông có suy nghĩ về chuyện đó?*

- Tôi không làm biên tập báo chí nên không biết việc này. Riêng tôi cũng thuộc cánh văn chương nhưng không bao giờ “tiếp cận tấn công bằng mọi phương diện” đối với anh em biên tập.

** Nhà văn các ông sướng thật, muốn “chơi” với báo nào thì chơi, không ai gò bó, miễn là đừng “chạy sô trùng bài hát”, “tắm hai lần trên một dòng sông”...*

- Nhà văn không bao giờ sướng. Anh động vào sẽ tổn. Chờ đấy, nếu anh sa vào nhà văn...

** Theo ông, đất dành cho văn chương trên báo chí nước ta hiện nay rộng hay hẹp?*

- Trung bình.

Bỏ rượu

Ngô Phan Lưu vốn là kẻ ham vui. Thế nên tôi rất ngờ khi đang túng bưng, ông bỗng dưng xa rời hẳn tất cả các cuộc bù khú, bù lại, ông lại viết rất khỏe. A, ông này lại đổi rượu lấy văn...

** Anh em rất bất ngờ và bất mãn khi các cuộc vui chỉ thấy ông uống nước suông?*

- Xin anh em thông cảm. Sau khi tôi mua một gói khám sức khỏe tổng quát ở trung tâm chẩn đoán y khoa MEDIC (Hòa Hảo) mới biết rõ sức khỏe mình có vấn đề. Thế nên, giữa sự sống dài lâu và bia rượu nhất thời, tôi buộc phải chọn sự sống. Bệnh tình phải uống thuốc và kiêng bia rượu. Vậy là hết bệnh.

** Chắc là ông tiếc dữ những ngày hoành tráng?*

- Theo tôi, những ngày “bia rượu” bạt mạng lúc trước không phải là những ngày hoành tráng. Đó là những ngày “ma đưa lối quỷ đưa đường”. Nay không dùng bia rượu mới là những ngày hoành tráng. Do đó, phải mừng chứ không tiếc.

** Hơn một năm... lùi xa, ông thấy lợi - hại của những “chiến trận ngày xưa”?*

- Chuyện bia rượu uống tràn cung mây quả thật tai hại về mọi phương diện. Bây giờ thì “bia rượu” bỏ tôi và tôi cũng bỏ nó. Đồng ý “ly dị” rồi.

** Khi trước, tôi vẫn thấy ông năng đi nhậu và tập thể dục. Phải chăng ông sợ mình... xuống sức văn? Sức khỏe đối với nghệ sĩ có gì... khác người không, thưa ông?*

- Sức khỏe rất quý, quý hơn kim cương. Khi tôi biết quý như thế là tôi đã đổi diện với nguy cơ mất nó. Phải giữ gìn thôi. Không có cách nào khác.

** Nhiều văn nghệ sĩ cho rằng phải có men mới thăng hoa sáng tạo. Còn ông thấy chuyện này thế nào?*

- “Phải có men mới thăng hoa sáng tạo” à? Đó là chuyện ngớ ngẩn đến mức khôi hài. Có “men” chỉ được mỗi một việc là viết dở mà vẫn cứ thấy hay. Ngoài ra chẳng được việc gì nữa.

** Thực tế, những ông chồng hay nhậu nhẹt thì thường bị vợ kiểm thảo, đôi khi “lay động” xấu đến cả chuyện hôn nhân. “Kinh nghiệm chiến trường” của ông trong những chuyện này?*

- Câu hỏi của anh quá mù mịt, không rõ ràng, nhưng cũng xin trả lời những nét chính. Thời tôi sa đà nhậu nhẹt, vợ tôi không kiểm thảo tôi. Và, đấy chính là cách vợ tôi kiểm thảo tôi. Còn tôi nghe kiểm thảo kiểu ấy lại ngủ rất yên giấc.

Bỏ thương hiệu

Ông có vẻ khoái khi tôi đặt vấn đề: tác phẩm của nhà văn là một mặt hàng; mặt hàng đó phải có thương hiệu hấp dẫn người mua thì các báo, nhà làm sách mới nhiệt tình sử dụng và trả nhuận bút...

** Trong truyện ngắn và tạp văn, những câu chuyện sâu sắc được ông thể hiện một cách nhẹ nhàng và lời cuốn, phảng phất triết lý khá tự nhiên. Hình như ngày xưa ông có học triết, bí quyết học và đưa vào truyện của ông?*

- Ngày trước tôi có học Triết, nhưng chủ yếu là con người tôi có máu triết. Máu triết mách tôi rằng, đơn giản hóa được vấn đề là vấn đề được sâu sắc hơn lên. Theo tôi, không có bí quyết cho truyện ngắn hoặc nói rộng ra là sáng tác văn học. Tôi đã viết khá nhiều truyện ngắn, nhưng mỗi lần viết truyện mới tôi đều xuất phát từ con số 0. Vẫn mò mẫm tìm tòi. Hay “xuất phát từ con số 0” có thể là bí quyết. Tôi không biết gì cả về chuyện này.

** Là con nhà giáo, thầy thuốc Ngô Thượng Đạm nổi tiếng một vùng, ông được học hành đến nơi đến chốn. Thế nhưng sự khăng định nghề nghiệp của ông có vẻ như không được thuận lợi. Làm nông, thầy thuốc, chụp hình, kinh doanh nhỏ... Cuối đời mới trụ với nghề văn. Ông thấy nghề nào khó hơn nghề nào?*

- Nghề nào cũng có cái khó riêng. Không có cái khó nào giống cái khó nào. Một khi mình quen với cái khó ấy thì thành dễ thôi. Nghề nào đưa mình lên, cũng chính nghề ấy kéo mình xuống. Tôi không lạc quan lắm vào tương lai.

** Nhiều người muốn giấu cái “gốc rễ” của mình, riêng ông có vẻ tự hào?*

- Ở đời có bốn thứ không thể giấu. Đó là giàu có. Đó là nghèo nàn. Đó là thông minh. Đó là ngu đần. Nếu không thể giấu thì đem khoe là thừa. Thế nên, tôi

là nông dân vậy tôi là nông dân. Nghèo nàn và thông minh. Rất gọn nhẹ.

** Làm nông dân thực thụ đã giúp cho ông nhiều nhĩ! Ví như hồi nhận giải nhất cuộc thi truyện ngắn Báo Văn Nghệ năm 2007, cái mác “nhà văn nông dân” đoạt trạng nguyên của ông đã làm cuốn hút cánh báo chí...*

- Người ta muốn gọi tôi như thế, và đấy cũng là sự thật. Họ gọi được một sự thật như thế, tôi rất cảm kích và trân trọng.

** Nhiều người nhận xét nhân vật nông dân trong truyện ông nói triết, nói lý cứ như trí thức, thế nhưng đọc rất vào. Quan niệm của ông về chuyện này và ông có sợ bị nhầm chán không?*

- Dĩ nhiên tôi rất lo bị độc giả nhầm chán. Thế nên, giữ được bản sắc mình là tốt, nhưng tốt hơn nữa là phải vượt lên trên bản sắc mình để bắt gặp mẫu số chung nhân loại. Có như thế mới thắng được sự nhầm chán của người đọc. Người nông dân không nói triết học. Người nông dân nói quá đúng. Nói đúng quá nên giống triết học thế thôi.

** Muốn bán sản phẩm thì phải tiếp thị. Nhà văn Ngô Phan Lưu đã tiếp thị hình ảnh và tác phẩm của mình ra sao?*

- Đó là việc của báo chí và nhà xuất bản, và cả của bạn bè, tôi không can thiệp.

** Nghề nào cũng cần có thương hiệu. Không thể chối cãi Ngô Phan Lưu là nhà văn đang có thương hiệu. Vậy thì phải có “hành trình xây và giữ thương hiệu”?*

- Tôi cần có hy vọng để sống. Muốn có hy vọng, tôi phải làm việc. Làm sao làm được việc? Phải chịu khó hết mình, mỗi ngày phải bắt đầu từ con số 0. Đó là hành trình xây và giữ thương hiệu.

** Hình như chuyện viết văn đối với ông không lấy gì làm nặng nhọc lắm?*

- Viết văn thì khổ tâm, khổ trí chứ sao lại nặng nhọc. Khổ sở dĩ nhiên phải có, còn nặng nhọc thì không.

Bỏ... đủ thứ

Có thể nói giải nhất cuộc thi truyện ngắn Báo Văn Nghệ 2006-2007 đã làm ông “rũ áo nông dân” và được yêu chuộng trên văn đàn đầu thế kỷ XXI. Thế nhưng ông gánh thêm phiền phức. Không hiểu ông thấy mình có gì khác...

** Làng văn vốn đa sự, làng văn địa phương nào cũng có “lùm bùm” riêng. Thói thường, ai đó có chút ít danh vọng thường hay bị soi xét, thậm chí bị “đánh”. Tôi biết ông đã gặp cảnh ngộ từ chuyện này, ông ứng xử ra sao để vượt qua?*

- Thiên học đã khuyên tôi: Coi như gió thổi mây bay. Coi như bong bóng ao đầm. Và, tôi triệt để nghe

lời. Dưng mà làng văn phải có chuyện này chuyện nọ, nó mới là... làng.

** Nghề văn chương luôn gắn nhiều với thị phi, ảnh hưởng đến cuộc sống đời thường của nghệ sĩ. Nhiều chuyện “tai bay vạ gió”, tôi biết ông buồn nhưng rồi vẫn thấy ông thân nhiên lao vào cuộc sống và viết như chẳng hề có chuyện gì xảy ra...*

- Thì phải như thế chứ biết làm sao. Chuyện chẳng đáng đùng. Với tôi, gian nan cũng là một thứ hạnh phúc.

** Làm một người nổi tiếng ở tỉnh có khó không? Ông thấy mình có bị sức ép gì?*

- Chẳng có sức ép gì. Cuộc sống cứ bình thường. Có điều hơi cô đơn.

** Có người tâm sự với tôi, vì nhiều lý do cố hữu, anh ở tỉnh nhỏ thường không dám nghĩ về những điều to tát, đột phá trong sáng tạo. Có phải ông là một trong những ngoại lệ?*

- Sáng tạo văn học không lệ thuộc vào tỉnh to hay tỉnh nhỏ, mà nó lệ thuộc vào trí to hay trí nhỏ và tâm to hay tâm nhỏ. Vấn đề sáng tạo văn học này không bao giờ là ngẫu nhiên cả. Thậm chí, đột phá trong sáng tạo, đó cũng là một quá trình liên tục gian nan.

** Tự do trong tư duy sáng tạo, nghệ sĩ bao giờ cũng phải dững cảm từ cuộc sống cho đến trang viết...*

- Chưa dũng cảm, còn hèn nhát. Tỷ lệ hèn nhát trội hơn.

Nhà văn Ngô Phan Lưu sinh năm 1943 tại xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, Phú Yên. Mất năm 2021 tại Tuy Hòa. Giải nhất cuộc thi truyện ngắn Báo Văn Nghệ 2006-2007. Sách in riêng: *Bếp lửa chiều Đông* (tập thơ, 1997); *Người không giảng câu Kiều* (tập truyện ngắn, 2004); *Cơm chiều* (tập truyện ngắn và tản văn, 2008); *Xoa tay và cười* (tập truyện ngắn và tản văn, 2009); *Con lươn chép miệng* (tập truyện ngắn; 2010); *Tờ lịch gỡ mỗi ngày* (tập tản văn, 2013)...

NGUYỄN LÂM THẮNG TRẦN NGẬP CON TRÈ

Trong trẻo và lắng đọng, thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng đang tạo nên một dấu ấn đặc biệt trên thi đàn Việt.

Nhân dịp cùng dự trại sáng tác Văn học thiếu nhi do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức tại Phú Yên tháng 4/2023, tôi đã có cuộc trò chuyện với nhà thơ Nguyễn Lâm Thắng...

** Theo tôi biết, Nguyễn Lâm Thắng hình như đang nắm một kỷ lục với việc sáng tác trên 2.000 bài thơ thiếu nhi bằng tiếng Việt. Xin anh nói kỹ hơn về “con số” này?*

- Thưa anh, tôi cũng chưa rõ có phải là kỷ lục hay không. Con số trên cũng chưa được tôi thống kê chính xác, nhưng cũng khoảng đó. Thế giới của tôi tràn ngập trẻ thơ, nên có lẽ, con số ấy sẽ còn tăng lên. Hy vọng vậy.

** Là tác giả có khá nhiều thơ trong các bộ sách giáo khoa (SGK), anh nhìn nhận gì về việc lựa chọn các sáng tác đưa vào SGK phổ thông, từ khi anh còn đi học và đến hiện nay?*

- Các nhóm tác giả của các bộ SGK mới theo chương trình phổ thông 2018 đã chọn gần 20 bài thơ, đoạn thơ của tôi đưa vào các bộ sách. Tôi nghĩ, đây là sự may mắn của bản thân tôi.

Các tác giả SGK, theo tôi, sẽ có những tiêu chí lựa chọn phù hợp. Tôi nghĩ, bộ sách nào cũng có những giá trị đặc thù. Tất nhiên, họ cũng phải dựa trên khung của Bộ Giáo dục - Đào tạo với những chủ đề được định hướng cho từng độ tuổi của mỗi bậc học.

Việc thay đổi SGK lần này, các nhóm tác giả cũng mong muốn đưa vào các tác phẩm mới của các tác giả mới bên cạnh các tác phẩm "kinh điển" đã gắn liền với các thế hệ học sinh. Họ cũng mong muốn cập nhật những cái mới cho phù hợp với xu hướng hiện đại. Và dĩ nhiên, không tránh khỏi những ý kiến trái chiều.

** Đã có khoảng 300 bài thơ thiếu nhi của anh được phổ nhạc, lại thêm một kỷ lục! Anh nhìn nhận như thế nào về mức độ phổ biến của những bài hát này?*

- Đúng là tôi có hơn 300 bài thơ thiếu nhi được phổ ca khúc của các nhạc sĩ: Quỳnh Hợp, Yên Lam (TP.HCM), Trương Pháp (Huế), Hồ Hoàng (Cần Thơ), Hoàng Lương (Vũng Tàu), Lê Trọng Nghĩa (Quy Nhơn), Hồ Ngọc Phước (Quảng Nam), Nguyễn Ngọc Tiến (Mỹ)... Tuy vậy, những ca khúc đến với công chúng còn khá khiêm tốn.

Người nhạc sĩ khi phổ xong, họ phải bỏ tiền túi ra để in ấn hoặc làm MV. Với số lượng ca khúc nhiều mà chưa có nguồn kinh phí để đưa tác phẩm đến với các bạn nhỏ, cũng chỉ ngâm ngùi và không biết chia sẻ cùng ai. Các ca khúc chỉ tồn tại với thân phận bản ký âm mà thôi. Tôi thấy cũng hơi tiếc nhưng tất nhiên vẫn rất vui vì các tác phẩm của tôi được gặp gỡ, nhận được sự đồng cảm của các nghệ sĩ.

** Anh thấy thị trường tiêu thụ những sáng tác thiếu nhi của mình như thế nào? Đánh giá thu nhập so với việc sáng tác cho người lớn?*

- Tôi vẫn theo dõi trên các kênh điện tử, thấy tác phẩm của mình được sử dụng khá nhiều. Tôi rất vui khi các cháu tiếp cận với những tác phẩm của mình. Vậy là hạnh phúc lắm rồi. Còn vấn đề "thu nhập" thì...

** À, con anh “phản ứng” ra sao với thơ và nhạc thiếu nhi phổ thơ anh?*

- Con trai tôi thì luôn ủng hộ các sáng tác của tôi và những ca khúc phổ nhạc.

** Anh nghĩ gì về sự tác động, nuôi dưỡng của nghệ thuật đối với tuổi thơ?*

- Tất cả những hoạt động nghệ thuật được diễn ra không chỉ ở người lớn mà còn ở sự sáng tạo của chính các bạn nhỏ, nó luôn tác động rất lớn, để nuôi dưỡng

trí não và tâm hồn. Ngoài ra, nghệ thuật còn bảo vệ và hỗ trợ sự phát triển các giác quan của trẻ.

Nhà thơ Nguyễn Lâm Thắng sinh năm 1973, quê làng Tịnh Đông Tây, Đại Lãnh, Đại Lộc, Quảng Nam. Hiện là giảng viên Khoa Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm Huế. Tác phẩm đã in: *Điệp ngữ tình* (54 bài thơ tình, 2007); *Giấc mơ buổi sáng* (333 bài thơ thiếu nhi, 2012); *Họng đêm* (175 bài thơ tự do, 2012), *Đầu non cuối bãi* (54 bài thơ lục bát, 2014); *Giấc mơ buổi sáng* (345 bài thơ thiếu nhi, 2012, tái bản 2017); *Thương hoài thương huyễn* (304 bài thơ, 2020)...

NGUYỄN PHONG VIỆT TỰ NHIÊN THƠ BÁN CHẠY

Hơn thập kỷ qua, thị trường sách Việt Nam chứng kiến kỳ tích về lượng phát hành “khủng” các tập thơ của Nguyễn Phong Việt. Có tập thơ của anh đã in đi in lại nhiều vạn bản vẫn bán sạch. Sau 8 tập thơ tạo nên “hiện tượng xuất bản” kỳ lạ, nhà thơ Nguyễn Phong Việt trải lòng...

In 10 tập rồi nghỉ thơ

** Chào nhà thơ Nguyễn Phong Việt, anh cảm nghĩ gì khi rời quê miền Trung vào Sài Gòn lập nghiệp, trở thành nhà thơ nổi tiếng?*

- Tôi nghĩ đó là một hành trình thú vị, nhiều duyên may. Tôi tốt nghiệp đại học ngành Công nghệ thông tin, xong bỏ nghề đi làm báo và đến giờ nghề báo vẫn là nghề tôi yêu thích nhất. Song điều mọi người nhớ nhiều đến tôi lại là những tập thơ, đó là điều mà chính bản thân tôi cũng bất ngờ vì tôi chưa bao giờ chuẩn bị cho việc mình trở thành một tác giả. Còn sự nổi tiếng, với tôi cho đến thời điểm này, thật sự là một thứ gia vị thú vị của cuộc đời. Sự nổi tiếng vừa là niềm vui mà

cũng vừa là áp lực để mình biết mình còn cần phải cố gắng như thế nào với từng trang viết trong tương lai.

** Anh thấy thơ mình có theo theo trường phái nào? Anh thích nhất thơ của tác giả nào? Vì sao?*

- Tôi nghĩ tôi không định hình rõ được thơ mình theo trường phái nào vì cách viết của tôi rất tự do. Chỉ là tôi viết theo cảm xúc, thứ cảm xúc dẫn dắt câu chữ cứ thế mà hiện ra, dài hay ngắn không quan trọng mà quan trọng là có nói hết được điều mình nghĩ. Thật ra tôi là người ít đọc thơ, tôi đọc truyện ngắn, tản văn, sách về pr & marketing, logic, sách nghiên cứu... nên nói để hâm mộ một nhà thơ nào đó rõ ràng thì thú thật là không có.

** Để có những tập thơ in hàng vạn bản, anh chuẩn bị như thế nào?*

- Tôi có một năm dài để hoàn thành một tập thơ, và thường thì tôi luôn có chủ đề sẵn cho tập sách mới của mình trong năm kế tiếp. Tôi viết bằng trải nghiệm của mình với những gì mình cảm nhận mình có thể chia sẻ được. Dĩ nhiên tôi biết không phải tất cả những gì tôi viết ra đều hay, nhưng tôi tin nó là những gì chân thành nhất về cảm xúc qua góc nhìn cá nhân của tôi.

** Anh có thấy lạ không khi “thời internet” lại vẫn còn nhiều người mua đọc thơ anh?*

- Bản thân tôi cũng ngạc nhiên vì rõ ràng thơ không phải là loại sách dễ bán. Chưa kể trong thời đại 4.0 các loại hình giải trí khác quá lấn át văn hóa đọc. Nhưng tôi vẫn luôn cho rằng, có thể những gì mình viết ra còn một giá trị nào đó về mặt nội tâm, và độc giả tìm đến những tập thơ của Nguyễn Phong Việt là vì lý do đó.

* *Mình sẽ đi cuối đất cùng trời là tập thơ thứ 8 của anh rồi. Đúng hẹn một tập thơ/năm. Một kỷ lục kỳ lạ là thơ anh vẫn liên tục “ép-phê” người đọc, người mua?*

- Tôi không nghĩ đó là kỷ lục vì chắc chắn có những người xuất bản số đầu sách nhiều hơn tôi rất nhiều. Nhưng với cá nhân tôi, đó là một thành quả to lớn vì 8 mùa Giáng sinh với 8 tập thơ không hề là điều dễ dàng vì ngay từ lúc bắt đầu với tập *Đi qua thương nhớ* (2012) tôi hoàn toàn không nghĩ mình có thể đi được một chặng đường dài đến thế.

* *Anh từng nói “sẽ in 10 tập thơ rồi làm việc khác”. Vì sao như thế?*

- Tôi nghĩ nên dừng lại lúc mọi người còn yêu thích mình, còn trân trọng những trang viết của mình thay vì là dừng lại vì không có khả năng viết nữa. Với lại, 10 năm với 10 tập thơ cũng đã là quá trân quý đối với một người viết rồi. Năm 2020 tôi sẽ cho ra đời một tập tản văn *Chúng ta sống có vui không* và một tập

thơ song ngữ thứ 2 dành cho thiếu nhi. Có lẽ sau 10 tập thơ dành cho người lớn, tôi sẽ chuyển hướng viết những điều khác mà không phải là dừng lại hoàn toàn.

** Là người giữ kỷ lục best-seller cho mỗi tập thơ ở Việt Nam đầu thế kỷ 21, thu nhập từ thơ đối với anh như thế nào?*

- Thật sự thu nhập từ việc bán sách vẫn chỉ là niềm vui, nó như một món quà tặng thì đúng hơn và không có ý nghĩa nhiều về vật chất. Nên nhân đây tôi cũng muốn nói: Không có mấy ai có thể làm giàu từ việc làm tác giả bán sách ở Việt Nam, trừ trường hợp hiếm hoi như nhà văn Nguyễn Nhật Ánh, Nguyễn Ngọc Tư... Và tôi thì cũng không phải là ngoại lệ.

** Có gì là bí quyết khi hình ảnh nhà thơ Nguyễn Phong Việt không như “nhà thơ lâu nay” là... cũ kỹ, âu sầu, kham khó?*

- Vì bản chất “thơ” chỉ là một phần rất nhỏ trong con người tôi, tôi còn kinh doanh, viết báo, làm media... thế nên tôi chưa bao giờ phải ép mình vào trong một ngoại hình nào đấy. Tôi thoải mái khi là chính tôi, còn niềm vui hay nỗi buồn không nhất thiết phải thể hiện lên gương mặt để người ta nhìn thấy.

Tâm trí lại nhớ về những con đường

** Chỉ đọc những tựa tập thơ (Đi qua thương nhớ, Sinh ra để cô đơn, Sao phải đau đến như vậy, Bao nhiêu*

thương nhớ cho vừa,...), *nhiều người nghĩ Nguyễn Phong Việt thường xuyên... sống chậm?*

- Thật ra tôi đã sống chậm nhiều năm rồi, vì từ khá lâu tôi đã chọn trở thành một freelancer (người làm việc tự do), chủ động với các công việc mình làm cũng như các mối quan hệ mình gắn kết. Thời gian được tôi phân chia hợp lý nên hiếm hoi lắm mới có cảm giác cuống cuống làm một điều gì đấy. Cũng như viết lách, tôi là người chuộng cảm xúc, cần có cảm xúc mới viết nên không nhất nhất mỗi ngày phải viết hoặc mỗi tuần phải viết. Hãy cứ viết theo cách mà cảm xúc mình muốn dẫn dắt là lựa chọn của tôi. Nên thật sự là tôi cũng thấy mình chẳng cần phải sống vội để làm gì nữa.

** Sài Gòn đang là tâm dịch Covid-19. Công việc của anh trước và trong giãn cách khác nhau ra sao?*

- Sự khác biệt lớn nhất là tôi không phải đi ra ngoài nhiều, bớt đi những buổi sáng ngồi cà phê vỉa hè cùng đối tác. Thay vào đó, chúng tôi chỉ có thể gặp, trao đổi công việc qua online. Còn lại thì mọi thứ không thay đổi nhiều. Tôi đã có gần 10 năm làm việc tự do nên cũng đã làm việc tại nhà rất thường xuyên, thành ra có rất ít ngỡ ngàng vì giãn cách. Tuy nhiên, giãn cách thì sẽ đánh mất đi những kết nối trực tiếp nên chắc chắn cũng sẽ ảnh hưởng một phần đến hiệu suất công việc

của tôi. Nhưng cũng không còn cách nào khác nữa, mình vẫn phải cố gắng nhiều nhất có thể.

** Anh vốn năng giao tiếp, thơ lại “mổ xẻ” nhiều nỗi buồn. Vậy anh nghĩ gì về nỗi buồn những ngày không được xê dịch, đối mặt với đại dịch?*

- Nỗi buồn lớn nhất là mình nhìn thấy thành phố mình đang sống có những ngày im vắng đến đáng sợ. Bình yên một vài ngày thì thấy quý giá, nhưng nếu quá lâu, mình cảm giác như bị bỏ rơi khỏi đời sống thường nhật. Thật khó khăn, nhưng đúng là có những ngày tâm trí lại nhớ về những con đường đông đúc, tiếng ồn ào của một buổi chợ hoặc một buổi chiều ra mắt phim.

Còn nỗi buồn tự thân có lẽ là mình không được nhìn thấy người thân yêu, bạn bè mình một cách trực tiếp và thường xuyên. Và, có đôi ngày, mình nhận được những tin tức mất mát mà không biết cách làm sao ngăn lại nỗi buồn từ bên trong trào dâng lên...

** Vừa rồi, anh in cuốn tản văn Chúng ta sống có vui không? Vậy niềm vui trong những ngày này của anh là gì?*

- Là vẫn thấy mình khỏe mạnh, còn công việc để làm, không quá lo lắng về việc thiếu hụt thực phẩm mỗi ngày và mỗi đêm vẫn ngủ ngon giấc bên cạnh con trai. Tất cả những điều này có thể đơn giản và dễ làm

trong những ngày bình thường, nhưng trong đại dịch thì nó quả thật là cực kỳ ý nghĩa và giá trị.

** Anh cảm nhận gì về những thay đổi của bản thân và mọi người khi đã trải qua khoảng thời gian khác biệt của đại dịch Covid-19?*

- Tôi tin là mình và mọi người đều sẽ có những thay đổi rất lớn về nội tâm. Những biến chuyển ấy sẽ giúp chúng ta biết trân trọng bản thân và những giá trị yêu thương gần gũi hơn, bớt đi những hào nhoáng và mộng tưởng. Trên hết, tôi nghĩ mọi người đều sẽ học ra được bài học về sự sinh tồn và chuẩn bị cho một kế hoạch B ngay cả trong trường hợp cuộc sống vẫn đang hạnh phúc và đủ đầy.

** Nguyễn Phong Việt đã hứa “sẽ ra mắt tập thơ thứ 10 trong năm 2021 và tạm dừng in thơ”. Người ta hết mua thơ, đọc thơ?*

- Tôi dừng lại vì một phần hành trình 10 năm cũng đã là con số đẹp. Phần nữa, tôi nghĩ món ăn nào dù ngon cách mấy thì đến lúc cũng sẽ ngán, cần một khoảng lặng cho độc giả của tôi. Ngoài ra, chính bản thân tôi cũng muốn mình có thêm trải nghiệm sống. Tôi dừng viết thơ lại vài năm cũng để cho đầu óc mình trống rỗng hơn, may ra sẽ nạp thêm được nhiều năng lượng tích cực khác để viết những điều có thể hay ho hơn.

Tuy nhiên, dù tập thơ thứ 10 năm nay phát hành vào mùa Giáng sinh khép lại chặng đường 10 năm thì năm sau tôi vẫn sẽ ra mắt một cuốn tản văn nữa. Tôi vẫn viết, chỉ là chuyển tải cảm xúc của mình qua một cách khác. Bên cạnh đó, đầu tháng 10 năm nay tôi cũng phát hành tập thơ thiếu nhi song ngữ thứ 2 của mình có tựa *Những chiếc ghế trong căn bếp nhỏ*.

** Tập thơ ra đời trong năm “đặc biệt” này sẽ có cách bán (phát hành) gì khác hơn so với những cuốn sách trước đó của anh? Anh lại còn viết in thơ dành cho thiếu nhi, thơ này... bán buôn ra sao?*

- Thật ra lúc này các website bán sách trực tuyến đang làm rất tốt nên tôi cũng không quá lo lắng về việc sách khó đến tay người đọc. Quan trọng vẫn là chất lượng cuốn sách có đủ hay để mọi người đặt mua hay không thôi.

Riêng với thơ thiếu nhi, nó là một món quà tôi muốn dành tặng cho cậu con trai của mình và những bạn bè cùng trang lứa. Đây là một địa hạt mà tôi còn khai phá nhiều, nhưng tôi tin cách kể và cách viết của mình phù hợp với các bạn nhỏ. Tập thơ song ngữ thứ 2 dành cho thiếu nhi *Những chiếc ghế trong căn bếp nhỏ* sắp tới đây cũng sẽ là một món quà ý nghĩa như thế. Tập thơ thiếu nhi của tôi trước đó vẫn bán ổn ở mức vài ngàn bản in.

** Hành trình 10 năm in 10 tập thơ tình và bước vào tuổi 40, Nguyễn Phong Việt cảm thấy mình có gì đổi khác và đổi khác như thế nào?*

- Tôi thấy mình tích cực và sống lạc quan hơn rất nhiều, mọi góc nhìn về đời sống đều rộng mở. Tôi không thể nào viết được như tôi của cách đây 10 năm, vì tôi bây giờ đã khác. Nhưng tôi rất thích tôi của bây giờ vì thấy mình không còn nhiều hằn học, oán giận mà tràn đầy sự bao dung và mạnh mẽ. Tất cả những điều đó đều xuất hiện trong những tập sách mới của tôi. Và tôi luôn xem mỗi cuốn sách của mình là một cuốn nhật ký về một hành trình sống mình đã đi qua.

Nhà thơ Nguyễn Phong Việt sinh năm 1980 ở Tuy Hòa, Phú Yên; hiện sống tại TP.HCM. Anh được coi là “hiện tượng xuất bản Việt Nam” khi mỗi tập thơ phát hành tới nhiều vạn bản. Các tập thơ đã xuất bản: *Đi qua thương nhớ, Từ yêu đến thương, Sinh ra để cô đơn, Sống một cuộc đời bình thường, Về đâu những vết thương, Sao phải đau đến như vậy, Chỉ cần tin mình là duy nhất, Mình sẽ đi cuối đất cùng trời, Bao nhiêu thương nhớ cho vừa, Xin chào những buổi sáng* (tập thơ thiếu nhi), *“Chúng ta sống có vui không? (tập tản văn)...*

Nguyễn Phong Việt thường sáng tác và đăng những bài thơ của anh lên trang cá nhân trước khi

xuất bản; và bán các tập thơ qua zalo, các trang web bán hàng. Theo Nguyễn Phong Việt, nhờ những hiệu ứng từ cộng đồng mạng đã tiếp thêm cho anh sự tự tin để in và phát hành sách trong giai đoạn “kham khó” của các tập thơ in ra.

LÊ ĐỨC DƯƠNG MỘNG MỊ TRANG SÁCH HOA NIÊN

Nhà văn Lê Đức Dương hiện là cây bút sung sức viết cho thiếu nhi, với trên mười đầu sách truyện ngắn, truyện dài. Vào hè 2024, anh đã cho ra mắt tập truyện dài Cuộc phiêu lưu của Còng Gió Vân Xanh đang được bạn đọc đón nhận nồng nhiệt. Tuy nhiên, nghề viết sách cho thiếu nhi vẫn còn quá nhiều trăn trở...

** Chào nhà văn Lê Đức Dương! Tôi nhớ anh viết các thể loại hài, phóng sự, văn hóa văn nghệ và viết văn cho các báo từ đầu những năm 1990. Vậy anh viết cho thiếu nhi từ khi nào?*

- Tôi cũng viết cho thiếu nhi từ thời điểm đó. Tôi viết truyện ngắn thiếu nhi gửi đăng trên báo Thiếu niên Tiền phong, báo Nhi Đồng và báo Khăn quàng đỏ TP.HCM.

Vậy duyên gì khi vừa viết truyện cho người lớn, lại viết thiếu nhi? Đó là tôi vốn luôn có một tâm hồn trẻ con từ bé đã đọc rất nhiều sách thiếu nhi, báo Thiếu niên hay các truyện cho thiếu nhi ở các báo thời

đó. Tính tôi lại hiếu động thích tìm hiểu nên có góc quan sát của trẻ con. Chưa kể duyên tôi lại làm cho tờ báo tuổi thơ là tờ Thiếu niên từ năm 1992 nên tôi luôn tiếp cận công việc cho thiếu nhi. Sở trường của tôi là viết truyện ngắn chứ không làm thơ. Rồi từ các truyện tôi in thành sách ở NXB Kim đồng như: *Con sáo mùa hạ* (1988), *Cào cào áo đỏ* (2005), *Chú ve sầu mùa thu* (2008)...

Riêng với truyện dài thì từ gợi ý của nhà văn Trần Thiên Hương - Người biên tập sách ban đầu cho tôi ở NXB Kim Đồng - nói tôi nên viết truyện dài. Nhưng mãi đến năm 2017, tôi mới viết cuốn *Đảo thần kiếm*, tiếp sau đó là *Cá voi Eeren đến hòn Mun* và mới đây là cuốn *Cuộc phiêu lưu của Còng Gió Vàn Xanh* ra mắt tháng 4/2024.

** Anh có thể “bật mí” về chuyện “bếp núc” của những cuốn sách anh dành cho thiếu nhi? Từ chọn đề tài đến khi phát hành?*

- Viết cho thiếu nhi tưởng rất đơn giản nhưng nếu không nắm rõ tâm lý của trẻ thì rất khó. Tôi viết truyện ngắn thì theo nhiều lứa tuổi: Mới lớn, thiếu niên và nhi đồng... Chọn thể để dựng văn cho phù hợp như mới lớn thì cần lãng mạn, thiếu niên thì dí dỏm tinh nghịch còn nhi đồng thì câu truyện đơn giản nhưng văn phải trau trốt trong sáng. Với truyện dài

mà ta gọi là tiểu thuyết thiếu nhi thì lại khác. Viết chủ đề phải hấp dẫn, cụ thể một miền đất, vùng biển như cuốn *Đảo Thần Kiếm*, *Cá voi Eren đến hòn Mun* hay *Cuộc phiêu lưu của Còng Gió Vân Xanh...* đều viết về biển Nha Trang. Từ đáy biển, đảo hay bãi cát nên bạn đọc sẽ thích thú như xem phim về miền đất của mình hay đến du lịch nơi đó.

Sách cho thiếu nhi được chọn xuất bản thì việc phát hành đã do NXB tính và triển khai rồi. Tuy nhiên, riêng với tôi lại thêm quan niệm, tôi sẽ cùng NXB phát hành cuốn sách ở mảnh đất mà cuốn sách đang phản ánh, như ở đây là Nha Trang. Thế nên khi quảng bá sẽ tạo sức hút lớn với bạn đọc địa phương và cả cha mẹ các em nên ban đầu có hiệu quả. Với góc độ tác giả, khi tận mắt thấy cuốn sách mình được các em đón nhận cầm đọc, thì không gì hạnh phúc hơn. Vì thông thường, thấy nhiều tác giả khi in xong chỉ nhận vài cuốn sách là xong, không biết nó bán ra sao thì hơi buồn!

** Anh nói gì về hiệu ứng của tập truyện thiếu nhi Cuộc phiêu lưu của Còng Gió Vân Xanh vừa ra mắt?*

- Đây là cuốn sách tôi viết vào mùa hè 2021, sau khi cuốn *Cá voi Eren đến Hòn Mun* ra mắt thành công (Giải C sách Quốc gia, chung khảo Giải thưởng Hội Nhà văn năm 2021). Tôi viết với suy nghĩ thật đơn

giả vì biết các em ở Nha Trang và nhiều miền đất đều thích tắm biển, đi rượt bắt còng gió chơi. Vậy tôi sẽ giới thiệu một thế giới bé nhỏ nhưng sinh động đang tồn tại ở bãi cát, dưới biển nên viết để các em biết mà yêu. Đó chính là một bộ phim khoa học nhỏ để các em biết có kiến thức đồng thời yêu thiên nhiên và các con vật bé nhỏ dưới chân mình. Bởi chúng rất tuyệt vời đáng yêu.

Cuốn sách ra đời trong tháng 4/2024. Được bạn đọc Nha Trang hưởng ứng mua ở trường, trực tiếp tác giả và cả các nhà hảo tâm mua sách tặng học sinh nghèo vùng sâu vùng xa, không có cơ hội mua sách báo dịp đầu hè. Đặc biệt, cũng như cuốn *Cá voi Eren đến Hòn Mun*, cuốn này cũng được làm quà tặng cho học sinh ở các điểm đảo Trường Sa và các chiến sĩ trẻ đang làm nhiệm vụ ở đó, đem niềm vui nhỏ đến với các bạn.

** Hiện nay ở Việt Nam đang nở rộ các cuộc thi văn chương (trong đó có văn chương dành cho thiếu nhi). Anh có nhận xét và hy vọng gì từ các cuộc thi này?*

- Đó là tín hiệu đáng mừng cho bạn đọc nhỏ tuổi vì kích hoạt sáng tác của các cây bút dành cho tuổi thơ. Đó cũng là phương châm của Hội Nhà văn Việt Nam khóa này. Chính các cuộc thi này giúp cho không khí sáng tác cho thiếu nhi thêm sôi động. Chắc chắn, dù

ít dù nhiều vẫn rất tốt, vì hơn bao giờ hết, việc chăm sóc trẻ từ vật chất đến tinh thần, cụ thể đây là sách báo rất quan trọng. Hiện nay các cuộc thi mới đi được một phần, chưa có cuộc thi nào về đích nên hãy chờ xem thế nào.

** Có thể nói, việc đọc và thị trường sách đang gặp thách thức bởi nhiều lý do. Anh nghĩ gì về điều này? Làm sao để “kéo” trẻ em đọc sách?*

- Việc trẻ em lẫn người lớn bị các loại hình nghe nhìn, công nghệ lấn át là rõ ràng. Đó là quy luật phát triển của thời đại nhưng văn hóa đọc vẫn có giá trị. Gọi là thách thức thì càng cơ hội cho người làm sách năng động, sáng tạo hơn để thích nghi. Với trẻ em “lười đọc sách, mê smartphone” là hiện tượng phổ biến. Muốn trẻ đọc sách thì cha mẹ phải có phương pháp định hướng từ nhỏ và kiên trì sẽ thành công. Tỷ lệ các cháu đọc sách báo vẫn rất đông, không có gì mà lo ngại cả.

** Anh nhận thấy việc đọc sách thời nhỏ thế hệ mình (chưa có internet) với thiếu nhi lúc này có gì khác nhau?*

- Khác nhau chút, xưa không cần nhắc nhở hay định hướng, phần lớn trẻ đều đọc truyện, báo, xem phim rạp... Nay thì công nghệ trò chơi điện tử phát triển nhưng các em vẫn đọc truyện và báo.

Nhà văn Lê Đức Dương sinh năm 1967 tại Hải Dương. Hiện làm việc tại Báo *Thiếu niên Tiền phong & Nhi đồng*, Văn phòng Đại diện Khánh Hòa. Sách đã in: *Ở con sáo Mùa Hạ* (1988), *Cào cào áo đỏ* (2005), *Chú ve sâu mùa thu* (2008), *Thám tử tìm mèo* (2010), *Con tìm mùa phượng vĩ* (2017), *Biển một thời xa vắng* (2017), *Đảo Thần kiếm* (2017), *Cá voi E ren đến Hòn Mun* (2021), *Dòng sông với đôi bờ kỷ ức* (2021), *Cuộc phiêu lưu của Còng Gió Vân Xanh* (2024)...

NGUYỄN VĂN HÒA RÚT RUỘT NHÀ TƠ

Lặng lẽ đọc và viết, tiểu luận phê bình văn học của Nguyễn Văn Hòa đều đặn xuất hiện trên mặt báo cả nước. Anh hiện được đánh giá là một cây bút phê bình trẻ, uy tín trên văn đàn.

Trên Báo Văn nghệ, nhà văn Hồ Xuân Đà nhận xét “Đọc những gì Nguyễn Văn Hòa viết, người đọc nhận ra ngòi bút phê bình của anh vừa có tâm vừa có lực, với kiến thức chuyên sâu, bởi anh được học tập, trau dồi bài bản. Mỗi một nhà văn, anh đều đưa ra những nhận xét khá xác đáng và bao quát về nội dung cũng như phong cách, đặc điểm riêng của từng người. Phải là người tinh nhạy và có kiến văn như anh mới có thể làm tốt được điều này”.

Nguyễn Văn Hòa sinh năm 1981 tại Phú Yên. Anh hiện là giáo viên Trường THPT Nguyễn Thái Bình, huyện Đồng Xuân, Phú Yên. Thành viên Ban biên tập Dự án sách “Thơ bạn thơ/Văn bạn văn”. Sách đã xuất bản *Tình Thơ Bạn Thơ* (Tiểu luận phê bình, NXB Hội Nhà văn, 2020); *Con tầm rút ruột nhà tơ* (Tiểu luận

phê bình, NXB Hội Nhà văn, 2020); *Bình yên từ phía quê nhà* (Tân văn, NXB Hội Nhà văn, 2023).

** Từ một thầy giáo trường huyện, anh bén duyên với phê bình văn chương như thế nào?*

- Tôi lớn lên từ một vùng quê nghèo ở Phú Yên, may mắn được cha mẹ cho đọc sách từ nhỏ. Cha tôi có cả một kho sách. Nhờ vậy mà tôi được tiếp cận những cuốn sách hay, trong đó có nhiều sách văn chương, ngay từ hồi còn đi học. Sau này trở thành thầy giáo dạy văn ở trường huyện nhưng tôi có may mắn tiếp tục niềm đam mê với sách và được tham gia các lớp chuyên sâu về văn chương. Điều đó giúp tôi tiếp thu nhiều kiến thức, lại được gặp gỡ, trao đổi, giao lưu với những chuyên gia đầu ngành và các nhà văn, nhà thơ nổi tiếng. Đọc tác phẩm của họ và viết cảm nhận, tôi nhận ra công việc này rất thú vị. Và tôi bắt đầu bén duyên với phê bình từ đó.

** Công việc dạy văn ở trường phổ thông có khác gì so với viết phê bình văn chương?*

- Giữa công việc dạy học văn ở trường phổ thông và viết phê bình có nhiều điểm khác. Bởi dạy học thuộc một phạm trù khác, mang tính chuẩn mực. Còn phê bình văn chương nó rộng hơn, bao quát nhiều vấn đề, nhiều khía cạnh của đời sống hơn. Tuy nhiên cũng có một số điểm gặp gỡ và bổ sung, hỗ trợ cho nhau.

Tôi cho rằng đó cũng là cách để mình biết tiết chế, điều chỉnh tạo nên sự hài hòa trong giảng dạy cũng như trong viết lách.

** Anh tự nhận thấy mình viết phê bình theo trường phái nào? Quan niệm của anh về việc viết phê bình giữa văn đàn hôm nay, thời internet?*

- Tôi không theo trường phái nào cả. Viết phê bình với mình đó là sở thích, là sự đam mê, là niềm vui, là cách để mình bày tỏ và thể hiện quan điểm đánh giá của mình về tác phẩm, tác giả. Viết là để tạo nên sự cân bằng, hiểu đời, hiểu người và hiểu bản thân mình hơn. Viết bằng cái tâm của một người cầm bút chân chính. Viết dựa trên những luận điểm, cơ sở khoa học, dựa trên những kiến thức nền tảng mà tôi được học, được đọc, được tích lũy...

Viết phê bình văn học trong thời buổi công nghệ 4.0 bên cạnh những thuận lợi thì cũng phải đối mặt với nhiều thách thức lớn. Người phê bình bên cạnh đọc nhiều, tiếp cận nhiều còn phải biết sàng lọc thông tin, đọc và viết thế nào cho hiệu quả. Người phê bình cần phải bình tâm, suy xét, nhận định, thẩm thấu sao cho có lý, có tình. Nếu không làm tốt điều này, phê bình dễ bị chệch hướng và tạo nên những hệ quả xấu không đáng có, tạo nên những hiệu ứng không tốt từ phía nhà văn và cả độc giả.

** Chẳng những tiếp cận tác phẩm, anh còn tìm hiểu khá kỹ cuộc đời từng tác giả. Vậy là anh phải đi khắp nơi?*

- Để nhận định về một tác giả với những sáng tác của họ thì người viết phê bình có tâm không thể hời hợt, phán xét chủ quan, cảm tính mà đòi hỏi phải làm việc thật sự nghiêm túc và khoa học. Bên cạnh nghiên cứu tác phẩm, còn phải tìm hiểu về cuộc đời tác giả. Vì ở đó chắc chắn sẽ có những ảnh hưởng, tác động nhất định đến tác phẩm của họ. Tuy nhiên, không phải tác giả nào khi viết về họ mình cũng phải tìm để gặp trực tiếp mà có thể tìm hiểu qua nhiều kênh thông tin khác nhau. Từ đó, mình chắt lọc, nhận ra những điểm chính, cốt lõi về tác giả để làm cơ sở nền tảng đánh giá, nhìn nhận về tác phẩm của họ trong những mối tương quan.

** Một vài ấn tượng về tính cách, sáng tác của một số văn nghệ sĩ mà anh đã gặp?*

- Mỗi người tôi gặp đều có những ấn tượng riêng về tính cách cũng như sở trường và phong cách sáng tác. Nhưng tất cả ở họ, có rất nhiều điều để một người trẻ như tôi phải học hỏi, phải trân quý. Chẳng hạn, một Đinh Thị Thu Vân rất nổi tiếng được mệnh danh là “nữ sĩ phương Nam viết thơ tình yêu buồn nhất thời hiện đại”. Đọc thơ chị, người đọc không khỏi nao lòng,

bởi chị đã nói những điều mà người khác không thể nói hay như chị. Gặp ngoài đời, cứ tưởng người nổi tiếng như Đinh Thị Thu Vân sẽ rất khó gần. Nhưng không, chị là một con người rất mực dịu dàng, vẻ nhân từ phúc hậu được thể hiện rõ trên khuôn mặt và trong từng lời nói. Giữa con người đời thường và con người Thơ, tôi đều thực sự trân quý.

Hay vợ chồng Nguyễn Nguyên Bảy - Lý Phương Liên, cặp vợ chồng thi sĩ đặc biệt trong nền văn chương Việt. Gặp vợ chồng ông, điều vợ chồng ông nói nhiều nhất và hăng say nhất vẫn là thơ. Được diện kiến, tiếp xúc với cặp vợ chồng người thi sĩ này tôi càng vỡ lẽ ra nhiều điều về lối sống, nhân cách, đạo đức và sự thành tâm, một lòng một dạ sống chết với văn chương. Dù đã nổi tiếng một thời nhưng chưa bao giờ vợ chồng ông nhận mình là nhà thơ.

Còn nhà thơ, nhà giáo Nguyễn Lâm Thắng rất mực tài hoa, thơ và đời luôn hòa quyện, đau đâu nổi đời, nổi người, nổi nhân tình thế thái...

** Anh gửi gắm điều gì qua hai tập sách phê bình vừa được xuất bản cùng lúc?*

- Tôi viết phê bình đó là niềm đam mê, cùng với việc dạy học, tôi xem phê bình tác phẩm văn chương là niềm vui sau mỗi giờ lên lớp. Trong năm 2020 này, dự định tôi sẽ in 4 tập phê bình, mỗi tập dày 300 trang.

Hiện đã in xong 2 tập: *Tình Thơ Bạn Thơ* và *Con tìm rút ruột nhả tơ*. Hai cuốn vừa in tập hợp 68 bài viết về 68 tác giả của nền văn học đương đại. 68 tác giả thuộc nhiều lứa tuổi, nhiều thế hệ, có nhiều những tác giả đã thành danh và nổi tiếng. Bên cạnh đó, cũng có những cây bút trẻ mới định hình phong cách nhưng với lối viết ấn tượng, dự báo sẽ có nhiều triển vọng trong tương lai. 68 gương mặt được điểm tên trong 2 tập sách là những tác giả cần được tôn vinh, trân trọng. Sự đóng góp của họ tạo nên sự đa sắc hương trong nền văn chương đương đại.

* *Anh đến với dự án sách Thơ Bạn Thơ/Văn Bạn Văn như thế nào?*

- Từ năm 2012, tôi vinh dự được đồng hành cùng vợ chồng thi sĩ Lý Phương Liên - Nguyễn Nguyên Bảy đọc chọn cho Bộ sách *Thơ Bạn Thơ, Văn Bạn Văn* do vợ chồng bà làm Chủ biên, khởi xướng. Với ý tưởng chọn thơ của bạn đọc để tập hợp in Tuyển thơ *Thơ Bạn Thơ* cho bạn đọc khắp mọi miền đất nước, kể cả kiều bào ta đang sinh sống, học tập và làm việc ở nước ngoài. Tôi cho đây là một việc làm hết sức có ý nghĩa và mang giá trị thời đại của vợ chồng thi sĩ Lý Phương Liên và Nguyễn Nguyên Bảy. Đến nay, dự án *Thơ Bạn Thơ, Văn Bạn Văn* đã in trên 20 tập, quy tụ hàng nghìn tác giả cả trong và ngoài nước.

NHỮNG MẢNH TÌNH KHÁT VỌNG

Trên 30 năm hành hiệp báo chí, tôi đã gặp không ít những nhân vật tìm lối đi riêng để khẳng định mình. Tại quê hương mình. Vấp phải không ít gian khó như họ đã kiên trì “nghĩ khác, làm khác” và đã thành công. Những người bạn đặc biệt bình dị, thân thiết của tôi...

1. “Khi không còn muốn “bó chân bàn giấy” thì ra riêng. Tôi tin mình thành công bởi có kỹ thuật, đam mê nông nghiệp, nắm bắt được nhu cầu thị trường”. Đó là câu chuyện khởi nghiệp của **Lê Văn Hậu** - chủ Cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp Công Hậu (xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, Phú Yên).

Mấy năm rồi, Lê Văn Hậu (SN 1980; 1 vợ, 3 con) nghỉ làm nhà nước, khởi sự sản xuất kinh doanh nông nghiệp. Tốt nghiệp Đại học Nông lâm Huế, Hậu về làm tại Trung tâm Ứng dụng và chuyển giao công nghệ Phú Yên. Sau 15 năm công tác tại đây, từ chuyên viên kỹ thuật, anh được đề bạt làm Trưởng trạm thực nghiệm Hòa Quang Bắc, rồi Trưởng phòng Kế hoạch

- Tổng hợp của trung tâm. Từ đầu năm 2020, Hậu xin nghỉ việc, về nhà... làm nông.

Hậu bực bực: “Thực sự, không dễ dàng khi bỏ ngang đồng lương nhà nước. Thế nhưng tôi muốn thử sức mình và chủ động hơn trong sử dụng thời gian. Ví như, tôi còn phải đưa đón con học hành “đủ thứ” mỗi ngày... Thiệt tình, tôi nuôi đam mê tự mình kinh doanh, khi không còn muốn “bó chân bàn giấy” thì ra riêng, vậy thôi. Tôi tin mình thành công bởi có kỹ thuật, đam mê nông nghiệp, nắm bắt được nhu cầu thị trường.

Trước khi khởi nghiệp, tôi cũng đã âm thầm lên kế hoạch, chuẩn bị “lực lượng” sản xuất, trao đổi với các đầu mối thu mua sản phẩm, cây giống,... Và lại, khi còn làm nhà nước, tôi cũng đã “tranh thủ” thêm thu nhập từ việc ươm bán cây giống và trồng dưa lưới. Từ khi làm kinh doanh, tôi thấy thu nhập, chi tiêu thoải mái hơn nhiều...”

“Nay kiếm bao nhiêu một tháng?”, tôi hỏi. Hậu khiêm tốn: “Vài chục triệu, gấp 3 - 4 lần hồi còn làm nhà nước. Tính gộp thì việc sản xuất, kinh doanh của tôi năm nay có lãi vài trăm triệu đồng, tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 10 người. Dự kiến, thu nhập năm tới sẽ còn cao hơn. Chỉ mới một năm “ra riêng”, tôi cũng đã làm được một số việc “hay hay”

khác mà lúc trước cứ “hẹn nay, hẹn mai”. Thấy sống khỏe, anh à! Quan trọng là mình được giải phóng thời gian, năng lực; tìm được niềm vui mỗi ngày trong cuộc sống làm ăn...”

Hậu vui vẻ cho biết, dịp Tết vừa qua, anh xuất bán trên 60.000 cây hoa giống cho các trại sản xuất hoa vụ Tết, thu về hơn 120 triệu đồng. Đó là các giống hoa đẹp đang được thị trường ưa chuộng, như: Dạ yến thảo, mai địa thảo, xác pháo, đồng tiền, chuông, cẩm chướng, cúc đại đóa,... Trước đó, Hậu cũng đã xuất bán 120.000 cây giống lâm nghiệp cho vụ trồng rừng. Tất cả số cây và hoa giống này đều được ươm, cung ứng theo đơn đặt hàng.

Chẳng những bán cây giống, Hậu còn trực tiếp trồng 3.000 chậu hoa treo và khoảng 1.000 chậu hoa để bàn. “Tất cả các loại cây ươm bán giống, tôi đều giữ lại một ít để trồng “đối ứng”. Tôi có niềm vui khi trực tiếp chăm cây và thu sản phẩm. Vườn trồng của cơ sở Công Hậu cũng là điểm trình diễn, trao đổi kinh nghiệm của bà con nông dân và các đối tác khác. Hoa quả tại nhà vườn Công Hậu luôn được các thương lái đặt mua đều đặn. Tại nhà tôi còn có cửa hiệu buôn bán cây, hoa kiểng và vật tư nông nghiệp. Thế nên tôi luôn chủ động đầu ra cho sản phẩm của mình”, Hậu cho hay.

Một đồng nghiệp cũ, nay là đối tác của Hậu, nhận xét: “Hậu là một kỹ sư nông nghiệp giàu năng lực, phong cách làm việc sâu sát, chu đáo. Đang là Trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp nhưng anh đã khi xin nghỉ nhà nước, đứng ra khởi nghiệp khá thành công. Tôi biết Hậu đã gặp không ít khó khăn khi bước ra thương trường nhưng anh đã bản lĩnh vượt qua. Có chuyên môn vững, tổ chức làm ăn bài bản, khách hàng của Hậu ngày càng mở rộng. Cơ sở Công Hậu hiện là đối tác tin cậy của nhiều công ty, đơn vị và bà con nông dân”.

2. Không có điều kiện học hành như ý nguyện, **Bùi Vũ Phương** (SN 1985, ở phường Phú Thạnh, TP. Tuy Hòa) hiện vẫn có thu nhập hàng tỉ đồng mỗi năm.

Lúc này, Phương đang làm chủ một cơ sở kinh doanh phế liệu và 6 xe đầu kéo, doanh thu hàng chục tỷ đồng/năm. Cơ sở phế liệu đang giải quyết 11 lao động (lương 8 triệu đồng/người/tháng); 12 tài xế (thay phiên lái 6 xe đầu kéo) hiện có thu nhập trên 10 triệu đồng/người/tháng.

Phương kể: “Xong phổ thông, tôi rất muốn thi đại học. Thế nhưng gia cảnh khó khăn, tôi chọn vào Cao đẳng Công nghiệp Tuy Hòa, học gần nhà để bớt tốn kém. Vậy mà tôi phải nghỉ giữa chừng do gia đình gặp sự cố lớn, kinh tế quá khó”.

Khi đó, cha mẹ Phương bắt đầu việc mua bán phế liệu, với quy mô nhỏ. Nghỉ học, anh lao vào công việc phân loại phế liệu, ghi chép sổ sách cho gia đình. “Cơ sở phế liệu ngày một mở rộng dần. Thế nhưng tôi nhận thấy: chi phí vận chuyển phế liệu từ Tuy Hòa đi TP.HCM chiếm quá lớn, dẫn đến lợi nhuận thấp. Vậy là tôi quyết tâm đi học lái xe, với giấc mơ sắm xe tải chở hàng cho gia đình”, anh nói.

Năm 2011, Phương cùng gia đình vét vốn 1,4 tỉ đồng để sắm chiếc xe tải đầu tiên. Xe do anh cầm lái vận chuyển phế liệu nhập bán cho các công ty thu mua trong Nam, ngoài Bắc. Ngoài ra, anh còn hợp đồng vận tải hàng hóa, nông sản cho các nhà máy, khách hàng có nhu cầu. Làm ăn phát đạt, anh tiếp tục mua sắm xe tải và lập Công ty TMDV Vận tải Tuyết Anh.

Tuy nhiên, Phương cho biết, việc kinh doanh phế liệu vẫn mang lợi nhuận ổn định hơn. Ngoài các đại lý đặt khắp nơi trong tỉnh, anh còn trực tiếp liên hệ với nhiều hàng quán để thu mua các loại vỏ lon thải ra. Hiện tại mỗi ngày, cơ sở phế liệu của anh mua vào từ 7 - 10 triệu đồng phế liệu. Cũng có ngày, anh chỉ mua phế liệu trị giá hàng trăm triệu đồng. Lúc này, Phương thu mua, xuất bán bình quân 20 tấn phế liệu/tháng. Công việc “ngập đầu” nhưng khi rảnh rỗi, anh vẫn trực tiếp cầm búa cùng nhân công đục rã các máy

móc cũ, phân loại sắt, đồng, nhôm,... để bán theo từng “chuyên đề”.

“Tôi hiện có hai con trai nhỏ. Vợ đã nghỉ làm kế toán cho một công ty, đang cùng điều hành việc kinh doanh của gia đình. Trên đường mưu sinh, tôi thấy mình đã cố gắng chọn được ngành nghề phù hợp, đủ sức nuôi gia đình thoải mái. Xã hội tiêu dùng càng phát triển thì phế liệu thải ra càng nhiều, đó là cơ hội kinh doanh của tôi. Gần đây, tôi còn góp vốn mở quán cà phê...”, Phương cười.

Một người chuyên cung cấp phế liệu cho Phương, nhận xét: “Phương là người chịu khó tính toán, làm ăn rất bài bản. Anh luôn kiên quyết nói không với các loại đầu đạn, chất gây nguy hiểm, ô nhiễm môi trường,... Tuyệt đối tuân thủ pháp luật là cách để anh sống bền với nghiệp kinh doanh. Người trẻ mà có chí hướng như thế thì còn tiến xa”.

3. “Tôi chọn khởi nghiệp lĩnh vực “thứ nhì” là chống thấm vì thấy có đất diễn, khẳng định được năng lực bản thân. Mùa mưa này, việc làm của công ty đang tăng gấp 3 - 4 lần ngày thường”.

Đó là bày tỏ của anh **Trần Duy Tân** - Giám đốc Công ty Xây dựng và chống thấm Minh Tâm, TP.Tuy Hòa, Phú Yên, người khởi nghiệp thành công tại quê nhà, với việc mở dịch vụ chống thấm.

Tân cho biết, học xong cao đẳng xây dựng, anh đã nhiều năm đầu quân cho một số doanh nghiệp tại Phú Yên. Công việc tư vấn thiết, giám sát thi công có thu nhập khá ổn, thế nhưng anh vẫn mơ thoát cảnh làm công, tự tạo lập lối đi riêng mình. Từ năm 2016, anh đã cùng một nhóm anh em làm công việc chống nứt, thấm dột nhà cửa. Đầu năm 2018, Tân chính thức đứng ra thành lập, làm giám đốc công ty Minh Tâm.

“Trong quá trình làm cho các công ty xây dựng, tôi thấy nhiều người “hậu xây nhà” thường xuyên có nhu cầu chống rạn nứt, thấm dột. Đây cũng là lĩnh vực tôi đã trải nghiệm nên quyết tâm tạo doanh nghiệp dịch vụ chuyên ngành mới ở Phú Yên. Tôi tự tin khi phần nào đã có kinh nghiệm pha chế các loại vật liệu chống thấm để đạt hiệu quả cao trên từng vị trí, chất liệu nhà cửa. Mình còn trẻ nên thấy có cơ hội là thực hiện thôi”, Tân nói.

Bước đầu hoạt động, Tân nhờ rất nhiều đến sự giới thiệu của các đàn anh trong nghề xây dựng, rồi trực tiếp quảng bá trên các trang mạng. Thế nhưng theo Tân, uy tín thương hiệu chỉ có được bằng dịch vụ, sản phẩm cụ thể. Trong đó, việc lựa chọn, điều hành nhân sự thi công luôn phải đặt lên hàng đầu. Đến nay, khó khăn những ngày chập chững khởi sự đã qua nhưng anh vẫn luôn cố gắng mỗi ngày để duy trì sự tín nhiệm của khách hàng.

Thực tế, việc chống thấm dột luôn rất quan trọng trong xây dựng nhà cửa. Nếu việc này được thực hiện ngay từ lúc thiết kế, thi công thì hiệu quả rất cao, lại ít chi phí. Vì thế, khi trực tiếp nhận thi công xây dựng, Tần luôn tư vấn khách hàng rất kỹ về điều này. Còn công việc chống dột đột xuất thì luôn “muôn hình, vạn trạng”, phải linh hoạt tìm phương án xử lý hiệu quả nhất theo từng vết nứt, chỗ dột của mỗi khu vực tường, mái lợp khác nhau. Thường là Tần phải trực tiếp đi khảo sát, hướng dẫn nhân viên xử lý tại hiện trường. Có thể phải làm đi, làm lại nhiều lần cho đến khi nào không còn thấm dột, khách hàng ưng ý nhất.

“Mùa nắng, nhiều người không để ý chuyện thấm dột nhưng trời mưa xuống thì trở nên cấp thiết. Tôi phải luôn cập nhật các bản tin dự báo thời tiết để lựa chọn thời điểm thi công thích hợp. Bởi không kỹ, vừa bôi quét chất liệu chống thấm xong mà trời mưa lớn thì dễ bị rửa trôi... toi công. Dịch vụ chống thấm luôn đa dạng, từ phức tạp đến “lắt nhắt” nhưng đó là một phần của nghề nghiệp. Dẫu có vất vả nhưng tôi cảm thấy vui với bước đầu ổn định công việc doanh nghiệp của mình”, Tần cho hay.

Một chủ thầu xây dựng ở Tuy Hòa nhận xét: “Tần táo bạo lựa chọn khởi nghiệp ở lĩnh vực khó nhưng rất khả quan. Bởi công trình, nhà cửa với chất liệu thi

công “tận răng” nhưng vẫn bị thối, dột như thường. “Thứ nhút vớ đại trong nhà/Thứ nhì nhà dột, thứ ba nợ đời” mà! Tôi thấy Tân có sự chịu khó, năng động nên phát triển doanh nghiệp của mình khá ổn”.

4. Bỏ nghề xây dựng cầu đường, chàng kỹ sư **Nguyễn Duy Trinh** (xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, Phú Yên) quyết khởi nghiệp làm giàu từ đồng đất quê nhà... “Tôi đã có 4 năm làm cán bộ kỹ thuật cho nhiều công trình xây dựng giao thông từ Nam chí Bắc. Thu nhập không đến nỗi nào nhưng tôi không thích cảnh rày đây mai đó; chỉ muốn làm thuê cho chính mình. Tôi nhận thấy quê mình vẫn còn tiềm năng để làm “một cái gì đó” từ ruộng đồng. Vấn đề là phải nhìn cho ra “đường đi, nước bước” để khởi nghiệp một cách hiệu quả”, Trinh nói.

Rồi anh miệt mài lên mạng tìm tòi, xem sách báo chuyên ngành nông nghiệp để lùng tìm đối tượng đầu tư. Sau nhiều ngày suy tính, Trinh nhận thấy phải chọn một giống vật nuôi khác biệt trong vùng để tăng lợi thế thị trường. Chấp nối thông tin, anh khăn gói tìm đến trang trại nuôi vịt trời của ông Nguyễn Văn Sáng (ở Tây Ninh) để học hỏi cách làm. Sau một tháng quan sát, tìm hiểu, đối chiếu, Trinh nhận thấy vật nuôi này ở vùng quê mình vẫn chưa mấy người sản xuất thành công, thị trường còn rộng cửa.

Thế là anh quyết định dồn vốn mua vịt trời thương phẩm từ Tây Ninh về cung cấp cho các quán, nhà hàng trên địa bàn tỉnh để “thử lòng” nhu cầu tiêu thụ. Bên cạnh đó, anh chọn những con có sức khỏe, tầm vóc tốt để giữ lại làm giống. “Thịt vịt trời thơm ngọt khác biệt các giống vịt truyền thống, chế biến được nhiều món rất ngon. Nhiều người đã thử ăn thịt vịt trời là mê luôn! Dự án nuôi vịt trời của tôi được những người thân quen hết lòng ủng hộ. Thế là tôi bắt tay xây dựng trại vịt trời với diện tích 200m² ngay tại vườn nhà của cha mẹ ở thôn Vinh Ba, Hòa Đồng”, Trinh cho hay.

Ban đầu, anh chọn lọc, chăm nuôi cẩn thận 100 con vịt giống và đầu tư gần 30 triệu đồng mua máy, lắp lò ấp trứng tự động. Sau 3 năm xoay trở, đàn vịt trời của Trinh lúc này luôn duy trì số lượng hơn 3.000 vịt thịt, cung ứng thị trường 2.000 - 3.000 vịt con/tháng,... Hiện anh đang tiếp tục liên hệ thuê 4ha mặt bằng để mở rộng trang trại một số vật nuôi đặc sản khác.

Khi quyết theo đường vịt trời, Trinh dứt khoát chỉ làm sản phẩm sạch. Anh chọn phương thức chăn thả tự nhiên trong từng khu vực ruộng nhất định. Chủ động khâu thức ăn tại chỗ, như: Cám gạo, bắp, chuối cây, rau muống, lục bình... Điều này góp phần tiết giảm chi phí so với mua thức ăn công nghiệp, tạo chất lượng thịt vịt trời săn chắc, thơm ngon tự nhiên.

Theo đông y, thịt vịt trời còn là vị thuốc dưỡng vị, thận, hỗ trợ điều trị một số bệnh... nên nhiều người rất chuộng.

Trinh cho biết, vịt trời ăn rất ít, chỉ khoảng 10% khẩu phần ăn của vịt nhà. Từ khi nở ra đến khi xuất bán, chi phí thức ăn cho mỗi con vịt trời khoảng 50.000 đồng. Nguồn thức ăn tại chỗ đã tạo nền tảng chất lượng đàn vịt trời và giúp tăng thêm thu nhập cho nhiều hộ dân địa phương. Để quản lý chặt số lượng đàn, anh dùng “chiều” cắt lông cánh và cho ăn đầy đủ để chúng không “bận tâm” bay đi kiếm thức ăn. Anh đã dành nhiều tâm sức để tạo dựng quan hệ, thuyết phục các quán ăn, nhà hàng ở Nam Trung bộ và TP.HCM nhập mua sản phẩm vịt trời. Từ mỗi nơi vài chục con/tháng, đến nay trang trại của Trinh đang cung cấp ổn định trên 500 con vịt trời thương phẩm/tháng.

“Làm nông sản sạch đã khó. Để người tiêu dùng biết và tin tưởng sản phẩm của mình lại càng khó. Tôi phải từng ngày học hỏi, liên kết các mối quan hệ để chào hàng, thuyết phục các địa chỉ tiêu thụ. Nhiều lúc mệt mỏi đến bã người! Thế nhưng phải kiên trì với mục tiêu sản xuất sạch, không thể tham lam mà coi thường sức khỏe người tiêu dùng. Chính việc “làm đồ sạch” là một cơ hội lợi nhuận bền vững khi kinh doanh nông nghiệp”, Trinh nói.

Rồi Trinh thông tin thêm về một kế hoạch đầy tham vọng. Đó là việc thuê 4ha đất tại Phú Hòa; các thủ tục hiện đã cơ bản hoàn tất. Anh cũng đã viết hoàn chỉnh dự án để tiến hành vay ngân hàng 450 triệu đồng. Cùng với vốn tự có, anh sẽ đầu tư khoảng 1 tỷ đồng vào trang trại này. Trinh bày tỏ: “Qua năm bắt thị trường, tôi dự tính đầu tư nuôi một số con đặc sản. Đó là: gà H'Mông, heo đen miền núi, bò vàng địa phương và các loại cá chất lượng cao. Tôi quy hoạch trang trại theo hướng hữu cơ, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp tại chỗ làm thức ăn chăn nuôi, dùng phân bò trồng cỏ, nuôi trùn quế cho gà ăn,... Tôi hướng đến việc làm nông sản sạch và “năm luôn” đầu ra, nghĩa là từ A - Z, để chủ động lợi nhuận trong kinh doanh. Mọi việc phải quyết tâm nhưng cần tính toán thận trọng, làm từng bước chắc chắn. Xây dựng, phát triển một thương hiệu là điều không dễ dàng, tôi phải cố gắng “động não” từng ngày”.

5. Từ một món ăn truyền thống dân dã ở miền núi Phú Yên, một cô gái đã dốc sức làm thương hiệu **Mắm thơm Út Mười**. Nhọc nhằn khổ ải nhưng đầy đam mê tình đất, tình người...

Nguyên liệu chính để làm mắm thơm là thịt trái thơm (dứa) ủ chua với mắm cá cơm, dành để ăn dần trong mùa mưa bão. Hàng trăm năm qua, đây là

món ăn quen thuộc của người dân vùng cao Ba Xã, nơi đường xá xa xôi cách trở. (Địa danh Ba Xã là tên gọi chung của 3 xã Sơn Long, Sơn Định và Sơn Xuân, thuộc vùng cao nguyên Vân Hòa, Sơn Hòa).

Một lão nông ở Ba Xã nhớ lại: “Từ thời ông bà tôi đã có thứ mắm này rồi. Cứ đến mùa thơm là mỗi nhà thường lựa những trái thơm ngon nhất đem chẻ phơi, rồi mua mắm nêm cá cơm về ướp trộn để làm 1 - 2 hũ mắm thơm cất trong góc bếp. Tới mùa mưa bão, chợ búa đi lại khó khăn, đồ ăn hiếm hoi thì hũ mắm thơm chính là món “đưa cơm” trường kỳ của dân núi đây. Ui, món này mặn lắm mà hồi trước cũng không được ăn nhiều đâu! Thơm ủ lâu với mắm thì lên nước đỏ au; cơm gạo rẫy mà rưới chút mắm thơm thì ăn quên thôi... Chỉ với chén mắm thơm là xong bữa cơm mùa mưa. Sau này, người ta dùng mắm thơm để kho với thịt, cá,... được nhiều người ưa thích. Vậy mà mắm thơm nổi tiếng, thành hương vị khó quên cho ai một lần nếm trái...”

Ở Sơn Hòa, nhiều đã nghĩ nhiều đến việc làm sao để giữ lại và “lan truyền” đặc sản mắm thơm Ba Xã. Bởi món này dần mai một; khi có ai nhắc, chính một số người cứng tuổi cũng buông câu: “Ui, ăn chi cái đồ mặn chát đó. Bây giờ đường xá thông thương, thiếu gì đồ ăn thức uống...”. Thế nhưng nhiều người

vẫn nhớ, vẫn muốn tìm ăn nhưng các rẫy thơm Ba Xã dần thu hẹp, lại cũng không mấy người còn biết làm mắm thơm.

Thế rồi “bống đầu” có một cô gái tìm đến Ba Xã để hỏi thơm nguyên liệu, hỏi về bí quyết làm mắm thơm. Cô đã được bà con nhiệt tình chỉ vẽ. Cây thơm có ở nhiều nơi nhưng chỉ trồng trên vùng đất đỏ vùng Ba Xã nắng gió thì mới cho miếng thơm chắc thịt, dai mềm để ủ mắm lâu ngày mà không bị chua mốc.

Cô gái ấy là nữ hộ sinh Ngô Thị Mười, chủ thương hiệu Mắm thơm Út Mười. “Là con dân nông dân Ba Xã nên em muốn quảng bá đặc sản khác biệt của quê mình. Giờ nói “bà chủ” cho oai thôi, chứ cơ sở mắm thơm của em vẫn còn nhiều khó khăn lắm. Đường xây dựng thương hiệu cho một thức món bản địa, phải đầu khơi khơi...”

“Nung nấu đẩy khí thế, bắt tay vào làm mới “lộ” ra nhiều thứ gay go! Cây thơm vùng Ba Xã không còn mấy lợi nhuận nên thiên hạ dẹp hết, chuyển trồng cây khác. Để tìm mua cùng lúc hàng trăm ký thơm vùng này, không phải ngày một ngày hai. Ngoài giờ làm ở Trung tâm Y tế Sơn Hòa, em đã phải xoay vắn huy động cả gia đình cùng gọt vỏ, phơi thơm. Liên hệ mua mắm cá cơm loại hảo hạng ở vùng biển Tuy An (Phú Yên), mua khạp (hũ sành) phù hợp,... rồi “nhào vò”

muối muối, ủ ủ. Rồi nghĩ cách để quảng bá đến tận người tiêu dùng. Đó là chưa kể cái khó về vốn liếng...”,
Út Mười kể.

Đón đợi mùa thơm chín, Út Mười nhờ người đi mua gom, đem về gọt bỏ vỏ, mỗi trái chẻ làm 4 - 5 phần, phơi một nắng cho miếng thơm khô vừa rồi trộn với mắm cá cơm, muối hạt sạch theo tỉ lệ một lớp thơm một lớp mắm và muối cho đến khi đầy rồi dán kín miệng thạp; ủ khoảng 1 - 2 tháng là đóng gói đem bán. Miếng thơm ủ kín trong khạp mắm chuyển màu vàng đậm, vị thơm nồng quyến giữa hương biển già - núi rừng. Khạp mắm đầu, Út Mười “mời ăn quảng bá”. Mắm ủ xong đem xé nhỏ miếng thơm rồi ăn trực tiếp với cơm, bún, chấm rau luộc,... ai cũng khen đậm đà, lạ miệng. Đem kho với thịt gà, thịt heo, cá nục, cá trê, nấu lẩu... thì hương vị lại càng ngon... khó lường.

Đến năm 2016, Út Mười chính thức đi chào hàng đặc sản mắm thơm. Lúc này, xứ “hoa vàng, cỏ xanh” đang bắt đầu được nhiều du khách tìm đến. Thế là Út Mười hướng mục tiêu “phát hành” mắm thơm vào các siêu thị, đầu mối phân phối thực phẩm, các cửa hàng bán đặc sản quà tặng du lịch,... Bên cạnh đó, cô lên mạng tìm cách quảng bá, xây dựng trang Facebook “Mắm thơm Út Mười” để tương tác với khách hàng,... Đầu văm 2017, Mắm thơm Út Mười đã được bình

chọn là Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của huyện Sơn Hòa. Để chủ động kinh doanh, Út Mười đang tìm đất để gây dựng cơ sở trồng thơm tại Ba Xã.

6. Thạc sĩ Nguyễn Trần Vũ (Trường Đại học Phú Yên) đã tham gia chủ trì nhiều đề tài bảo tồn, phát triển cây rừng đặc hữu, có giá trị dược liệu, đem thu nhập kinh tế cộng đồng.

Nhắc đến Vũ “rừng”, những người quen biết đều ấn tượng ở anh với niềm đam mê tạo dựng chuỗi sản phẩm mục tiêu tạo sinh kế bền vững cho người dân tại khu vực nghiên cứu để bảo vệ và phát triển rừng bền vững. “Cách đây gần mười năm, nhóm chúng tôi bắt đầu vào cuộc nghiên cứu bảo tồn, phát triển các loài dược liệu đặc hữu của tỉnh Phú Yên. Vốn “dân rừng”, chúng tôi vào cuộc tìm hiểu và lập tức ôm ba lô lên núi”, Vũ kể.

Miệt mài băng rừng khảo sát, nhóm của Vũ đã phát hiện cây sim rừng Phú Yên là loài dược liệu có giá trị kinh tế cao. Sim mọc rất nhiều trong tự nhiên nhưng có nguy cơ thu hẹp dần trước áp lực của việc phát dọn và đốt thực bì để trồng keo. Thời gian sau, các anh được Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Phú Yên giao nhiệm vụ bảo tồn và phát triển cây cam thảo Đá Bia. Đây là loài dược liệu quý hiếm, trên thế giới hiện

chỉ còn thấy phân bố tại khu vực núi Đá Bia (thị xã Đông Hòa, Phú Yên).

“Đến với cây cam thảo Đá Bia, chúng tôi gặp muôn vàn khó khăn. Vì là loài có nguy cơ tuyệt chủng nên số lượng cá thể ngoài rừng còn rất ít. Phải nhờ may mắn, sau gần 3 tháng, chúng tôi mới được người dân địa phương chỉ ra nơi loài cây này còn tồn tại”, Vũ cho hay.

Đến nay, nhóm nghiên cứu đã xây dựng được mô hình trồng cây sim rừng theo hướng phát triển du lịch tại khu vực Gò Thì Thùng thuộc xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên. Nghiên cứu quy trình nhân giống nuôi cấy mô và đề xuất các giải pháp bảo tồn cây cam thảo Đá Bia tại thị xã Đông Hòa, Phú Yên. Nghiên cứu và phát triển cây chè Mã Dọ tại thị xã Sông Cầu, Phú Yên. Những thành tựu bước đầu này đang được kết nối, tạo tiềm năng việc làm, thu nhập khá cho nông dân vùng triển khai đề tài nghiên cứu.

Với cây sim rừng, nhóm nghiên cứu đã thuê gần 100 công lao động để vào các khu rừng trồng của dân, rồi tìm đào, di thực từng cây sim về trồng lại. Tiếp đó, cách anh đã nhân giống thành công, lên kế hoạch sản xuất rượu vang sim, mứt sim, kẹo sim và trà hoa sim rừng. Hiện tại, nhóm nghiên cứu đang liên kết với người dân để trồng mở rộng vùng nguyên liệu và cam kết thu sản phẩm hoa, quả sim cho bà con.

Với cây cam thảo Đá Bia, ban đầu nhóm di thực được 6 cây về vườn để chăm sóc, lấy mẫu nuôi cấy mô. Tuy nhiên, toàn bộ những mẫu cấy mô đã bị sự cố, hư hỏng. Với phương châm “không gì là không thể”, nhóm tiếp tục quay lại rừng để lấy mẫu, rồi nhân giống thành công. Lúc này, nhóm đã cho ra vườn hơn 30.000 cây giống, tiến hành hợp tác với các đơn vị và người dân để trồng, phát triển sản phẩm hàng hóa. Hoạt chất dược liệu cam thảo Đá Bia đã được khẳng định giá trị rất cao nên đây là sản phẩm nhiều tiềm năng kinh tế khi được đầu tư tương xứng.

Với cây chè Mã Dọ ở khu vực đèo Cù Mông (Sông Cầu, Phú Yên), cũng phải sau nhiều tháng ròng, nhóm nghiên cứu mới nhân giống thành công. Hiện dự án đã có được hơn 20.000 cây giống, đang liên kết trồng trên 100ha. Loại chè này trên thị trường đang có giá đến 2,5 triệu đồng/kg.

Theo Nguyễn Trần Vũ, từ đề tài khoa học đến đưa ra phát triển sản xuất kinh doanh là một khoảng cách lớn. “Phải tính toán kỹ lưỡng trên cả “hai chân”, nếu không khéo lẫn lộn thì dễ dẫn đến thất bại. Tuy nhiên, tôi may mắn có được nhóm nghiên cứu với đầy đủ chuyên môn về thực vật học, nông - lâm nghiệp, công nghệ chế biến, quản trị kinh doanh.... Khi gặp khó khăn ở khâu nào thì nhóm đó sẽ giải quyết”, anh Vũ khẳng định.

Lúc này tại xã An Xuân, nhóm nghiên cứu đã đưa ra vườn đối trồng gần 100.000 cây sim, đang phát triển rất tốt. Nhóm dự án đang trên khai liên kết với bà con địa phương để mở rộng vùng nguyên liệu. Theo hợp đồng cam kết, khi người dân nhập sim giống về trồng, dự án sẽ trực tiếp hỗ trợ kỹ thuật và thu mua trọn gói sản phẩm quả. Tiếp đến, Vũ cùng HTX Liên Xuân Phát đã sản xuất thành công và cho ra thị trường sản phẩm rượu vang sim Phú Yên.

Tiến sĩ Trần Lăng, Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên đánh giá: “Anh Nguyễn Trần Vũ là một giảng viên đam mê nghiên cứu khoa học. Ngoài thời gian giảng dạy, anh ở trên núi rừng nhiều hơn ở nhà. Nhóm nghiên cứu của anh là những giảng viên trong và ngoài trường có cùng đam mê, mỗi người một lĩnh vực, đã tập trung nghiên cứu bảo tồn và phát triển những loài cây đặc hữu có giá trị dược liệu, kinh tế cao. Tiếp đó là xây dựng thành chuỗi sản phẩm từ việc nhân giống, trồng thực nghiệm, hình thành sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Tôi đánh giá cao mục tiêu của anh Vũ là luôn “đảm bảo phát triển hiệu quả về môi trường, kinh tế và xã hội”, hướng đến phát triển sinh kế cho người dân tại khu vực nghiên cứu để bảo vệ và phát triển rừng bền vững”.

7. Rồi việc làm công ăn lương, cô vợ vào Sài Gòn học khóa kỹ năng kinh doanh. Anh chồng giảng viên nông nghiệp hú hí thế nào mà cả hai lại lao vào “chơi với rạ”, dựng nghề trồng nấm rơm. Đó là câu chuyện khởi sự trang trại nấm Thiên Quang của chàng thạc sĩ **Trần Thanh Quang** (giảng viên Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Phú Yên) và vợ **Nguyễn Phương Hiền**. Trang trại Nấm rơm sạch Ông Giáo đặt tại thôn Phú Phong, xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên.

“Tôi vốn làm kế toán cho các doanh nghiệp. Làm mãi chả thấy khá khẩm gì. Thế là xin nghỉ để chuyển hướng kinh doanh, làm thêm báo cáo thuế cho mấy chỗ quen biết. Sau nhiều trăn trở, vợ chồng quyết định khởi sự trang trại nấm rơm từ khoảnh đất vườn của cha mẹ tôi. Chồng tôi là giảng viên khoa nông nghiệp, có kỹ thuật trồng nấm; còn tôi có máu kinh doanh. Thế là gom góp, vay mượn vốn lập trang trại Nấm rơm sạch Ông Giáo”, chị Hiền chia sẻ.

Đầu năm 2020, với khoảng 100 triệu đồng vốn vay ban đầu, vợ chồng chị thuê nhân công xây dựng lần lượt 4 trại trồng nấm. 1.500m² đất vườn được bố trí hợp lý từ hồ ngâm rơm, nơi chất đồng ủ, khu vào meo giống, nhà nuôi nấm,...

Anh Quang bày tỏ: “Tôi đã dạy cho nhiều học trò trồng nấm thành công. Rồi tôi cũng làm vài liếp nấm

nhỏ để có ăn trong gia đình. Thế nhưng khi mình trực tiếp làm nắm quy mô kinh doanh thì gặp không ít khó khăn. Trại nắm rộng nên đòi hỏi lắp đặt hệ thống che ủ phải đồng bộ. Nếu sơ xuất, nhiệt độ không phù hợp thì nắm mọc không đều, bị thất thu. Rồi phải canh thời gian vào giống sao cho khi thu hoạch nắm đúng dịp ngày rằm, đầu tháng để bán được giá hơn ngày thường. Nắm rơm dễ bị tác động khi thời tiết thay đổi... Phải thức khuya dậy sớm để hái nắm kịp giao bạn hàng. Ban đầu có vất vả nhưng rồi cũng dần quen, ngày càng mê thích với việc làm nắm hữu cơ”.

Hiện tại, khu nhà kè nuôi nắm đã đi vào ổn định, cho năng suất hiệu quả. Gần đây, vợ chồng chị Hiền tiếp tục triển khai trại trồng nắm trụ. Anh Quang giải thích: “Rơm sau khi ủ chín, tôi cho cấy giống đắp xoay quanh từng trụ gỗ dựng đứng. Trồng theo trụ như thế này rất dễ quay bạt tạo độ nóng cho tơ nắm phát triển đều, nắm mọc xoay tròn theo trụ, rất dễ dàng khi thu hái”.

Theo chị Hiền, khi đã trồng nắm kinh doanh thì phải tính toán chi li từ đầu vào đến đầu ra. Đó là việc tìm nơi đặt hàng mua rơm ngay từ đầu mỗi vụ lúa. Điều này nhằm chủ động nguồn nguyên liệu, giá rơm thấp hơn khi vào thời điểm khan hiếm. Bên cạnh đó, anh chị liên tục tập huấn nhân công bám chắc các

khâu kỹ thuật, nhằm khai thác hiệu quả nhất trên từng đợt ủ nấm rơm.

Song song với xây dựng trang trại, chị Hiền lên kế hoạch “xông ra chợ” để lo đầu ra. Với sản phẩm nấm rơm, áp lực từ khi thu hái đến tay khách hàng thường chỉ trong vài giờ. Chị đã lặn lội, lân la đến từng đầu mối tiêu thụ tại các chợ đầu mối để chào hàng. Trang zalo, facebook cá nhân, facebook Nấm rơm sạch Ông Giáo cũng được anh chị dành thời gian chăm chút hơn, là kênh giới thiệu, trực tiếp bán nấm. Bạn bè thân quen là những khách hàng ban đầu, rồi dần mở rộng. Cứ thế, chị Hiền “tít tít” cả nhà từ trại nấm đến chốt đơn, ship hàng. “Công việc vô guồng là vui lắm. Mọi vất vả đều nhẹ nhàng trôi qua sau mỗi đợt thu nấm”, chị Hiền cười.

Năm 2023, vợ chồng Trần Thanh Quang được mời tham gia CLB Nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi (thuộc Hội Nông dân tỉnh Phú Yên). Từ đây, sản phẩm Nấm rơm sạch Ông Giáo đã được hỗ trợ quảng bá tại nhiều kênh trưng bày, hội chợ chuyên đề. Với chồng Quang cũng đã đầu tư thêm các máy sấy, ủ lạnh để có thêm mặt hàng nấm rơm khô, nấm rơm muối... nhằm đa dạng sản phẩm, đến được với nhiều khách hàng ngoài tỉnh.

Từ ngày lập trang trại, ngay đầu trang mạng giới thiệu sản phẩm, chị Nguyễn Phương Hiền viết đậm: “Cam kết nấm rơm tươi ngon, bổ dưỡng và đặc biệt không hóa chất độc hại, không thuốc trừ sâu, không chất bảo quản, tuyệt đối an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng”. Bên dưới ghi rõ tên người phụ trách kỹ thuật là ông chồng với đầy đủ chức danh, điện thoại, địa chỉ Trang trại Nấm rơm sạch Ông Giáo.

Về nỗi lo của người tiêu dùng khi sợ nhiều loại thực phẩm “vàng thau lẫn lộn”, chị Hiền khẳng định: “Bước ra chợ, ra thương trường thì không thể cạnh tranh bằng cách nói xấu, hạ thấp sản phẩm người khác. Thế nhưng tôi phản đối cách trồng nấm sử dụng các loại hóa chất độc hại, phân bón vô cơ. Rau quả có quang hợp, trao đổi chất mà vẫn tồn dư chất độc hại. Còn với nấm thì dinh dưỡng “có sao ăn vậy” nên các tồn dư càng nguy hại. Dẫu có thể năng suất không cao, mẫu mã ít đẹp nhưng vợ chồng tôi vẫn kiên trì làm nấm hữu cơ. Nấm chỉ lớn lên từ rơm và cám gạo”.

Ông Nguyễn Quốc Bửu (ở Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, Phú Yên) nhận xét: “Tôi ăn chay trường nên thường xuyên dùng nấm rơm, ra chợ là có nấm để mua. Thế nhưng họ nhập từ nhiều nguồn, mình chả biết đâu là nấm sạch, an toàn sức khỏe. Tôi rất quý khi biết được vợ chồng thầy Quang kiên trì với việc trồng

nấm sạch. Tôi ủng hộ và kêu gọi bạn bè mua nấm từ trang trại này. Niềm tin của vợ chồng thầy Quang xứng đáng được sẻ chia”.

Cuối năm 2023, sản phẩm của Trang trại Nấm rơm sạch Ông Giáo đã được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao. Thương hiệu cộng hưởng gần xa.

8. “Với tôi, cà phê phải thơm ngon nguyên thủy và tốt cho sức khỏe người thưởng thức”. Đó là mục tiêu của họa sĩ **Trần Quyết Thắng** (SN 1967, Chi hội trưởng Chi hội Mỹ thuật Việt Nam tại Phú Yên) khi bắt tay chinh phục thương hiệu Cà Phê Sạch Viet 100.

Tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật Huế, Trần Quyết Thắng nói “không” với nhiều cơ hội làm nhà nước. Anh đi làm mỹ thuật công trình, thiết kế và cả thầu xây dựng nhà cửa. Khi lập gia đình, vợ chồng anh còn làm đầu nậu phân phối, cho thuê sách; rồi chuyển sang mở quán cà phê. Qua tuổi 40, anh bàn với vợ “tái cơ cấu” để tập trung sản xuất cà phê sạch tại cơ sở 295 Trần Hưng Đạo, TP.Tuy Hòa, Phú Yên.

“Cả đời tôi không xa rời được cà phê. Từ lúc “có gì uống nấy” rồi “giật mình” nhìn lại ly cà phê đang cầm trên tay. Chính những ngày mở quán cà phê, tôi có dịp tìm hiểu kỹ về “đường đi, nước bước” của loại thức uống này. Nhiều người vô cùng hoang mang trước thông tin về các kiểu chế biến cà phê bẩn, độc hại. Sau

thời gian uống phà phê chế biến “pha trộn, thêm thắt”, nhiều người lúc này lại muốn “cà phê chỉ là cà phê”, để tránh tất cả các loại hóa chất, hương vị “lạ”. Năm 2014, vợ chồng tôi bàn nhau dồn lực vào cuộc sản xuất, chế biến cà phê với nhãn hiệu Cà Phê Sạch Việt 100. Khó khăn thì vô kể nhưng đó là cái giá phải trả cho tình yêu loại cà “rất phê” một cách tự nhiên...”, anh Thắng cho hay.

Trước đó nhiều năm, vợ chồng anh đã lang thang khắp Tây Nguyên, tìm đến từng vùng nguyên liệu cà phê tốt nhất. Tìm hiểu vì sao cà phê rẫy này thơm ngon hơn rẫy kia. Tìm những người trồng các giống cà phê thuần chủng, có hương thơm đặc biệt, tốt cho sức khỏe. Thế nhưng nhiều chủ rẫy đang muốn thay giống mới để đạt năng suất cao hơn. Vợ chồng anh cố gắng thuyết phục để họ duy trì trồng các giống cà phê thuần chủng, rồi vay vốn bao tiêu.

Có được nguyên liệu cà phê tốt nhưng khâu “truyền bá” đến khách hàng cũng không hề đơn giản. Anh Thắng nói: “Nhiều người đã quen “gu” cà phê tẩm hương liệu nên chê cà phê nguyên chất có vị chua, màu loãng,... Chúng tôi lựa chọn để rang những hạt cà phê có giống khác nhau rồi xay trộn cân đối để đảm bảo hương vị thơm ngon. Kiên trì từng ngày một để dần dần thuyết phục khách hàng. Phần thưởng cao

nhất là được mọi người tín nhiệm. Điều tiên quyết mà Cà Phê Sạch Viet 100 phải gìn giữ, là: sản phẩm cà phê chỉ là hạt cà phê rang xay, không pha trộn bất kỳ thứ nào khác. Cà phê phải thơm ngon nguyên thủy và tốt cho sức khỏe người thưởng thức”.

Cứ thế, sau mấy năm tâm huyết, sản phẩm Cà Phê Sạch Viet 100 đã có được lượng khách hàng ổn định trên cả nước. Trần Quyết Thắng chậm rãi: “Tôi muốn để lại cho con một thương hiệu. Tôi nghĩ, điều này còn hơn để lại “một đồng lúa”. Dù chưa phải là thương hiệu lớn so với nhiều loại cà phê bột khác nhưng Cà Phê Sạch Viet 100 là “canh bạc” lớn nhất của vợ chồng tôi, là “câu chuyện tình yêu” cuối cùng của đời mình...”.

9. Học văn khoa, nhiều năm làm báo chuyên nghiệp, **Lê Tiểu Phước** hiện kinh doanh homestay khá thành đạt tại nhà riêng ở thôn Chính Nghĩa, xã An Phú, TP.Tuy Hòa, Phú Yên. Thuộc thế hệ 7X, chị cho biết không dễ dàng khi “hóa thân” từ nghề báo sang kinh doanh...

Countryside homestay của Tiểu Phước tọa lạc trên diện tích gần 800m², gồm 3 phòng đôi và 10 giường cá nhân. Trước mặt homestay là sân vườn trồng nhiều loại rau trái và hồ sen rộng khoảng 2.000m², cảnh quan hết sức lãng mạn. Cùng với một số dịch vụ, ăn uống đi kèm, Tiểu Phước cho biết: “Mỗi tháng kiếm vài chục triệu là mẹ con tôi sống thoải mái, tự tại”.

Tốt nghiệp Văn khoa Đại học Đà Lạt năm 1993, Tiểu Phước về quê làm việc ở Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Phú Yên. Tiếp đó, chị vào TP.HCM để đầu quân cho *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, rồi qua báo *Doanh nhân Sài Gòn*. “Tôi vào Sài Gòn làm báo và kết hợp theo học một khóa đào tạo nấu ăn. Thời gian này, tôi chủ yếu viết và thực hiện các chuyên trang du lịch, ẩm thực, trẻ em... Vừa làm báo, tôi cùng một số đồng nghiệp làm “tay trái” kinh doanh ẩm thực. Dần dà, tôi thấy mê việc kinh doanh cũng không thua kém gì nghề báo”, Tiểu Phước bộc bạch.

Khởi sự kinh doanh, chị cùng nhóm bạn mở cơ sở cung cấp thức ăn theo đơn đặt hàng; với phương tiện tương tác với khách là trang web, facebook “Bếp của Phước”. Khi quy mô kinh doanh mở rộng ổn định, chị xin không còn hưởng lương của tòa báo, chỉ nhận thực hiện một số chuyên trang định kỳ. Tiếp đó, theo chương trình kinh doanh của nhóm, chị trở lại Phú Yên để ây dựng cơ sở thu mua thu mua, chế biến thực phẩm sạch, rồi chuyển ngược vào Sài Gòn để bán. Đến năm 2015, cả nhóm quyết định sang nhượng thương hiệu “Bếp của Phước” để tái đầu tư kinh doanh. Riêng chị Phước gom tiền mua đất xây dựng nhà, thuê mặt nước trồng sen, kinh doanh homestay. Để có được cơ ngơi này, chị đã dốc vốn dành dụm và vay mượn hàng

tỷ đồng, rồi một tay thuê người từng bước hoàn thiện tất cả các công đoạn. Thế nhưng theo chị, đã mê thì không biết mệt...

Tiểu Phước cho hay: “Khách đến homestay rất đa dạng, trong đó có nhiều người lớn tuổi, thanh niên, gia đình có con nhỏ. Rất nhiều người trẻ đam mê xê dịch đã đến homestay của tôi. Họ đi thành từng nhóm nhưng không thích kiểu ồn ào, mà lặng lẽ khám phá cảnh quan, phong tục, tập quán... của cư dân quanh vùng. Nhiều gia đình trẻ thì thích tìm nơi an toàn, thân thiện với các con nhỏ. Ví như, họ không muốn ở khách sạn cao tầng, về phòng ở thì trẻ chỉ biết “ôm” tivi, điện thoại. Nhiều bà mẹ trẻ thì luôn muốn cùng tôi đi chợ ở Phú Yên. Đây cũng là một mục tiêu trong chuyến du lịch, để tìm hiểu “đặc khu” của các bà nội trợ, nét ăn nói, bán mua... của người xứ Nẫu. Ra chợ, các nữ du khách rất mê các sản vật địa phương luôn tươi ngon, khác biệt”.

Ngoài một số lao động thường xuyên, homestay của Tiểu Phước còn có một số cộng tác viên được “sàng lọc” cẩn thận. Đây là những người có thể thay chị đưa khách đi tham quan các thắng cảnh, tìm hiểu một số kiến thức bản địa theo yêu cầu. Cùng lúc đó là các dịch vụ liên kết trong khu vực để đáp ứng tốt nhất nhu cầu du khách đến với homestay.

“Tôi học hỏi được rất nhiều điều từ các vị khách đến homestay của mình. Học từ những kiến thức về bài trí nhà cửa, vườn tược. Học từ trong câu chuyện phong vị của những vị khách đến từ các vùng miền, đất nước khác nhau. Tôi học cả ở những cháu bé đến đây ở. Ví như, có cháu thích trồng rau, tôi tìm hạt giống và hướng dẫn trồng. Cháu rất vui rồi nói “một tháng sau sẽ cũng mẹ trở lại ăn rau”. Thế là tôi luôn dành vài luống đất để cho du khách thích làm vườn...”, Tiểu Phước bày tỏ.

10. Việc khởi nghiệp thành công, với chàng trai **Lê Tấn An**, không có gì liên quan đến bằng cấp. An hiện là chủ Doanh nghiệp Điều khắc Tấn An, với thu nhập hàng tỷ đồng mỗi năm, tạo việc làm cho trên 20 lao động địa phương.

Quê ở miệt núi huyện Đồng Xuân, Phú Yên, mới đến lớp 10, An đã xin ba má cho nghỉ để vào Sài Gòn theo nghề mỹ thuật. “Em có “máu” vẽ vờn từ nhỏ nên cứ ước muốn phải làm một nghề gì đó liên quan đến mỹ thuật. Gia đình khó khăn nên không thể học hành bài bản chính quy, đành phải rời quê đi kiếm cái nghề mình thích”, Tấn An cho hay.

Mục tiêu ban đầu là học vẽ nhưng rồi tình cờ qua giới thiệu của một người thân, An dần nghiệp điều khắc đá mỹ nghệ. Ông chủ một cơ sở đá mỹ nghệ nói:

Nếu có khiếu và đam mê thì trong 15 tháng là thành nghề. Thế là An cố gắng dùi mài học ngày học đêm, để không phí tiền chất chiu gởi gắm của gia đình. Vốn làm nông từ nhỏ, lại có thiên hướng mỹ thuật nên anh tỏ ra “chịu đèn” với nghề này.

Học nghề xong, An được chủ xưởng nhận vào làm công với mức lương hậu. Thế nhưng anh nhất quyết về Phú Yên lập nghiệp, bởi thấy tạng mình không hợp chốn thị thành, bởi thấy cơ hội vươn lên từ quê nhà. Địa điểm An chọn dựng Cơ sở điêu khắc đá mỹ nghệ Tấn An là vùng Gành Đỏ, Sông Cầu (Phú Yên). Với số vốn vay mượn được 8 triệu đồng, An thuê đất cát tạm cái chòi để làm xưởng. Nguồn ngân ở “bản doanh” là những khối đá trắng, đá granit được mua chuyển về từ khắp nơi. Ngày ngày, anh trần mình giữa nắng gió để phát đá, đẽo tượng, đục khắc nhiều thể loại tác phẩm nghệ thuật. Rồi lấm lũi tự đi chợ, nấu ăn bằng những đồng tiền kham khó ngày “chưa có gì thu vào”.

Tấn An nói: “Khó khăn đủ bề, nhiều lúc cũng nản nhưng tôi quyết chứng tỏ tay nghề của mình. Điều tôi học được từ người khởi nghiệp đi trước, là: phải có sản phẩm rồi mới... nói gì thì nói. Thế nên tôi phải làm vì sự đam mê với nghề đã chọn, tỉ mẩn và lao lực từng giờ từng phút, chứ không thể ngồi chờ “sung rụng”. Tôi vừa sản xuất vừa lân la tìm hiểu, chào hàng

đến những nơi có tiềm năng. Từ việc bán được tượng đá nào thì mừng cái đó, xưởng tôi đã dẫn được nhiều người “để mắt”. Từ một vài sản phẩm có giá vài trăm ngàn đồng, tôi được nhiều đơn đặt hàng với tiền triệu, trăm triệu. Rồi đến lúc phải thuê thêm người làm, mở rộng quy mô cơ sở...”

Theo một kiến trúc sư, lĩnh vực điêu khắc đá không phải là mới ở địa phương nhưng chưa có cơ sở nào thực hiện phong phú mẫu mã như Tấn An. “Vị như trước đây, các cơ sở tôn giáo ở tỉnh đều phải đặt hàng các loại tượng từ những địa phương khác. Thì hiện, uy tín tay nghề, năng lực tài chính của Tấn An đều đảm trách được. Từ các loại tượng danh nhân đến các tác phẩm nghệ thuật có chiều cao hàng chục mét, nặng nhiều tấn, đều được Tấn An nhận thi công hoàn hảo. Bên cạnh đó, anh còn hướng đến dòng sản phẩm đá kích cỡ nhỏ như các tác phẩm để bàn, đồ gia dụng độc đáo. Đây là một lựa chọn hợp lý của Tấn An, nhằm mở rộng đối tượng đầu ra cho doanh nghiệp”, ông Cường nhìn nhận.

Với công việc của mình, sau khi bắt đầu “đu lông, đu cánh”, Tấn An chủ động quảng bá, chọn địa điểm mới để đặt cơ xưởng. Anh hướng vào TP.Tuy Hòa để thuê mặt bằng thuận tiện cho việc giới thiệu sản phẩm, giao dịch làm ăn. Cùng lúc là việc đầu tư hàng

trăm triệu đồng mua thêm máy xẻ đá, máy tiện, thiết bị chuyên dùng,... để có thể sản xuất hàng loạt, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Theo An, đây là điều quyết định để có thể “vươn vai” cạnh tranh với một số mặt hàng cùng loại được sản xuất tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Nghề đá mỹ nghệ luôn cần mặt bằng rộng, gần nơi dễ quảng bá, thông thương và xử lý môi trường. Mặt bằng rộng tại trung tâm thành phố thì giá “quá tải”. Cuối cùng, An chọn “định cư” tại vùng triển núi thôn Chính Nghĩa, xã An Phú, Tuy Hòa. Từ cơ ngơi sơ sài ban đầu, anh đã quyết định thành lập Doanh nghiệp tư nhân Điều khắc Tấn An. “Lựa chọn lĩnh vực kinh doanh phải bám chặt vào nhu cầu thị trường. Lĩnh vực đá mỹ nghệ đòi hỏi phải có lực lượng nghệ nhân thạo nghề. Chính cái khó của ngành này đã kích thích em quyết tâm khẳng định mình. Vừa thu hút người có nghề, vừa tuyển dụng đào tạo, đến nay doanh nghiệp đã có trên 20 thợ lành nghề. Sản phẩm chủ yếu làm theo đơn đặt hàng, công việc không lúc nào ngơi nghỉ”, An bộc bạch.

Tùy vào độ tinh nghề, thu nhập mỗi nhân công ở cơ sở điều khắc đá Tấn An đều có thu nhập tương xứng mỗi ngày. Sản phẩm tại đây luôn rất đa dạng, từ đơn giản đến phức tạp, đáp ứng tốt nhất theo yêu cầu

khách hàng. Từ các loại đá cảnh trang trí trong nhà, ngoài vườn, cơ sở Tấn An hiện đang nhận thực hiện các cụm tượng, non bộ nghệ thuật với hình khối hàng cao chục mét. Gần đây, Tấn An liên tiếp thực hiện các đơn đặt hàng nhiều sản phẩm mỹ nghệ, gia dụng “độc, lạ” làm từ đá nguyên khối, với độ thẩm mỹ ngày càng được yêu cầu rất cao.

Một nghệ nhân ở Tuy Hòa nhận xét, Lê Tấn An đã có sự kiên trì và thành công với lựa chọn “nhất nghệ tinh”. Không trường lớp chính quy, anh vừa lặn lội học nghề, vừa tự học các kiến thức tổ chức sản xuất, kinh doanh. Nếu không có sự nung nấu vượt khó thì cơ sở Tấn An cũng chỉ “chóc chách, làng nhàng” mà thôi. Con đường khởi sự kinh doanh của An thật đáng nể trọng.

11. Võ Hoài Phong (SN 1981, Giám đốc DNTN Hùng Phong, Tuy Hòa) đã có hàng chục năm lăn lộn trên lĩnh vực công nghệ thông tin. “Tốt nghiệp chuyên ngành tin học Đại học Quy Nhơn, nhiều người thân muốn em thành ông giáo. Thế nhưng em thấy biên chế ngành giáo dục “hẹp cửa” quá, không muốn mình phải chạy vạy xin việc. Về Tuy Hòa, em nhận công việc sửa chữa, lắp đặt vi tính khắp nơi để củng cố tay nghề. Rồi mấy năm nay, em quyết định lập doanh nghiệp để “làm thuê” cho chính mình. Việc sử dụng các loại máy

tính đang gia tăng tại Phú Yên, nhu cầu bảo trì, sửa chữa đang rất cao. Đây là cơ hội để mình “chen chân” vươn lên. Cơ sở doanh nghiệp Hùng Phong được em thuê mặt bằng trên đường Trần Phú, phường 9, Tuy Hòa”, Phong chia sẻ.

Theo Phong, dù đã tính toán kỹ lưỡng nhưng anh đã hết sức “bấn loạn” những ngày đầu điều hành doanh nghiệp. Bởi vốn ít mà phải chi hàng loạt khoản tiền từ thuê mặt bằng cho đến các thiết bị, tạo lập cơ sở doanh nghiệp. Lĩnh vực cung ứng công nghệ thông tin lúc này đã có nhiều doanh nghiệp đi trước, vì thế cạnh tranh rất gắt gao. Là người đi sau, Phong xác định phải chịu khó chú trọng vào khâu dịch vụ.

“Điều quan trọng là mình phải chứng tỏ được sự kiên trì, tận tình trong các dịch vụ máy tính, tạo thuận lợi nhất cho khách hàng. Dần dần tạo được sự tin tưởng, mở rộng hệ thống khách hàng. Hiện tại, em đang liên kết với một số đồng nghiệp để nhận dịch vụ lắp đặt, bảo trì các loại máy in, photocopy, điện thoại di động... Nói chung là phải liên tục cố gắng làm ăn uy tín để tạo dựng thương hiệu ngày một lớn mạnh”, Võ Hoài Phong âm trầm.

12. Rời công việc ở VTV, Phạm Quốc Mẫu (SN 1977, ở Tuy Hòa) lập tức bận rộn với khởi nghiệp vườn kiếng, trồng cây lâm nghiệp và vận chuyển khách du

lịch. Câu chuyện thú vị của một nhà báo quyết tâm “tư nhân hóa” đời mình.

Về việc rời VTV, Mầu nói đơn giản: “Cũng không dễ dàng gì rời nơi đã gắn một quãng dài tuổi trẻ. Thế nhưng hết duyên thì chia tay thôi. Tôi có máu thích lao vào thương trường và đã tích lũy một số đất đủ để khởi nghiệp nghề cây kiểng, trồng rừng. Nhờ đã chuẩn bị “lực lượng” nên khi sau nghỉ VTV, tôi làm không hết việc. Anh thấy đấy, giờ tôi chuẩn bị “chở thơ (thuê)” đưa khách du lịch từ sân bay Tuy Hòa ra đầm Ô Loan”.

Mầu cho biết thêm, khi làm báo, công việc cứ cuốn đi nên chưa thể cảm nhận, tận hưởng hết những nét đẹp, đặc sản quê hương. Nhưng nhờ nghề báo, anh đã có thêm kiến thức, tự tin để giới thiệu đến khách du lịch về đất và người Nam Trung bộ. “Thích lắm, hôm nào anh đi với tôi về vùng cao nguyên Vân Hòa hoặc đến vùng biển Tuy An. Đi trong rừng nguyên sinh hay ngồi bên một bãi biển lộng gió, đốt nướng một món gì đó để thưởng thức giữa khung cảnh thiên nhiên... Thấy cuộc sống thật thú vị”, Mầu hào hứng.

Thế nhưng “chở thơ” chỉ là công việc lấy ngắn nuôi dài. Tôi bất ngờ khi tận mục nhà vườn của Mầu. Giữa thành phố Tuy Hòa mà vợ chồng anh có đến gần 1.000m² đất trồng các loại cây kiểng giá trị. Ngoài ra,

anh đang sở hữu gần 80.000m² đất rừng sản xuất. Mẫu cho hay, đây là số đất do vợ chồng anh gom góp gầy dựng trong những năm đi “cày” truyền hình và làm thêm công ty dịch vụ truyền thông.

Vườn kiểng của anh hiện đã có trên 300 gốc sam núi, 100 gốc hải châu, 50 gốc mai và một số kiểng “độc” khác. Mẫu cho biết, anh đã đầu tư khoảng 500 triệu đồng để mua cây kiểng phôi (2 - 3 tuổi) và một số cây đã bắt đầu hình thành thế dáng. “Cây kiểng khi chưa tạo dáng (cây phôi) có giá thành thấp. Khi mua về phải bỏ công chăm sóc, uốn tỉa. Ngành cây kiểng đang có rất nhiều tiềm năng, đầu ra khá ổn định. Vài năm nữa, tôi chỉ cần xuất bán mỗi tháng một chậu kiểng là đủ lo cho con học đại học. Tôi cũng chuẩn bị cơ sở để biến vườn kiểng, vườn rừng của mình trở thành một điểm đến hấp dẫn du khách”, Mẫu cho biết.

Trong vườn của Mẫu, nhiều cây kiểng đã bắt đầu ra dáng, thu hút giới sành chơi. Đặc biệt, Mẫu rất tự hào về tác phẩm kiểng duối có tên Thăng Long (cao 1m, dài 3,4m) do anh vừa “chiêu mộ”. Nghệ nhân Phạm Hồng Bình (Nhà vườn Bình SVC, Phú Yên) nhận xét: “Tác phẩm kiểng duối Thăng Long này dù thân, tàn chưa nhuyễn nhưng dáng thế độc đáo hiếm thấy. Kiểng có sức hút kỳ lạ, hứa hẹn sẽ rất “đỉnh đám”

khi đem ra thi thố. Vườn kiểng của anh Mầu có nhiều chậu cây hết sức giá trị”.

Vừa qua, tôi hân hạnh được dự một cuộc đấu giá cây kiểng hết sức sôi động tại vườn LỰA CHỌN, chính là khu vườn kiểng của Phạm Quốc Mầu. Cuộc đấu giá này do CLB Sinh vật cảnh - Bonsai Chợ Màng Màng tổ chức, với sự góp mặt của hàng trăm tác phẩm cây cảnh, bonsai trung và mini. Sân chơi, sàn giao dịch này là một ý tưởng của Mầu để góp phần mở thêm đầu ra cho tác phẩm sinh vật cảnh của các thành viên câu lạc bộ.

TIẾNG GỌI THÔN LÀNG

Họ không cần nhà cao cửa rộng, chỉ hướng đến việc cứu giúp người khốn khó. Người xa quê, kẻ ở lại đều mỗi ngày tìm kế vun đắp để xóm thôn bớt nỗi ngặt nghèo. Nhưng họ không thích dùng chữ “từ thiện”.

1. Theo lời rủ rê của anh bạn nhà văn Trần Nhã Thụy, tôi bám theo đoàn đồng hương Quảng Ngãi về thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong (huyện Mộ Đức). Từ Tuy Hòa lên xe mới biết, tất cả chuyến hàng trị giá trên 100 triệu đồng đều do nhóm đồng hương Lâm Thượng tại TP.HCM quyên góp, trong đó chủ công là anh **Trần Thanh Phong** - Giám đốc Công ty thực phẩm Thiên Bút.

Quốc lộ 1A nghìn nghịt xe cộ và ách trở. Chuyển xe về thăm quê nhà chất đầy kỷ niệm ấu thời, nghĩa tình người Quảng Ngãi. Đường sá, đồng đất, nhà cửa vẫn còn ngập chìm trong cơn lũ lịch sử tháng 11/2013 quét qua đất này. Đến Lâm Thượng lúc 1 giờ sáng, anh em bà con và đại diện chính quyền đã ngồi ngay vào việc lên danh sách cứu trợ. Những hoàn cảnh khốn

cùng, những tên người thân thương rà ruột... được đọc lên, nghe ấm một vùng trời đêm.

Sáng ra, Phong tìm đến ngay nhà em Nguyễn Minh Tâm (17 tuổi, ở xã Đức Tâm, Mộ Đức) để tặng món tiền hỗ trợ gia đình. Tâm bị chết trong lũ dữ ngày 16/11, khi đang chèo sông đi kiếm thức ăn và nước uống. Lũ lên cao quá, nơi Tâm bị lật sông chỉ cách nhà chưa đầy 100m, thế nhưng phải 3 ngày sau mới tìm thấy xác; em chết mà tay vẫn cầm chặt bụi cỏ giữa đồng nước. Mẹ Tâm (bà Trần Thị Ngọt) đang phải ngày đêm bán dạo trái cây để nuôi hai anh em Tâm ăn học...

Rồi Phong tất tả ghé qua Trường Mầm non Đức Phong để hỗ trợ một món tiền, thêm vào bữa ăn cho 470 cháu đang được cha mẹ gửi tại đây. Trên đường về điểm phát quà ở Lâm Thượng, Phong còn ghé tặng tiền cho một phụ nữ đang bị ung thư giai đoạn cuối. Chỉ trong một buổi, trên 100 triệu đồng đã được Phong và anh em trong doanh nghiệp cuốn quýt chia nhau trao tặng cho gần 300 gia đình bị thiệt hại nặng trong lũ lụt...

Trần Nhã Thụy cho biết: Phong hết sức vất vả để trụ làm ăn ở đất Sài Gòn hơn 20 năm qua. Bắt đầu bằng sản phẩm Bò khô Quảng Ngãi, đến nay Công ty Thiên Bút đang thu hút hàng trăm nhân viên tại các cơ sở sản xuất, đại lý thực phẩm trong và ngoài nước.

Bận rộn làm ăn nhưng năm nào Phong cũng về thăm giúp quê nhà, khi thì giúp xây đường liên thôn, khi hỗ trợ cơ sở trường học, sân thể thao, hay tương trợ một cảnh đời cùng cực,... Thụy nói đùa, người Việt xa đất nước thì gọi Việt kiều, dân Quảng Ngãi “phiêu dạt” Sài Gòn về giúp quê thì gọi “Ngãi kiều” vậy.

2. Góc mưu sinh của gia đình **Lê Kim Khoa** nằm ở ngã ba trung tâm xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa. Hiệu vàng kiêm buôn bán xe máy, khách khứa lai rai nhưng xem ra cũng thuộc hàng “máu mặt” ở vùng quê nghèo này. Người đàn ông chân chất, chăm chỉ công việc nhưng nhắc nghe ai bị tai nạn giao thông là “quảng đơ” có mặt liền.

Một người bán trái cây ở chợ Hòa Đồng nói: “Tui chưa thấy ai nhiệt tình giúp người tai nạn như chú Khoa. Người ta thấy xe tung thì bu lại dòm rồi đi, còn nó thì chạy tới xốc nách đưa đi bệnh viện, chẳng kể máu me phiền toái. Rồi lại còn cho thêm tiền lo thuốc thang, viện phí. Nó đã cứu giúp như thế mấy chục trường hợp rồi”.

Tuổi năm mươi, Khoa đã có thâm niên tự nguyện làm công việc nhân đạo hơn ba chục năm. Hiện anh là Đội phó Thanh niên tình nguyện Hội Chữ thập đỏ huyện Tây Hòa. Tất bật làm ăn nhưng anh luôn thu xếp để toàn tâm với việc tìm hiểu các hoàn cảnh khó

khăn đột xuất, các đợt cứu trợ thiên tai, chuyển quà hộ nghèo, quà tết... Khoa cho hay, công việc thiện nguyện cứ thế kết nối bạn bè, những người cùng sở thích. Bất kể đêm hôm gà gáy, hễ nghe ai bị tai nạn, nhà cháy, bão gió tốc mái... là “hú” nhau cùng có mặt giúp đỡ.

Vợ chồng Khoa có 3 con thì một đứa bị tàn tật, cứ quanh quẩn ở nhà. Khoa nói luôn phải cố gắng làm lụng, gom góp nuôi con ăn học, chữa bệnh. Chẳng dư dả gì nhưng anh luôn “dứt khoát” dành góp phần nhiều để tạo dựng các công trình phúc lợi địa phương. Bởi thấy bà con xung quanh eo hẹp quá nên luôn gặp khó mỗi khi thôn xóm vận động khoản này khoản kia. Thế nhưng Khoa cũng rất thẳng thắn có ý kiến mỗi khi đồng tiền quyên góp bị sử dụng sai mục đích.

Gặng hỏi mãi, Khoa mới cho biết: “Không tính làm gì nhưng lai rai mỗi năm tôi đều dành tiền túi khoảng 20 triệu đồng để giúp các trường hợp bất trắc. Chắc vài năm tới, tôi sẽ giao hết công việc buôn bán cho vợ con, rồi dành hết thời gian cho việc nhân đạo...”

Nhà thơ đồng hương Hòa Đồng Phan Hoàng nhận xét: “Hình như việc hướng thiện ở trong bản tính mỗi con người, không phải muốn là được. Ví như đôi người, giữa đường thấy chuyện bất bằng thì ra tay, còn hầu hết thì lướt qua. Nếu chỉ vì cái danh mà đi làm từ thiện, một thời gian sẽ bỏ ngang. Tôi thấy như

Lê Kim Khoa, anh chẳng bao giờ nghĩ mình đi làm từ thiện. Bởi anh ấy xem việc đến với người trắc trở là chuyện của mình, mình cần làm, thích làm”.

Mấy năm rồi, mỗi độ xuân về là xã Hòa Đồng lại rộn ràng Đêm thơ nhạc mừng 4 tết. Chẳng những rộn rã niềm vui văn nghệ, nhiều hộ khó khăn và trẻ hiếu học ở xã còn được tặng quà, học bổng trong đêm xuân này. Góp công “then chốt” duy trì đêm thơ nhạc đó là Lê Kim Khoa.

Nghệ nhân Nguyễn Ngọc Sự cảm kích: “Người như chú Khoa bây giờ thật quý hiếm. Trước kia, tôi tham gia cùng tổ chức các đợt từ thiện của chú ấy, bây giờ thì mình thắp từng đi làm luôn. Nhiều người ở xã này cũng “lây” cái tấm lòng hào hiệp của chú nó”.

HUYỀN ĐỨC DUÂN BÒ MỘT NẮNG & ĐỌC SÁCH

“Ngồi với bạn bè, người thân mà nướng miếng bò một nắng... là tuyệt cú mèo! Càng cảm động hơn khi món quê này được nhiều người phương xa trân trọng dùng để đãi khách quý. Sự nhiệt tâm của Duân đã “chấp cánh” món quê Nam Trung bộ này đến với mọi người”.

Đó là nhận xét của bạn tôi, một người sành ẩm thực . Chỉ trong mấy năm, Duân đã khởi nghiệp thành công cơ sở sản xuất kinh doanh đặc sản sạch. Từ món bò một nắng muối kiến vàng, Duân tiếp tục “ngon - lạ - sạch” các món đặc sắc từ nai, tôm, cá, mực,...

1. Xong phổ thông, Duân khăn gói rời quê vào đại học ở TP.HCM. Tốt nghiệp ngành Đông Phương học, anh đầu quân cho một công ty sách ở thành phố này. Rồi chuyển làm cho một đơn vị văn xây dựng. Rồi lập gia đình, sinh con trong cảnh “nhà thuê” nơi đất chật.

“Dù làm gì, tôi vẫn ôm giấc mộng khởi sự kinh doanh. Tìm hiểu nhiều đường, tôi nhìn thấy “chỗ đứng” của một số thực phẩm miền Trung tại Sài Gòn.

Năm 2012, tôi bàn bạc với vợ, rồi quyết định đùm túm cả nhà về Phú Yên, bắt tay làm... ông chủ. Ban đầu, vợ chồng tôi gom mua hải sản tại quê để “đánh ngược” vào Sài Gòn. Sau thấy chuyện “mua đi bán lại” không “ăn” lắm, tôi quyết đi vào con đường sản xuất thực phẩm”, Duân kể.

Năm 2013, vợ chồng Duân Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Diệp Bảo An, trụ sở đặt tại nhà riêng ở phường Phú Lâm, Tuy Hòa. Với sản phẩm chủ lực là món bò một nắng chấm muối kiến vàng. Thời điểm đó, món bò một nắng truyền thống đã được nhiều người Phú Yên ưa chuộng, nhưng đặc sản này vẫn chưa được biết nhiều ở thị trường ngoài tỉnh.

Vừa học cách sản xuất, vừa thăm dò thị trường, vợ chồng Duân bắt đầu cho ra mắt sản phẩm Bò một nắng Diệp An. Chị Trần Thị Nga (vợ anh Duân) cho hay, để có món bò một nắng thật ngon, khâu chọn thịt rất quan trọng. Phải đặt hàng phần thịt bắp và đùi dài từ giống bò vàng Phú Yên, mới có được thớ thịt thơm, ngọt ưng ý. Đây là giống bò do người dân địa phương nuôi thả, chỉ ăn cỏ tự nhiên. Những ngày đầu sản xuất, vợ chồng Duân phải thức dậy trước 5 giờ sáng mỗi ngày để trực tiếp giám sát việc chọn lọc thịt bò. Sau, mọi việc vào “quy lát” thì bạn hàng vận chuyển thịt đến giao tận nơi.

Theo chị Nga, thịt nháp về đem rửa sạch, thái thành từng miếng vuông khoảng 10 - 15cm, dày 1,5cm, ướp gia vị cùng rượu vang “xịn” trong hơn 2 giờ. Tiếp đó là công đoạn phơi sấy tương đương một ngày nắng; rồi đóng gói, hút chân không, cấp đông, phân phối đại lý. Hệ thống nhân công chế biến luôn được giám sát an toàn vệ sinh đặc biệt. Thịt bò được chọn chế biến kỹ, bảo quản đông lạnh nên giữ được độ mềm, thơm tự nhiên. Người dùng chỉ cần rã đông, nướng vừa chín tới là có thể nhâm nhi. Nếu nướng quá chín thì thịt sẽ khô cứng, giảm hương vị đặc trưng và độ mềm của món bò một nắng.

Trong khi đó, mỗi phần bò một nắng thành phẩm đều kèm theo gói muối kiến vàng. Đây là thức chấm độc đáo của người miền núi Phú Yên. Những con kiến vàng được đặt hàng từ người dân ở huyện miền núi Sơn Hòa (Phú Yên), đi thu bắt trên cây rừng. Vợ chồng chị nháp mua về, lọc chọn loại kiến nhỏ đem phơi, rang chín, rồi trộn với sả, ớt xay; tạo ra món muối chấm tuyệt hảo.

“Em vốn dân Hải Dương, trước đây đâu biết gì về món bò một nắng. Vậy mà anh Duân đem món này “dự thử”, ăn thấy quá ngon. Vì thế em mới chịu cùng chồng mở cơ sở kinh doanh món này đấy!” - chị Nga cười.

2. Duân tỏ bày, để “đánh” rộng sản phẩm ra cả nước, anh phải ngày đêm vận dụng triệt để kiến thức tin học để lập các trang web giới thiệu sản phẩm, tương tác, bán hàng qua mạng. “Làm ra mặt hàng đúng quy chuẩn đã khó, bán đều đặn đến tay khách hàng lại càng khó. Công việc bận rộn nhưng tôi luôn chú trọng tương tác với khách hàng qua phương tiện mạng. Điều này giúp thực hiện công việc quản lý kinh doanh mọi nơi mọi lúc. Lắng nghe từng ý kiến, để đáp ứng kịp thời các yêu cầu, tạo thuận lợi nhất cho khách hàng tiếp cận sản phẩm. Tắt tần tật phải mày mò làm. Nhưng muốn kinh doanh thành công thì phải cố gắng thôi!” - Duân cho hay.

Ban đầu khởi sự, mỗi tuần vợ chồng anh chỉ sản xuất 2 - 3 mẻ bò một nắng, mỗi lần khoảng vài chục kg; trực tiếp đi chào hàng phân phối đến một số tỉnh, thành. Duân xác định phải “đánh” mạnh các thị trường xa để sản phẩm được lan tỏa đến nhiều người, nhằm tránh bớt sự cạnh tranh trong một vùng hạn hẹp. Đến nay, Công ty Diệp Bảo An có hệ thống đại lý độc quyền và hàng loạt điểm phân phối sản phẩm tại TP.HCM, Hà Nội, Bình Định, Đà Nẵng, Nghệ An, Đắk Lắk, Bình Phước,... với sản lượng ngày một tăng cao, nhất là các dịp lễ, Tết.

Tại Phú Yên, trong đà phát triển du lịch, sản phẩm của Diệp Bảo An đã có mặt tại nhiều điểm cung ứng đặc sản. Chị Đoàn Thị Ngọc Bích (Cơ sở đặc sản Hòa Yên) nhận xét: “Đặc sản của một vùng là “bộ mặt, tiếng nói” của nơi đó. Chúng tôi phải nhập bán những mặt hàng tiêu biểu, đảm bảo chất lượng, giá trị. Tôi thấy sản phẩm Bò một nắng Diệp An đáp ứng tốt tiêu chí đó, khách hàng rất hài lòng. Hiện chúng tôi đang tăng dần sản phẩm của công ty anh Duân”.

Trong năm 2017, vợ chồng Duân còn cho ra mắt sản phẩm nai 1 nắng, tôm 1 nắng, mực một nắng; rồi ra thêm dòng thực phẩm “3 nắng”,... cùng gói chấm kèm theo là đặc sản muối kiến vàng. Duân cho hay, mọi thứ vẫn phải kiên trì mục tiêu nguyên liệu được truy xuất nguồn gốc an toàn, chế biến đúng điệu, tuyệt đối không có phẩm màu, chất bảo quản,...

Thương hiệu thực phẩm Diệp An là thành công điển hình trong khởi sự kinh doanh của một người trẻ. Duân đã kiên trì quảng bá để đưa sản phẩm tìm được chỗ đứng nhiều nơi trong nước. Anh đã đúng khi chú trọng vào chất lượng hơn là chạy theo số lượng; lấy chất lượng, an toàn thực phẩm để xây dựng thương hiệu đặc sản. Thế nên sản phẩm ẩm thực Diệp An đang được khách hàng đánh giá cao. Lan tỏa mạnh.

Nhiều người thấy lạ là mỗi khi rời mê bồ một nắng, Duân lại cầm sách đọc mê mải. Tôi thì biết Duân thường xuyên lên mạng đặt mua các loại sách, tạp chí nhiều chủng loại. Có cuốn khá đắt đỏ. Anh đọc rồi chia sẻ với bạn bầu.

“Mừng là tôi sớm nếm trải những khó khăn để biết phải mỗi ngày vun đắp, gìn giữ uy tín thương hiệu. Thế nhưng tôi có những ước mơ không liên quan gì đến tiền bạc. Tôi kinh doanh là tâm niệm để đầu tư một cái gì có ý nghĩa cho tương lai. Tôi vẫn dùng khá nhiều tiền để mua sách và tận dụng triệt để thời gian để đọc, học hỏi. Tôi vẫn mơ ước được tiếp tục làm sách, rồi làm giáo dục”, Duân nâng cốc, cười.

CUỘC CHƠI CỦA CHA CON ÔNG SVC

“Tui đâu có thừa tiền mà làm kỷ lục... để chơi! Tui muốn “mượn danh” kỷ lục để bán món hàng của mình được giá hơn. Hết “mùa” kỷ lục thì... nghỉ chơi”. Ấy là phát biểu của nghệ nhân Phạm Hồng Bình (Bình SVC, người Tuy Hòa - Phú Yên) về cuộc chơi kỷ lục của mình. Đằng sau đó là một cách làm, cách sống đầy kỳ thú của cha con ông SVC.

1. Ở đất Phú Yên, nhiều người chả hiểu cha con ông Phạm Hồng Bình (Bình SVC) giàu hay nghèo. Thế nhưng chắc chắn ông này là người nổi tiếng. Tại tỉnh này, ông được xem là kỷ lục gia với nhiều “đồ bự” nhất. Tính sơ sơ, ông Bình SVC đã trải qua khoảng chục nghề. Sau 1975, ông vào ngành công an, rồi chuyển sang làm thương nghiệp, xuất khẩu. Được chục năm, ông dứt áo nhà nước, ra làm tư nhân với nghề mở phòng tối chụp rửa ảnh. Tiếp đến, ông trồng hoa, cây kiểng để bán; rồi nhận thầu làm non bộ, hoa viên... Năm 2002, ở tuổi quá 50, ông rẽ ngang “chuyên trị” gáo dừa, bằng việc mở Doanh nghiệp Mỹ nghệ Bình SVC.

Ông rong rảo đi mua gom hàng xe tải vỏ gáo dừa, đem về đập vỡ ra từng mảnh, rồi ghép lại thành những bức tranh đầm thắm. Tiếp đến là những chiếc đèn bàn, đèn ngủ, bình trang trí, bình cắm hoa... đủ kiểu dáng. Nhiều vật dụng như bàn, ghế, giường, tủ, bình rượu, “gạch” lát nền, ốp tường,... được ốp hoa văn gáo dừa, trông rất lạ mắt. Câu chuyện gáo dừa còn được ông “kể” trên mô tô, mũ bảo hiểm để kêu gọi an toàn giao thông, làm cả một du thuyền để đặt trụ sở Công ty Du lịch Lạc Hồng (do con trai ông - Phạm Hồng Bảo làm Giám đốc).

Để thu hút khách hàng mua sản phẩm và du lịch địa phương, ông nghĩ kế đem gáo dừa tạo ghép những tác phẩm đồ sộ (Cuối thế kỷ XX, phong trào... các kiểu kỷ lục lên đỉnh điểm). Các tác phẩm bằng gáo dừa của Bình SVC liên tiếp được Trung tâm sách Kỷ lục Việt Nam công nhận “bộ nhứt”. Ấy là các kỷ lục: Chiếc bình hoa “Huyền sử đời Hùng” (cao 3,62m) được thực hiện năm 2005; Chiếc đèn bàn “Nguồn sáng Việt” (cao 6,2m) năm 2006; Con chim yến “Biển gọi” (dài 4,5 m) năm 2007; Con cá ngừ đại dương “Bò gù” năm 2014,... Tất cả các kỷ lục này, sau khi triển lãm đó đây, đã được cha con nhà SVC liên hệ bán lại cho các đối tác, với giá hời.

“Khi trước, nghèo quá, đôi khi kiếm vài đồng uống cà phê cũng không ra, nghĩ giận mình! Tôi lao vào đọc đủ thứ sách vở để tìm đường kiếm tiền, nhiều tiền! Mà nói theo giọng xứ *Nẫu*, cái thân mang máu “ngợ sĩ... nghĩ sợ” thì lấy cái đỉnh gì để làm giàu! Những năm đầu thế kỷ 21, nước mình nói nhiều đến chuyện WTO, tôi nảy ý làm mỹ nghệ với cái chất liệu rẻ tiền sẵn có ở quê là gáo dừa. Thế nhưng “trăm người bán, vài người mua” giữa cái đất Phú Yên hồi đó chủ yếu làm nông thì làm gì có cửa cho mỹ nghệ! Phải tìm kế “quây bung” rộng ra khắp nước và “đánh” cả sang Tây! Năm 2002, tôi treo biển mở doanh nghiệp từ hai bàn tay trắng và chỉ một quyết tâm là “liều, ầu, một là chết, hai là sống...”, ông Bình SVC nhớ lại.

Bởi cuộc chơi mỹ nghệ - du lịch, ông Bình SVC đã thế chấp tất cả nhà cửa để vay ngân hàng mới đủ nguồn vốn trang trải. Kỳ rồi, cơ quan chức năng địa phương đề nghị ông làm đơn xin xét công nhận Nghệ nhân Ưu tú. Ông nói: “Thôi, việc gì phải xin xỏ! Tôi làm dòng sản phẩm gáo dừa để mưu sinh và quảng bá du lịch. Mình thấy cần phải trả món nợ ân tình với quê hương...”.

2. “Ai có cái nhà cũng muốn đó là nơi ấm cúng, đẹp đẽ. Nhà mà đẹp từ trong ra ngoài thì thật lý tưởng cho mỗi thành viên trong gia đình. Đó là nơi chốn

đi về, tạo cảm hứng rất nhiều trong công việc, cuộc sống”, nghệ nhân Phạm Hồng Bảo cho hay.

Theo Bảo, nghề thiết kế thi công sân vườn luôn bám vào nền tảng sự hợp lý của chất liệu và khung cảnh. Anh luôn bàn bạc rất kỹ với khách hàng về phối cảnh tổng thể và điểm nhấn từng mảng. Nguyên tắc là hai bên phải tôn trọng nhau, tuân thủ hợp đồng. Thế nhưng đôi khi giữa chừng phải sửa, nếu khách hàng có ý tưởng hay hoặc mình chợt có ý tưởng mới. Nói chung, nghề sân vườn phải có “máu” ý tưởng nhưng không được lơ mơ, thiếu bài bản là dễ hỏng việc.

Là con trai nghệ nhân Phạm Hồng Bình (Bình SVC, Chủ nhiệm đầu tiên của Câu lạc bộ Sinh vật cảnh Phú Yên), nghề “sân vườn” đã đến với Bảo thật tự nhiên. Trước đó, Bảo khá “đình đám” ở Nam Trung bộ khi làm Giám đốc điều hành Doanh nghiệp Mỹ nghệ Bình SVC, rồi đóng du thuyền Lạc Hồng bằng chất liệu composite, lập Công ty Du lịch Lạc Hồng, mở điểm giải khát check-in Nhà vườn Bình SVC...

Tôi tò mò: “Nghề nào cũng có cái khó” nhưng Bảo chuyển “ngạch” hơi bị nhiều?”. Bảo cười: “Thương trường rất khó chịu, mình xác định làm doanh nghiệp là phải... chịu khó. Thực sự, tôi chỉ thêm việc chứ đâu có bớt ra, linh hoạt thôi. Bởi nhiều lý do, những ngành liên quan đến du lịch đang gặp khó thì tìm việc khác

để bù vào. Đầu phải kinh doanh là cần vốn lớn, điều cần nhất là phải có ý tưởng... mới có tiền”, Bảo cười.

Theo họa sĩ Trần Quyết Thắng (Chi hội mỹ thuật Việt Nam tại Phú Yên), khu vực Nam Trung bộ từng có nhiều nhóm thiết kế thi công sân vườn. Thế nhưng công việc không thường xuyên, anh em có tay nghề tản ra đi tìm việc khác. Một số đầu quân cho các đơn vị xây dựng, chỉ xây nhà thôi, còn sân vườn thì... sao cũng được.

“Nghề thiết kế sân vườn đòi hỏi phải có sự tinh tế, khoa học; luôn cập nhật các xu hướng mới, đáp ứng đúng “gu” của từng khách hàng. Ví như, khách thích non bộ cây kiểng truyền thống hoặc sân vườn kiểu Nhật, kiểu Mỹ; thích đặt bàn ghế, xích đu ngoài trời, đèn trụ cổng, đèn ốp tường, hệ thống chiếu sáng sân vườn,... đủ loại quy mô. Với tay nghề đa năng, anh Bảo đều đáp ứng tốt. Bảo đang ở độ chín của nghề thiết kế ngoại thất”, họa sĩ Quyết Thắng nhận xét.

Một chủ doanh nghiệp ở Tuy Hòa) cho biết: “Khoảnh sân nhà tôi chỉ vài chục mét vuông, thế nhưng tôi không có thời gian để phối cảnh làm nơi thư giãn. Được người quen giới thiệu, tôi thấy nghệ nhân Bảo có tay nghề phù hợp. Sân nhà tôi hơi bí nhưng khi anh Bảo làm xong cái hồ cá, lối cỏ, vài cụm dây leo che bức

tường... thì thoáng đãng, sinh động hẳn. Cả nhà ai cũng thích, thoải mái khi nghỉ ngơi, tiếp khách”.

Hiện tại, Cơ sở Nghệ thuật sân vườn Bình SVC đặt tại quán cà phê Vườn Xanh, cũng là nhà của gia đình anh tại phường 9, Tuy Hòa. Dĩ nhiên, thu nhập cũng tăng gấp nhiều lần.

Bảo nói: “Nhận hợp đồng công việc liên tục thấy cũng mừng, nhất là giai đoạn kinh tế ảnh hưởng nặng nề do Covid-19. Quả thực, tôi cũng không thích sự gì... quá ổn định. Công việc dịch vụ du lịch bị ngừng trệ do ít khách, tôi khoan lại “để đó”. Chuyển sang dàn xếp xong quán cà phê Vườn Xanh, tôi giao cho vợ quản lý, rồi rẽ sang mở dịch vụ sân vườn. Tôi vốn học mỹ thuật, từ nhỏ đã theo cha làm sinh vật cảnh, thế nên cũng thuận tay với dịch vụ này. Cứ coi như một lần nữa khởi nghiệp”.

Để lập Cơ sở Nghệ thuật sân vườn Bình SVC, Bảo đã nắm được nhu cầu nhiều nơi muốn “sắp xếp” lại cảnh quan nhà cửa, công ty nhưng ở địa phương chưa có người chuyên nghiệp. Anh nhận thấy đây là cơ hội của mình và lên kế hoạch làm ngay. Với sở trường tạo hình, cuộc mưu sinh của Bảo tỏ ra khá sinh động.

Ví như cách đây mấy năm, Bảo đã lên ý tưởng rồi tự tay bày biện vườn nhà mình thành điểm check-in, chụp ảnh “tự sướng” Nhà vườn Bình SVC (đường

Hoàng Văn Thụ, Tuy Hòa). “Dạo trên facebook, tôi thấy phong trào tìm nơi check-in, chụp ảnh “tự sướng” đang lan mạnh. Sẵn có mảnh vườn gia đình, tôi nghĩ tại sao mình không bổ sung những góc cảnh đẹp để làm dịch vụ? Nghĩ ra ý tưởng là tôi bắt tay làm ngay. Lợi thế của vườn nhà nằm ngay trung tâm thành phố Tuy Hòa. Thế nhưng bất lợi là nằm trong hẻm nhỏ. Tôi nghĩ cũng chả sao, quan trọng là mình tạo được cảnh trí “ép phê”. Rồi tôi huy động vợ con, anh em đến chụp mẫu, làm “môi” đăng lên các trang facebook. Cùng với việc phát tờ rơi tại nhà hàng cà phê gia đình. Thế là được mọi người chú ý, kéo đến chụp ảnh đông đúc bất ngờ...”, Bảo cho hay.

Trước đó, khi lập Công ty Du lịch Lạc Hồng, anh đã đầu tư không ít vốn để đóng bè mảng, thuyền chèo giải trí. Dự định thiết kế tuor tham quan dọc sông Đà Rằng. Thế nhưng vấp phải tình trạng Covid-19, khách du lịch thưa vắng, đành phải tìm hướng tái cơ cấu. “Tôi đang rất lạc quan khi chuyển sang nghề ngoại thất. Thấy sống được, vui. Có lẽ, đời tôi sẽ dừng lại ở nghề làm đẹp sân vườn”, Bảo cười.

NGUYỄN HOÀNG CHƯƠNG MÊ MAN HƯƠNG ĐẤT

Nguyễn Hoàng Chương là một gương mặt doanh nhân nông nghiệp đáng yêu. Mà tôi đã gặp trong những ngày tác nghiệp cho Báo Dân Việt/Nông Thôn Ngày Nay...

1. “Sau 10 năm đi học và làm việc nhiều nơi, năm 2009, tôi trở lại quê nhà làm nông dân. Thế nhưng tôi quyết không làm theo cách cũ của ông bà, cha mẹ. Bà con trồng rừng, trồng khóm ở Đồng Din này lợi nhuận rất thấp. Tôi rất xót trước cảnh người dân phải đem trái khóm chất đống dọc đường, bán đồ bán tháo. Thế là năm 2018, tôi quyết định thành lập HTX Nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Đồng Din, nung nấu ý tưởng đầu tư chế biến, nâng cao giá trị trái khóm đất này”, Hoàng Chương bộc bạch.

Từ nguồn lực gia đình và vốn vay, vợ chồng Chương đã gom góp mua trên 30ha đất rừng Đồng Din. Cùng với diện tích canh tác khóm của các thành viên, Ban chủ nhiệm HTX đã liên kết với các hộ dân trồng khóm thông qua Tổ trưởng tổ khóm để thu mua

khóm cung cấp cho HTX. Đến nay, vùng nguyên liệu khóm đạt chuẩn sản xuất hữu cơ của HTX Đồng Din đã trên 400ha.

Theo anh Chương, những ngày đầu thành lập, nguồn vốn rất hạn chế nhưng Hội đồng quản trị HTX đã thống nhất quyết định huy động mọi nguồn lực để đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị chế biến các sản phẩm sau cây khóm. Đó là việc đầu tư từng bước các loại máy làm bột, làm nhân bánh khóm; máy làm giấm, làm rượu khóm; máy làm nước lau sàn, nước rửa chén sinh học từ trái khóm; máy chiết rót, đóng chai; máy băm nguyên liệu, ép lọc... cùng hàng loạt thiết bị phụ trợ như lò sấy, lò nướng, tủ cấp đông...

Với HTX Đồng Din, việc đầu tư trang thiết bị luôn song hành với ứng dụng tiến bộ khoa học để sản xuất theo quy trình, công nghệ hiện đại, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISSO, HACCP. Các sản phẩm của HTX đều có nhãn hiệu, chỉ dẫn truy xuất nguồn gốc, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng nhu cầu của nhiều thị trường.

Sản phẩm đầu tiên của HTX Đồng Din là chế biến bánh khóm theo công thức thủ công, không chất bảo quản, giữ được vị ngọt tự nhiên từ trái khóm và được thị trường đón nhận. Từ thành công này, HTX tiến tới nghiên cứu, chế biến các sản phẩm nước ép

khóm nguyên chất, mút khóm sấy. Ngoài ra, HTX còn tận dụng phụ phẩm khóm từ quá trình sản xuất để tạo ra giấm khóm, nước lau sàn, nước rửa chén sinh học từ khóm...

“Từ khi làm Giám đốc HTX Đồng Din, mọi việc đều mới mẻ đối với một nông dân như tôi. Thế nhưng làm sản phẩm nông nghiệp chất lượng là đam mê của mình. Ý tưởng của mình đã bắt gặp được những người đồng điệu. Cứ thực tâm học hỏi, mạnh dạn làm thì cũng quen dần với việc điều hành, duy trì HTX phát triển. Không thể để bà con mãi nghèo với nông sản thô. Tôi luôn cảm ơn sự tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ của những người làm chuyên môn tâm huyết với nông dân”, anh Chương chia sẻ.

Bà Trần Thị Ánh Hường, nông dân trồng khóm tại núi Đồng Din, cho hay: “Từ khi có HTX Đồng Din, chuyện tiêu thụ khóm không còn “xập xình” thấp thỏm nữa. Người trồng khóm đã yên tâm đầu tư thâm canh theo quy trình hữu cơ và được HTX bao tiêu với giá cả ổn định, luôn có lãi. Bà con làm khóm Đồng Din lúc này đều có thu nhập bình quân 100 triệu đồng/ha/năm”.

2. Qua truyên chuyên, HTX Đồng Din đã sản xuất thành công sản phẩm từ khóm theo chuỗi giá trị từ cung cấp cây giống, kỹ thuật trồng, chăm sóc, chế

biến, đến tiêu thụ. Tới nay, HTX Đồng Din đã có 9 sản phẩm từ cây khóm được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP hạng 3 sao, 4 sao. Những sản phẩm này đang được tiêu thụ tại thị trường trong và ngoài nước, mang lại doanh thu hàng tỷ đồng mỗi năm.

Theo ông Nguyễn Đức Thắng - Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Phú Yên, từ khi được chọn tham gia chương trình OCOP, những sản phẩm của HTX Đồng Din đã được hỗ trợ trong quy hoạch vùng nguyên liệu sạch đạt chuẩn organic. Bên cạnh đó là việc hỗ trợ quảng bá sản phẩm và tạo điều kiện vay vốn ưu đãi để đầu tư máy móc, xây dựng nhà xưởng... Anh Nguyễn Hoàng Chương cùng HTX Đồng Din đã thành công trong việc nâng tầm nông sản hàng hóa có chất lượng, đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng.

Không dừng ở các sản phẩm từ khóm, HTX Nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Đồng Din còn kết hợp xen canh lá giang trong vùng trồng khóm, qua đó tạo ra sản phẩm lá giang sấy, vừa giúp tăng thu nhập, vừa lưu giữ giá trị của lá giang. Theo anh Chương, lâu nay các đôi khóm ở Đồng Din rất “sợ” những bụi dây lá giang, bà con phải tốn nhiều công sức để đào bỏ. Việc tận dụng sản phẩm từ lá giang đã tăng thu nhập đáng kể cho người dân trong vùng nguyên liệu khóm của HTX.

Hiện tại, HTX Đồng Din còn trồng thử nghiệm 2.000 cây sung Magic trên diện tích 2ha trong khu du lịch sinh thái của đơn vị. Anh Chương cùng cộng sự đã dành thời gian tìm hiểu rất kỹ về cây sung Magic để quyết định nhập trồng xen canh với khóm, góp phần đa dạng nông sản của địa phương.

Anh Chương sôi nổi: “Đặc tính nổi trội của cây sung Magic là khả năng cải tạo đất. Vùng khóm Đồng Din sau một thời gian dài khai thác, đất đã bắt đầu có dấu hiệu thoái hóa khi mà lượng trái có kích thước nhỏ ngày một nhiều, ảnh hưởng tới năng suất. Lợi ích kép mà giống sung Magic mang lại sẽ giúp thúc đẩy phát triển kinh tế vùng khóm truyền thống. Mô hình bước đầu thành công với năng suất thu hoạch khá, hợp đồng bao tiêu ổn định và đang dần nhân rộng tại địa phương. Bên cạnh nguồn thu từ trái cây, HTX còn muốn góp phần đa dạng sinh thái phục vụ phát triển du lịch trải nghiệm cộng đồng trên vùng đất Đồng Din - Phú Hòa”.

Ông Phan Xuân Hạnh - Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Phú Yên nhìn nhận: “Anh Nguyễn Hoàng Chương là một hình mẫu nông dân hiện đại, có nhiều ý tưởng năng động sáng tạo để điều hành phát triển HTX Nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Đồng Din. Đây là mô hình HTX kinh doanh tổng hợp đi đầu trong việc

tạo ra nhiều sản phẩm OCOP mới có giá trị, góp phần nâng tầm nông sản Việt. Anh Chương cùng cộng sự đã không ít gian truân để có được thành quả là các sản phẩm chất lượng chinh phục thị trường, niềm tin người tiêu dùng trong và ngoài nước”.

Nguyễn Hoàng Chương là 1 trong 100 nông dân tiêu biểu được Chương trình Tự hào Nông dân Việt Nam bình chọn nhận danh hiệu Nông dân Việt Nam xuất sắc 2022. Sinh năm 1981, ngoài công việc Giám đốc HTX Nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Đồng Din, Chương còn làm Chủ nhiệm CLB Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi - Hội Nông dân tỉnh Phú Yên.

LỐI ĐI NGAY DƯỚI XE LĂN

Mấy năm rồi, tôi mới gặp lại Phạm Văn Minh ở Tuy Hòa. Chàng sinh viên ngồi xe lăn bán vé số mười mấy năm trước đã thành một doanh nhân đỉnh đặc tại Sài Gòn. Anh về thăm quê, ghé trường xưa trao học bổng, kết hợp đưa vợ con đi thăm thú thắng cảnh Phú Yên.

1. “Kỳ này nóng quá, em về thăm nhà mà phải đưa vợ con vào resort trốn nắng. Con gái em 3 tuổi, vợ đang mang bầu sắp sinh thằng cu”, Minh cười “cập nhật” chuyện nhà với tôi.

Phạm Văn Minh sinh năm 1985, học phổ thông tại quê nhà xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên. Anh kể, từ năm 3 tuổi, một cơn sốt đã làm bại liệt đôi chân của mình. Gia đình chạy chữa tứ phương nhưng rồi anh đành chấp nhận “lê liệt” bằng hai tay.

“Hồi đó, nhiều người nói: chân cẳng thẳng Minh thế này thì làm được trò trống gì, thôi khỏi đi học. Mấy trường học cũng ngại tiếp nhận trò khuyết tật. Thế nhưng tôi khao khát được biết chữ như bạn bè trường lứa. Đến năm 8 tuổi, tôi nhất quyết không

chịu quanh quẩn ở nhà. Mẹ công tôi đến trường làng, thuyết phục thầy cô cho tôi đi học muộn. Khi mẹ tôi yếu thì nhờ có bạn bè công đến lớp. Do mình tôi “thấp nhất trường” nên luôn là đối tượng chọc ghẹo của bạn bè. Buồn nhất là đến giờ ra chơi, các bạn túa ra chạy nhảy, còn tôi phải ngồi một chỗ... Tôi luôn cố giấu nước mắt, vượt qua mặc cảm và gắng học thật tốt”, Minh nhớ lại.

Ông Đào Tấn Trực, thầy giáo dạy Minh những năm cấp 3, bày tỏ: “Tôi chưa bao giờ thấy Minh than van về hoàn cảnh của mình. Em là người có nghị lực phi thường, luôn kiên trì làm được điều mình ước muốn. Gia cảnh quá khó khăn, từ những năm cấp 2, mùa hè nào Minh cũng vào Sài Gòn để bán vé số. Kể cả những năm đại học, Minh cũng tiếp tục ngồi xe lăn bán vé số để trang trải cuộc sống giảng đường. Vậy mà Minh vẫn tốt nghiệp đại học loại ưu, rồi đi làm cho công ty nước ngoài, chuyên lĩnh vực thiết kế website cho khách hàng người Pháp. Những năm gần đây, Minh đứng ra lập công ty riêng, làm ăn rất ổn, rồi tham gia công tác từ thiện nhiều nơi. Minh còn “bảo kê” chi phí học hành đến nơi đến chốn cho 2 em mình. Thực sự, Minh đã vượt lên số phận, cố công khẳng định từng ngày giá trị bản thân mình. Tôi nể phục và tự hào về Minh”.

Riêng Minh âm trầm: “Ai cũng có chút khuyết tật riêng của mình, còn khuyết tật của tôi thì... lộ quá. Quan trọng là mình có đủ tự tin để sống hay không. Tôi lớn lên trong khó khăn đi đứng, nhà lại nghèo xác xơ. Thế nhưng tôi không muốn thành “đồ bỏ”, tôi muốn khẳng định mình cũng là một người bình thường...”.

2. Minh cho biết, năm 2010, anh thành lập Công ty TNHH Giải pháp tin học NON Việt Nam, chuyên về dịch vụ thiết kế website, marketing online cho các doanh nghiệp. “Cũng chính vì đi lại vướng víu mà tôi quyết định mở doanh nghiệp riêng, để có thể ngồi một chỗ vừa làm việc vừa điều hành. Đối mặt nhiều gian khó nhưng tôi tự tin với kiến thức, kinh nghiệm trên lĩnh vực mình làm. Hiện doanh số của công ty đang ổn định, phát triển qua từng năm, cuộc sống gia đình thoải mái dần”, Giám đốc Minh “xe lăn” cho hay.

Ông Võ Hoài Phong, Giám đốc DNTN Hùng Phong (Tuy Hòa) nhận xét: “Công ty của anh Minh thực hiện dịch vụ thiết kế website, marketing online rất chuyên nghiệp. Các sản phẩm website kinh doanh của NON Việt Nam luôn được thiết kế bắt mắt, thân thiện, với nhiều giải pháp tương tác tiện ích. Điều này hỗ trợ hiệu quả trong việc quảng bá doanh nghiệp, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận thông tin về sản phẩm”.

Không dừng ở đó, mấy năm qua, vợ chồng Minh còn mở Cửa hàng đặc sản Phú Yên, tại địa chỉ 326 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh. Nơi đây chuyên cung cấp các đặc sản nổi tiếng, có chứng nhận từ xứ Nẫu, như: bò một nắng muối kiến vàng Diệp An, cà phê Huy Tùng, bánh tráng Hòa Đa, cá ngừ đại dương Phú Yên,...

“Tôi muốn giới thiệu đặc sản, điểm đến du lịch độc đáo của xứ “hoa vàng cỏ xanh” cho mọi người biết. Nhớ lúc vào đại học, khi nói “tao quê ở Phú Yên” thì cả lớp chỉ có vài bạn biết, thậm chí có bạn hỏi “Phú Yên gần Hưng Yên không?”. Tôi cảm thấy “chạm tự ái” nên quyết tận dụng thế mạnh của mình để làm website giới thiệu du lịch, các đặc sản độc đáo của đất Phú Yên. Đặc sản chất lượng mà có sự kiên trì quảng bá thì sẽ được nhiều người biết đến, tâm đắc thưởng thức”, Minh nói.

Ông Huỳnh Đức Duân, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Diệp Bảo An (Tuy Hòa) chia sẻ: “Tôi quen biết anh Minh khi liên hệ đặt hàng thiết kế website quảng bá sản phẩm. Sau đó, tôi với anh Minh thành đối tác làm ăn. Cửa hàng đặc sản của anh Minh hiện là đại lý lớn của sản phẩm bò một nắng Diệp An tại Sài Gòn. Anh là người có nhiều tâm huyết trong quảng bá đặc sản Phú Yên; một doanh nhân tích cực

trong nhiều hoạt động từ thiện xã hội, hiện còn là Trưởng Ban truyền thông CLB doanh nhân Phú Yên tại TP.HCM. Tôi nhận thấy ở anh một sự khiêm tốn, uy tín trong làm ăn, một người bạn có thể chia sẻ nhiều điều trong cuộc sống”.

Về cái duyên cưới cô vợ người Đồng Tháp xinh đẹp, Minh vẫn tất: “Em gặp vợ từ cơ duyên làm từ thiện xã hội. Vợ em tên là Huỳnh Thị Thúy Liễu. Em gặp Liễu trong một chuyến từ thiện năm 2014 ở Kiên Giang. Chúng em nên đôi sau khi vượt qua không ít cách trở, cản ngăn. Mọi chuyện bây giờ rất là... đầm ấm”.

Còn ông Lê Hải, nguyên Hiệu trưởng Trường THPT Lê Thành Phương (Tuy An) thì luôn tấm tắc về hình ảnh một doanh nhân ngồi xe lăn trao học bổng: “Minh là thành viên tích cực của Hội Cựu học sinh Lê Thành Phương tại TP.HCM. Nhiều năm qua, Minh đều đặn về trao học bổng vượt khó cho các em học sinh của trường. Hình ảnh dung dị, chân tình của vị Giám đốc ngồi xe lăn trao học bổng, là bài học nghị lực sống động nhất đối với các em học sinh ở trường Lê Thành Phương...”.

Về điều này, Phạm Văn Minh nhỏ nhẹ: “Tôi mong chút tấm chân tình của mình làm động lực cho các em cố gắng vươn lên trong cuộc sống”.

CHIẾN BINH HÀO SÁNG BỐN BẰNG

Nhiều người quý ông Bốn Bằng (Bùi Xuân Bằng) với điệu nghệ làm bánh sinh nhật. Càng mến hơn khi thấy ông chẳng hề phiền não về thương tật một thời chiến trận, chỉ vui tràn chuyện tiểu lâm...

1. Thuyết phục mãi, ông mới chịu kể chuyện một thời ở chiến trường K (Campuchia) đánh dẹp Pol Pot. Tốt nghiệp trung học năm 1981, anh thanh niên Bốn Bằng rời quê (thôn Phong Niên, Hòa Thắng, Phú Hòa, Phú Yên) lên đường nhập ngũ. Thế nhưng do sức khỏe yếu, anh bị trả về địa phương, làm ruộng. Đến năm 1983, anh tiếp tục được gọi nhập ngũ và người lính tình nguyện Việt Nam Bốn Bằng đã trải qua nhiều chiến trận khốc liệt; cuối năm 1985 thì bị thương nặng....

“Tận tay vuốt mắt nhiều đồng đội, tôi còn sống là may mắn lắm! Bạn hữu muốn nghe chuyện đời lính K thì biết sao tôi kể vậy. Thật lòng, thời bộ đội tình nguyện đánh Pol Pot, tôi không sợ chết, chỉ mong nếu

có bị thương thì chỉ mất một chân thôi! Quả thật, tôi đã toại nguyện và vui vẻ sống”, ông Bằng rồn rảng.

Rồi anh kể tôi nghe về một số trận đánh đã tham dự tại khu vực Ngã ba biên giới Campuchia - Lào - Thái Lan. Ấy là mùa khô năm 1985, Đại đội trinh sát 21 của anh được lệnh dẫn Tiểu đoàn anh hùng 210 đi trinh sát địa hình. Bản thân Bốn Bằng vừa bị sốt rét, từ bệnh viện trở về đơn vị đã nhận ngay nhiệm vụ vào khu vực mặt trận nguy hiểm, cứ điểm cố thủ của quân Pol Pot...

“Ngay ngày đầu đi trinh sát, một trái mìn gài giữa đường rừng đã làm đơn vị tôi chết 1, bị thương 2. Tiếp tục ngày thứ hai, tôi được cử đi đầu dò mìn, mở đường. Tôi yêu cầu anh em đi chậm, cẩn trọng quan sát, nhất là để phòng phục kích tại khu vực bị “động ố” ngày hôm qua. Đang đi, tôi phát hiện một sợi dây thép màu xanh mắc ngang bụi cây. Dò nhìn tiếp thì... một trái mìn cỡ 1,2kg đang chực sẵn! Loại này có tầm sát thương đến 50m, nếu lệch một bước chân là... đi tong! Tôi lấy bình tĩnh thực hiện thao tác gỡ mìn thành công; chuyện gỡ mìn không có thời gian để... rút kinh nghiệm”, ông Bằng kể.

Thế nhưng ông lại bị thương nặng trong một đợt trinh sát hướng dẫn một đơn vị chiến đấu di chuyển từ Campuchia sang Lào. Lần này, ông vướng phải loại

mìn 652A. Ông cho biết: “Anh em bộ đội gọi đây là mìn “Hạnh phúc”, bởi chỉ chuyên sát thương một chân người dính phải, chân nào dậm mìn thì “tiêu” chân đó! Tôi bị thương lúc 10 giờ sáng, được 4 đồng đội cáng vồng đến khoảng 17 giờ cùng ngày mới tới được nơi giải phẫu của chân. Dọc đường, anh em phải dây dù quần ga rô, rồi dùng cây thông nòng súng để quay thít chặt, cho đỡ mất máu. Sau một đêm mê man, tôi tỉnh dậy thấy một bên chân... trống trơn, một số mảnh mìn khác găm trong người. Sau đó, tôi được chuyển qua một số bệnh viện nữa, rồi phục viên với thương tật hạng 3/4”.

2. Một đồng đội của Bốn Bằng nhận xét: “Bốn Bằng sống bộc trực, tình cảm, yêu ghét rõ ràng. Hồi cùng đơn vị ở chiến trường K, anh em đều nể tính cách dũng cảm, mưu trí A trưởng Bốn Bằng. Anh luôn triển khai thực hiện tốt nhất mệnh lệnh cấp trên, bằng sự quả cảm, khéo léo trong đánh địch nhưng phải làm sao anh em thương vong ít nhất. Nghe bạn bè đồng hương bị thương là anh tìm mọi cách thăm hỏi, động viên. Là thương binh phục viên, anh chẳng nề hà việc gì để làm ăn nuôi con, không bao giờ... vô ngược công thần”.

Với Bốn Bằng, ấn tượng “khác biệt” từ chiến trường K thì có nhiều, nói không xuể. Ví như ông kể,

có cuộc hành quân, đến điểm nghỉ thì trời đã sập tối. Anh em bộ đội lấy nước giữa rừng cho vào cơm gạo sấy để ăn. Thế nhưng rạng sáng, nhìn phần cơm còn lại thấy... đen sì, dòi bọ lúc nhúc! Thì ra, trong nhập nhoạng tối, đâu biết vũng nước ngả đen giữa đồng lá mục lẫn côn trùng...

“Thôi giờ nói chuyện tình lính. Hồi đó, chiến trường K khốc liệt, các đơn vị đều phải đóng quân xa các khu dân cư, để lỡ có bị tập kích thì tránh thương vong cho người dân. Cho nên lính tráng chỉ có thể nhìn phụ nữ... từ xa. Hồi Bệnh viện Khánh Hòa tăng cường sang hai cô y tá, thì chỉ có các sĩ quan... được phép lại gần, chứ lính tráng cũng... nhìn từ xa! Sung sướng nhất đời của mình là được một cô bạn học viết thư, trong đó có chữ ANH YÊU. Thực ra, trước khi đi lính, mình và cô ấy không hề có tình ý gì. Thế mà bỗng dưng nhận được lá thư cô ấy viết có hai chữ quý giá đó! Ôi thôi, mình cứ đọc đi đọc lại đến nhàu nát lá thư. Hết dùng bước hành quân, đào hầm, mắc võng xong là... lại đọc. Rã cẳng đi bộ, vác đồ đạc súng ống cả ngày, vậy mà nhìn vào hai chữ ANH YÊU là thấy nhẹ nhàng cuộc đời...! Đến nỗi do mở ra gấp lại lâu ngày, lá thư lìa thành 8 mảnh... vẫn ghép lại đọc!” - ông Bằng hào hứng.

Thế nhưng chuyện “yêu qua thư” rồi cũng không đi đến cùng. Bốn Bằng xuất ngũ về làm nông, rồi cưới vợ, chuyển sang buôn bán nguyên phụ liệu làm bánh ở chợ Tuy Hòa. Sau, vợ chồng ông đầu tư mở cửa hiệu chuyên làm bánh sinh nhật Bích Phượng (đường Trần Quý Cáp, Tuy Hòa). Vợ ông là cô giáo mầm non vừa nghỉ hưu cuối năm 2016. Hai con ông hiện đã có công ăn việc làm thành đạt. Thế nhưng ông nói tôi không “ca” chuyện làm bánh, bởi nhiều tế nhị làm ăn.

Ông Nguyễn Huy Viên (hàng xóm ông Bằng) nói: “Bốn Bằng có hoa tay viết chữ trên bánh sinh nhật rất đẹp, làm ăn rành mạch lắm! Tôi nhớ hồi có một đám chuyên quây phá ở chợ Tuy Hòa, kéo đến quây hàng Bốn Bằng. Ảnh chèo chân ra từ tốn nói chuyện phải quấy, thế nhưng đám này nhút quyết nhào vô. Bốn Bằng thét lên một tiếng động trời, rồi rút một thanh sắt dài... dữ tướng bước tới! Thế là cả bọn khựng lại, biết tách Bốn Bằng, im re rút lui, sau đó đến xin làm làm bạn em”.

100 SUẤT CƠM CỦA CHÂU CẬN

Tan giờ làm trưa, anh bạn rủ “đi ăn cơm chay từ thiện, mình có phiếu đây!”. Tôi chưa kịp phản ứng, đã bị kéo đi. Thì ra đây là một việc làm mới của Châu “cận”, một người khá thân thiết với giới văn nghệ sĩ...

Ngày đầu tháng âm lịch. 10h30, bàn phát cơm ở góc quán cà phê Thị Ngạn (Tuy Hòa, Phú Yên) được bày ra. Lục tục người đến đưa phiếu nhận các hộp cơm chay kèm theo bịch canh. Chị vé số, bé đánh giày, ông xích lô,... Người đưa và nhận cơm đều nhẹ nhàng trân trọng. A, có cả người đi xe tay ga đến nhận cơm từ thiện!

Anh bạn cầm hai hộp cơm và kéo ghế gọi hai cà phê đá. Tôi tranh thủ hỏi chuyện ông Châu “cận” (Đỗ Văn Châu) để giải tỏa thắc mắc về “ý tưởng cơm chay từ thiện”. Nhiều người gọi ông là “nghệ sĩ nửa mùa” hay “Mạnh Thường Quân văn nghệ” cũng có cái lý của nó. Bởi theo bịch bạch của Châu “cận”, vốn con nhà kinh doanh nhưng máu yêu nghệ thuật cứ luôn âm ỉ

trong người, cứ muốn theo chơi dân văn nghệ rồi làm theo. Một đoạn tập tễnh làm thơ, một đoạn cầm máy chụp ảnh nghệ thuật, một đoạn mua màu vẽ bết lên khung tranh...

Đặc biệt, Châu “cận” luôn sẵn sàng giúp đỡ anh em văn nghệ quen biết, như hỗ trợ chi phí in sách, phóng ảnh, treo tranh, kể cả nhiều cuộc nhậu một thời kham khó,... Tuy nhiên, ông không nhận danh hiệu Mạnh Thường Quân văn nghệ vì “mình thích anh em làm văn nghệ, có điều kiện thì giúp bạn, thế thôi”. Ông lý giải thêm: “Tôi mê nghệ thuật lắm nhưng không có tài làm. Thế là tôi nể trọng anh em nghệ sĩ...”

Châu “cận” cũng là người hiếm hoi ở Tuy Hòa, không có “chức trách” nhưng đã “hầu rệu” nhiều văn nghệ sĩ tên tuổi về đây. Một trong những nhân vật ấy là Xuân Diệu, hồi thi sĩ về Phú Yên năm 1995. Nhiều năm rồi, Châu “cận” vẫn luôn trân trọng gìn giữ bút tích bài thơ *Lỡ anh nhớ thương em* của Xuân Diệu phóng bút tặng trong cuốn sổ tay đã sờn...

Theo một nghệ sĩ ở địa phương, do gia đình kinh doanh nhiều đời, Châu “cận” chỉ là người “có điều kiện” về kinh tế thôi chứ không phải là đại gia; ông đến với anh em văn nghệ bằng một tấm lòng dân dã chứ không khách sáo, ban ơn nên anh em đều quý ông, coi ông như bạn bầu. Châu “cận” còn có tủ sách rất lớn và

đã tặng sách cho nhiều người; ông cũng đã hỗ trợ địa điểm triển lãm tranh cho nhiều họa sĩ...

Trở lại chuyện cơm chay từ thiện, Châu “cận” cho biết đây là một trong những việc làm thôi thúc từ tâm nguyện sẻ chia của ông, rồi được sự hưởng ứng của bạn bè cùng chung tay. Ông Châu nói thêm: “Đây là sự chia sẻ của tâm nguyện chứ không phải “từ thiện người nghèo”. Chúng tôi còn phải cảm ơn người đến nhận cơm của mình. Và lại, ăn chay rất tốt cho sức khỏe, góp phần bảo vệ môi trường...”

Từ tháng 8/2011, bữa trưa ngày đầu tháng và rằm, ông và nhóm bạn tổ chức tặng 100 suất cơm chay tại địa điểm quán cà phê Thị Ngạn; những ngày rằm trọng có thể nâng lên 150 suất. Ban đầu định tổ chức nấu tại chỗ nhưng rồi một quán cơm chay đã nhận san sẻ một phần chi phí nên anh em trong nhóm chỉ việc đến nhận cơm về rồi gởi cho người ăn. Về chuyện vì sao phải phát phiếu trước, Châu “cận” cho hay là để nhóm chủ động về lượng người nhận cơm, tránh sự thừa thiếu và người nhận cơm cảm thấy vui vẻ hơn.

Có thể đôi bữa cơm là không nhỏ với người nghèo. Riêng chúng tôi thấy mình... không nghèo, ngồi ăn cơm chay ngon lành (bởi được nấu khéo). Bổng thêm chút ấm lòng giữa mùa mưa lũ miền Trung...

ĐOM ĐÓM HẠNH PHÚC

Cuộc sống và việc làm của anh luôn cho tôi sự bất ngờ. Từ bất ngờ này đến bất ngờ khác. Bất ngờ của lòng tốt. Một hành trình dẫn thân bền bỉ vì những cảnh đời bên dưới xã hội.

1. Một thời gian không gặp nhau, tôi ngạc nhiên khi CLB Tình nguyện Đom Đóm Phú Yên của Chủ nhiệm Lê Thoại Kỳ ngày nào (từ 2010) đã trở thành Hội Thiện nguyện Đom Đóm Phú Yên (từ 2021), do anh làm Chủ tịch Hội. Sinh năm 1992, Lê Thoại Kỳ hiện là Phát thanh viên tại Đài PTTH Phú Yên. Tại đây, anh còn phụ trách chương trình truyền hình “Nhịp cầu nhân ái”, một chương trình chuyên về từ thiện xã hội gây nhiều hiệu ứng tích cực mà ít đài trong cả nước thực hiện được. Công việc không ngớt, Thoại Kỳ còn hằng ngày trực tiếp điều hành rất nhiều hoạt động tình nguyện ở Đom Đóm Phú Yên. Kỳ còn nhận nuôi nhiều em nhỏ mồ côi, nghèo khó ngay tại nhà mình đang ở thuê.

Vấn nét chất phác không đổi nhưng tôi nhận ra cái duyên của ngọn lửa đam mê thiện nguyện trong anh

ngày càng bùng phát mạnh mẽ. Làm sao giúp người nhiều hơn, đem lại nụ cười nhiều hơn cho những mảnh đời bất hạnh. Đó là tâm nguyện khát khao của Lê Thoại Kỳ.

Ít người biết, Lê Thoại Kỳ mồ côi từ nhỏ. Một tuổi thơ cơ cực. Cô Phan Thị Mùi (nguyên giáo viên tại phường 4, Tuy Hòa) kể, khi Kỳ mới 2 tuổi thì mẹ bỏ đi tha phương cầu thực, rồi bất luôn tin tức. Đến năm Kỳ 12 tuổi thì người cha qua đời, em sống với bà nội khi đó đã hơn 70 tuổi. Mới hơn 10 tuổi, Kỳ đã đi làm thuê, phụ giúp nội trang trải cuộc sống. Mỗi ngày, em phải thức dậy thật sớm để chuyển vật dụng, hàng hóa đi về cho các quán xá, quầy hàng tại chợ Tuy Hòa. Bất kể nắng mưa. Thường phải từ 10 - 12 giờ đêm, Kỳ mới xong việc để về nhà nấu cơm và học bài. Thế nhưng những năm phổ thông, Kỳ luôn là học sinh khá, giỏi.

Tốt nghiệp trung học, do khó khăn kinh tế nên Kỳ không thi đại học, xác định ở tại quê để vừa làm vừa học tiếp. Rồi Kỳ thi tuyển và được nhận làm người dẫn chương trình tại VTV Phú Yên, tiếp đó chuyển sang làm hợp đồng tại Đài PTTH Phú Yên. Kỳ vừa làm vừa học hoàn thành chương trình đại học báo chí ở Đại học Khoa học Huế.

“Thoại Kỳ không nề hà bất cứ việc gì trong nghề báo. Cũng như anh đã hết mình tham gia các nhóm

thiện nguyện ngay từ khi còn học phổ thông. Ngay từ khi là đứa trẻ mồ côi, cơm chưa đủ no, áo chưa đủ mặc. Không nói ra nhưng nhiều người hiểu, lẽ sống của Thoại Kỳ là đồng cảm, đồng hành với những thân phận thiệt thòi trong xã hội”, chị Kim Chi (Trưởng Phòng Thời sự Đài PTTH Phú Yên) bày tỏ.

Năm 2018, Lê Thoại Kỳ là một trong 10 gương mặt “Tuổi trẻ sống đẹp” do Trung ương Đoàn tổ chức bình chọn, tôn vinh.

2. Một trưa chang chang tháng 4/2024, tôi “đột nhập đại bản doanh” Hội Thiện nguyện Đom Đóm Phú Yên, đặt tại 384 Hùng Vương, Tuy Hòa. Căn nhà có hai mặt tiền.

Mặt phía đường Hùng Vương có biển ghi “CỬA HÀNG HẠNH PHÚC”, cùng mấy dòng phương châm hoạt động “Miễn phí tất cả! Chỉ cần trả một nụ cười! Ai dư đến tặng, ai thiếu đến lấy!”. Rất đông những nét mặt lam lũ đến chọn nhận những thứ mình đang thiếu, như: bộ quần áo cũ, miếng bí đỏ, ký gạo, lon nước ngọt, xì dầu...

Mặt phía đường nội bộ nhìn ra cái công viên mini là tấm biển “Quán Ăn Miễn Phí TÂM AN”, cùng những dòng chữ trù mẫn “San sẻ cùng nhau, ấm áp nghĩa tình”, “Không cần trả tiền, chỉ cần trả 1 nụ cười!”. Bên trong quán tấp nập người ăn. Nhóm tình nguyện

viên phục vụ luôn tay. Với nhiều món chay phong phú. Quán có cả cơm, bún, phở... Lại còn có 3 đội tình nguyện viên đem cơm đến tận nơi ở của những người già yếu neo đơn, người mù, người khuyết tật nặng...

Trên FB “Hội Thiện nguyện Đom đóm Phú Yên”, tôi đọc thấy lịch hoạt động dày, chặt chẽ. Ví dụ, chỉ 1 tuần: Từ ngày 22/4 - 28/4/2024. THỨ HAI (22/4) Tâm An giao cơm Quỳnh. THỨ BA (23/4) Chăm sóc An Nhi Viên ngày rằm. THỨ TƯ (24/4) Phục vụ bà con tại Cửa hàng Hạnh phúc; Hoạt động Tủ Bánh mì yêu thương ở Hoà Vinh; Chương trình Đêm ấm tình người. THỨ NĂM (25/4): Sinh hoạt kỹ năng chuyển động âm nhạc, sau này áp dụng tình nguyện với trẻ miền núi; các nhóm triển khai dự án “Cánh đồng đom đóm” canh tác lúa lấy gạo tặng bà con, Đội Tình nguyện “Alo đom đóm” hỗ trợ nhanh cộng đồng, Trại hòm từ thiện ở miền núi hỗ trợ người nghèo qua đời. THỨ SÁU (26/4): Chuẩn bị quà cho hành trình “Kết nối Tây nguyên xanh”. THỨ BẢY (27/4): 20 hội viên Đom Đóm khởi hành hành trình phượt thiện nguyện “Kết nối Tây Nguyên xanh” đi qua Bình Định, Gia Lai, Kon Tum; Tổ chức chương trình “Khung cửa bình yên” thăm, trao quà, trang trí cửa sổ, động viên những cô chú khuyết tật nằm một chỗ. CHỦ NHẬT (28/4): Chia quân đến nhà các cụ triển khai dự án “Nuôi cụ”, làm vệ sinh, chăm sóc sức khoẻ, tinh thần,

làm bữa cơm, hát ca chuyện trò, massa, gọi đầu và tặng quà các cụ ...”.

Tôi tò mò “Kỳ vừa ăn lương bên Đài, vừa bên Hội à?”. “Ở bên Hội, từ chủ tịch là em đến các bạn đều không có một đồng lương, không một khoản thù lao hay bồi dưỡng gì hết; xăng tự đổ, ăn tự lo, cơ sở vật chất tự trang bị hết. Tụi em thu nhập việc làm khác. Còn ở Đom Đóm là sự gặp nhau của tinh thần tình nguyện vì cộng đồng. Vậy mà vui, say mê lắm, anh!”, Thoại Kỳ nói.

Theo đánh giá của Sở LĐTBXH Phú Yên, Hội Thiện nguyện Đom đóm Phú Yên đã có những đóng góp hiệu quả trong công cuộc xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Đặc biệt, những dự án thiện nguyện đầy sáng tạo của Hội đã tạo được sức hấp dẫn, lan toả tinh thần tương ái, nhân văn trong xã hội hiện nay.

3. Chị Lê Thị Anh Đào (chủ căn nhà 384 Hùng Vương, Tuy Hòa) bày tỏ: “Đây là căn nhà 5 tầng, mặt sàn 230m². Do gia đình tôi phát tâm để Hội Thiện nguyện Đom đóm Phú Yên sử dụng làm cơ sở hoạt động. Ngoài Cửa hàng Hạnh phúc và Quán ăn Tâm An, các phòng còn lại là nơi nghỉ ngơi, trao đổi công việc của anh em trong Hội. Tôi cũng như nhiều người giúp Kỳ làm thiện nguyện vì nhận thấy ở anh một tấm lòng đồng cảm tuyệt đối vì người cơ cực. Và bởi

Kỳ luôn làm mọi việc với tinh thần minh bạch, đàng hoàng hiếm thấy!”.

Theo tổng kết của Hội Thiện nguyện Đom Đóm Phú Yên, chỉ trong năm 2023, Hội đã vận động hơn 4 tỷ đồng thực hiện các chương trình vì cộng đồng. Hiện tại, Hội đang có 80 hội viên chính thức và 50 tình nguyện viên. Hội đang duy trì thường xuyên các hoạt động ở Quán ăn 0 đồng Tâm An; Nghĩa trang thai nhi An Nhi Viên và các chương trình thăm, tặng quà người dân có hoàn cảnh khó khăn. Năm 2023, Hội đã tổ chức hàng loạt hoạt động vì cộng đồng, như: Chương trình Phiên chợ Tết 0 đồng, Chuyển xe “Tình người xa xứ”, Xây dựng cầu, Nhà nhân ái, Chương trình Những bông hoa nghị lực sống, Phiên chợ xanh trẻ thơ vùng cao, Trung thu yêu thương... Hội cũng đã phối hợp với Đài PTTH Phú Yên tổ chức 5 số chương trình Nhịp Cầu Nhân Ái, kết nối hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, với số tiền hơn 1,03 tỷ đồng.

Tôi hỏi “hơn ba mươi, chưa tính lập gia đình?”. Thoại Kỳ cười: “Chưa tính, anh! Sau giờ làm mệt nhọc, em hạnh phúc khi thấy nụ cười của những mảnh đời mình giúp, của những người bạn nhỏ sống cùng mình dưới mái ấm triển núi Chóp Chài. Em chỉ vui khi làm thiện nguyện và đó chính là hạnh phúc lớn nhất của cuộc đời em”.

BAT

NHỮNG MẢNH TÌNH KHÁT VỌNG CỦA GÃ ĐÀO XỨ NẤU

30 năm trước, tôi đã biết đất Phú Yên có hai tên Tuấn: Nguyễn Ánh Tuấn - Báo Phú Yên và Đào Đức Tuấn - Đài Phát thanh Phú Yên. Ánh Tuấn ra đi vì tai nạn giao thông còn lại “Đào Tiềm” - câu cà rồn về Đào Đức Tuấn với văn thơ và báo chí. Thú thật tên này tính nửa ông nửa thằng đúng chất của một kẻ hàn sỹ vừa đói khổ nhưng khát vọng ngất trời. Hắn tuy là báo nhưng khệnh khạng và có lúc lười biếng như một con gấu nâu rừng Nga. Thế nên chính hắn có bút danh Hùng Phiền - thực ra theo lời hắn thì là “Phiền Hùng” chứ chẳng gấu beo gì cả như tôi nghĩ.

Tuấn viết báo tương đối ngon lành nên hắn từng “nhảy” từ báo nọ sang báo kia như trò chơi rồi cuối cùng vẫn về xứ Nấu ở góc ngôi nhà mà tôi biết xưa vốn là động cát đầy đông, thần lẩn và xương rỗng. Từ ngôi nhà um tùm cây tào lao xì bọt nửa mùa, hắn khua dao múa kiếm khắp phương trời trên một tờ báo lớn ở Hà Nội. Tuấn không phải là tên nhà báo xông xáo nhưng

hắn lúng sục không tẻ, và mỗi lần đi vừa như ăn mỳ lại như cưỡi chợ nhưng nhìn kỹ chỉ là tên nông dân chân thành mặt mỳ nhăn nhó cùng giọng nửa mỡ nửa ba chỉ của hắn.

Tôi ít gặp Tuấn khi hắn làm báo vì lúc nào gặp hắn thì toàn thấy hắn đánh trần với laptop chạy bài, biên tập cùng bia trà... Nói về văn, hắn khinh khảng như mẽ... Dù rằng vẫn viết thơ thiếu nhi, thơ người lớn rất hay. Thơ của Tuấn đều như chất từ ly bia cốc rượu bên vỉa hè, góc chợ, nhà ga ở một chân trời Quy Nhơn, Quảng Nam hay Nha Trang và đặc biệt miền xa thăm Đà Lạt nơi Tuấn từng học văn khoa.

Tưởng rằng hắn buông văn chương để tập trung làm báo kiếm tiền. Vậy bỗng có một ngày “con gấu” tỉnh cơn say mặt ong trên ngọn thông báo chí đầy gió lộng. Hắn tụt xuống đất khệnh khạng quay lại nhặt những mẩu thơ, dòng văn đã vương mãi khắp cánh rừng cuộc đời để tái hợp cuộc chơi mới!

Rồi việc Tuấn đòi viết sách cho thiếu nhi, tôi bảo đưa xem sơ bản thảo thế nào. Thật nể vì văn hắn đẹp và sạch bướm đôi chút lung linh của kẻ vừa có năng khiếu vừa có học hành bài bản. Viết thế này chỉ ít nữa thôi sẽ thành tác giả thiếu nhi hàng đầu ở Phú Yên là không quá. Còn thơ ư? Cái tên Đào Đức Tuấn thừa sức ngồi ở bất cứ trang báo nào, vì giọng điệu vừa

riêng biệt vừa thấm đẫm vị quê hương Phú Yên. Tuấn ở Tuy An, cùng huyện của Võ Hồng, Nguyễn Mỹ...

Tập sách chân dung, ghi chép *Những mảnh tình khát vọng* tôi có nghe Tuấn khoe và từng can vì tôi có đọc vài tập sách của một số tác giả ở Sài Gòn thật nhật và chính tôi cũng có bản thảo hàng trăm nhân vật mà sợ mãi không dám bỏ tiền in... Nay Tuấn hồ hởi đến thơ ngây làm tôi ái ngại. Nhưng hẳn đây bản thảo qua zalo, tôi bỏ một buổi chiều bận rộn đọc trên trăm trang A4 thì thấy sững sờ... Tuấn tài hoa quá! Tất nhiên không phải bài nào trong số trên 35 bài cũng hay nhưng ít nhất một nửa trong số đó Tuấn thả chữ quá điệu nghệ và đầy chất văn. Mở màn Tuấn viết về “ông Biển - Áo Trắng” với bao nhiêu kỷ niệm một thời... Nhà văn họ Đoàn, Tuấn biết thế nào tôi và nhiều người đều biết nhưng Đào Đức Tuấn đã dựng một chân dung nhà văn già một thời vì bạn trẻ. Tôi rất thích bài Tuấn viết về Nguyễn Hàng Tình, Minh Tự, Ưông Thái Biểu... chàng sinh viên một thời co ro trong sương lạnh Đà Lạt viết về bạn bè một thở xú thông reo thật yêu thương trù mến. Tôi cũng như Tuấn cũng biết Minh Tự và Hàng Tình đó là những cây bút tài hoa đi lên từ bụi trần vất vả cuộc sống. Những đoạn Tuấn viết về Hàng Tình đạt sự tài hoa giống như nhân vật. Đó là tuyệt bút không dễ gì có.

Có lẽ thế mạnh của Tuấn chính là khi viết về các nhân vật ở xứ Nẫu quê mình hay các nhân vật văn chương báo chí đã từng lang bạt giang hồ qua đây. Đặc sắc có thể kể đến các văn nhân lấy lòng: Ngô Phan Lưu, Nguyễn Tường Văn, Phan Hoàng, Phùng Hi... Đó là những câu văn được chắt từ những trận rượu thấm đẫm mưa nắng Tuy Hòa, thế nên bạn đọc dễ thấy rung rung cảm xúc về tình người Phú Yên. Với anh em xứ sở còn thế thì việc Tuấn choàng vai, rót rượu hay gắp mỗi cho chiến hữu đường xa khi đôi lần ghé Tuy Hòa đàn đúm với mình thì lẽ đương nhiên. Tuấn giới thiệu cho mọi người về góc chơi với Trần Nhã Thụy, Lương Ngọc An, Lương Xuân Trường... thì hay biết chừng nào.

Đào Đức Tuấn đã trở lại với văn chương thơ phú một cái đầy chững chạc, với bao vốn sống thăng trầm của mình đã đến lúc sẽ chắt ra dâng cho đời. Tập sách *Những mảnh tình khát vọng* chắc chắn lại chất báo chí và văn chương nên bạn đọc đôi chút lộn cợn vì sự thăng giáng của câu văn rất bất ngờ. Tôi tin bạn bè khi cầm cuốn sách này sẽ bàng khuâng với câu hỏi rồi chẳng trả lời “Đào Đức Tuấn - Hẳn là nhà văn rồi ư?”.

Đúng vậy, Đào Đức Tuấn sẽ làm được tất cả vì như một gã nông dân có cánh đồng bao la, có đầm sen

ngào ngạt, có dòng sông lững lờ... Ở đó, gã sẽ cất tiếng hát bằng khuông dưới bầu trời thương nhớ của mình qua những dòng văn và câu thơ chứa chan của mình.

Đào Đức Tuấn làm được điều đó. Tôi tin nhưng sẽ vất vả lắm đó!

Nha Trang hè 2024

Lê Đức Dương

MỤC LỤC

- Đoàn Thạch Biền một côi Áo Trắng.....	5
- Nguyễn Hàng Tình độc hành bơ vơ.....	10
- Kỳ ảo Đào Minh Hiệp.....	21
- Trần Trường say với xương rồng.....	27
- Cơn gió nào vừa thoảng qua đây.....	30
- Ông Thái Biểu ngược nhìn một khoảng trời thông.....	35
- Ca đặc biệt Vũ Đình Thung.....	40
- Nguyễn Tường Văn vời vọi cổ hương.....	45
- Song kiếm hợp bích ở Bình Định.....	50
- Minh Tự viết cho ngày mình sống.....	53
- Giọng thơ trầm vang từ xứ Đồ Bàn.....	59
- Phan Thế Hữu Toàn dọc đường gió bụi.....	62
- Trần Nhã Thụy mơ giấc thôn dã.....	67
- Phan Hoàng bước gió truyền kỳ.....	70
- Lê Thanh Phong trộn võ vào văn.....	77
- Phùng Hi chả nợ nần gì đời.....	82
- Hồ Thanh Ngân kiếp sau cũng ước làm thi sĩ.....	91
- Văn nghệ có giống có dòng.....	98
- Lương Ngọc An trên đường vắng.....	104

- Một tâm hồn ngạc nhiên thơ trẻ.....	109
- Hoàng Tuấn lặng trong khí chất đất võ.....	113
- Ngọn sáo ngưng trời núi Nhạn.....	116
- Xuân Trường mỗi báo vịn nông.....	119
- Ngô Phan Lưu bỏ đủ thứ giữ vài thứ.....	126
- Nguyễn Lâm Thắng tràn ngập con trẻ.....	137
- Nguyễn Phong Việt tự nhiên thơ bán chạy.....	141
- Lê Đức Dương mộng mị trang sách hoa niên.....	151
- Nguyễn Văn Hòa rút ruột nhả tơ.....	157
- Những mảnh tình khát vọng.....	163
- Tiếng gọi thôn làng.....	200
- Huỳnh Đức Duân bỏ một nắng & đọc sách.....	205
- Cuộc chơi của cha con ông SVC.....	211
- Nguyễn Hoàng Chương mê man hương đất.....	218
- Lối đi ngay dưới xe lăn.....	224
- Chiến binh hào sảng Bốn Bằng.....	229
- 100 suất cơm của Châu Cận.....	234
- Đom Đóm hạnh phúc.....	237
- Bạt - Những mảnh tình khát vọng của gã Đào xứ Nẫu.....	243

ĐÀO ĐỨC TUẤN

NHỮNG MẢNH TÌNH KHÁT VỌNG

Chân dung - Ghi chép

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & Fax: 024.38222135

E-mail: nxbhoinhavan65@gmail.com

<http://nxbhoinhavan.vn>

Chi nhánh miền Nam

371/16 Hai Bà Trưng - Q3 - TP. HCM

Tel & Fax: 028.38297915

Email: nxbhvn.saigon@gmail.com

Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên

65 Nguyễn Thị Định - thành phố Đà Nẵng

Tel: 023.63849516

Email: nxbhvn.mientrungtaynguyen@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc:

NGUYỄN THÚY HẰNG

Biên tập:

THÁI CHÍ THANH

Trình bày bìa:

BẢO QUÂN

Sửa bản in:

PHONG LAN

In 1.000 cuốn, khổ 13.5 x 20cm, tại Xí Nghiệp In, VPP, Bao Bì FAHASA

Địa chỉ: B27/11 Đ. Số 5, Khu công nghiệp, Vĩnh Lộc, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Giấy đăng ký KHXB số: 1914-2024/CXBIPH/01-54/HNV

Quyết định của Giám đốc số: 675/QĐ-NXBHNV, ký ngày 17/6/2024

Mã số ISBN: 978-604-383-766-7

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024

